

LÊ VĂN TRƯỞNG  
MỘT TÂM HỒN  
**GIAT SÓNG**

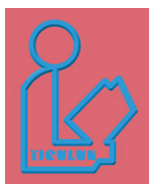


HUNG LONG  
XUẤT BẢN



# **một tâm hồn giạt sóng**

**Lê Văn Trương**



# **một tâm hồn giạt sóng**

**Lê Văn Trương**

***Bìa: NXB Hưng Long***

***Nguồn: Thư viện Tiểu Lùn***

**một tâm hồn  
giạt sóng**

**LÊ VĂN TRƯỞNG**

**HÙNG LONG  
38A Đại lộ Hai Bà Trưng, Hà Nội  
xuất bản - 1952**



## Phần thứ nhất

Anh Phong,

Chuyện cô Yến, người em gái của anh, anh kể cho tôi nghe hôm nọ, làm tôi suy nghĩ mãi về sự bất lực của điều thiện. Tôi cũng nhận như anh, có những tâm hồn không thể cải hóa được. Và để đáp câu anh hỏi tôi một cách chán nản: “Tại sao em tôi nó không biết bần là nhờ bần? Tại sao nó cứ nhất định đắm mình trong cái vũng thối tha ấy?” Tôi nói với anh: “Người ta có thể làm mọi điều để cứu vớt kẻ tội lỗi, nhưng người ta đành

chịu khoan tay trước một linh hồn không cảm thông đến cái đẹp.”

Có phải không anh Phong, kẻ đã không cảm thông cái đẹp, là những người điếc và người mù trước điều thiện, ta còn làm gì cho họ được nữa. Ta, ta rất có thể van xin một đứa em hư hỏng, bỏ những thói tật xấu, ta rất có thể thi hành cái quyền phụ huynh bắt con em ta phải quy thiện. Nếu con em ta chỉ là kẻ vì yếu lòng, để cho xác thịt cai trị, những lời ta khuyên dạy cảm hóa được. Nhưng chẳng may chúng ta, những kẻ không thích đến những điều ta răn dạy, không nhận con đường ta vạch cho là con đường sạch sẽ chơn tru. Thì thôi! ta còn biết làm gì cho chúng được nữa.

Anh hãy nhận lấy hết ý tôi, vì tôi muốn rằng một người đã có thiện tâm như anh, chỉ thêm một vài ý nghĩ rộng rãi nữa là đến bậc đạt nhân. Mà ở cái

đời lòng người đã đông căn này, căn có những tấm lòng như anh lắm. Trước một biển trầm luân căn phải lấp, bao nhiêu nhân công mà thừa.

Tôi đã nghe rõ ràng chuyện em gái anh. Tôi đã biết cô Yến ngã. Tôi đã biết những điều anh làm, để cứu em gái anh, mà không được. Tôi sung sướng được nghe anh, vì ít ra tôi cũng có cơ để vui về cái tình bằng hữu anh dành cho tôi. Được bạn cho biết nỗi thắc mắc của bạn, há chẳng phải là một vinh dự hay sao?

Cho nên tôi phải viết ngay bức thư này để tạ lòng anh, và làm bốn phận của người bạn được tin cậy, tôi bày tỏ những ý nghĩ tôi không đồng với anh về câu chuyện hôm ấy.

Anh bảo tôi: “Không thể làm gì để cứu vớt họ được đâu anh ạ. Đức Thích ca Mầu Ni, Đức JéSus, và bao nhiêu các nhà

hành đạo đến bây giờ cũng chẳng làm gì cho tốt hơn được nữa là?” Sao anh lại có tư tưởng thoái lui thế? Là người, chúng ta trước hết phải làm điều mà long ta bảo làm. Ta hãy thi hành cho hết những “chỉ dụ” của long ta, còn kẻ được ta làm, thay đổi được hay không, thì lại là việc khác. Tôi, trước muôn nghìn việc, bao giờ tôi cũng vẫn nghĩ: Ta có phải làm điều này không? Nếu lòng tôi vang lên hai tiếng: Phải làm, là tôi làm. Tôi không có thói quen “mà cả” với trái tim. Tôi không cần biết rằng: Cây tôi giống có nở hoa kết quả không? Tôi chỉ cần có một điều: TA phải giống cây này, và nên giống một cách khôn ngoan, đừng để cho mưa nắng làm chết nó, khi còn non. Và khi nó đã “trưởng thành”, phải chăm chút nó kéo sâu bọ làm hại cành lá nó.

Tôi chỉ biết có thể, chỉ làm có thể, còn nó có thể thành cây cao lá dài hay

không, ta không bán khoản. Ta hãy làm hết sức có thể có của ta, thế là được rồi. Sống là, những cái gì thuận going, thuận cảnh, phải được sinh sôi nảy nở. Biết thế, ta không nản. và ta được vững vàng với những ý định.

Đã đành, trước sự bất năng cảm hóa của những người ta lấy máu huyết gây dựng, ta thấy bứt rứt, rồi bực bội, Nhưng bứt rứt mà vẫn không chán nản, bực bội mà vẫn phải theo đuổi. Thượng đế cho ta mắt sáng không phải không để làm gì? Ngài tuy không nói ra tiếng, kẻ có đôi mắt sáng phải chỉ đường cho kẻ đui mù, nhưng luật pháp của lòng luôn luôn giục dã ta: Người sáng sửa hãy đến ơn tạo hóa về cái phần ánh sáng mình đã được.

Tiếng lòng ấy vang lên trong ta, là kẻ đã hưởng phần vinh quang của trời đất, ta không bao giờ tối tăm trốn cái mệnh

lệnh ngày đêm thúc bách ta. Mệnh lệnh ấy buộc ta phải soi ánh sáng ta đã được, vào đầu, vào lòng những kẻ ta thấy cần phải soi.

Ta cứ soi đi, ta cứ giờ cao bó đuốc để cho họ khỏi sa vào cạm bẫy của tội lỗi. Sứ mệnh của ta, là nói cho thật hết những điều ta nghĩ. Người được ta cảm hóa không theo những điều ta muốn, việc đó không phải lỗi ở ta.

Anh Phong, anh đã tin tôi, đã yêu tôi, kể cái đời sa ngã của em anh cho tôi biết. Đáp lại lòng tin yêu ấy, tôi viết chuyện này để chung lưng góp vốn thêm vào thiện ý của anh.

Và luôn thế, tôi cũng đăng quyền sách này cho tất cả những ai đã từng rỏ máu long của mình để mong sửa lại một tâm hồn, đã phải thất vọng vì không đạt được ý định. Tôi dâng cho những người

hữu tâm, để nhận một sự thật đau xót: có những người không thể cải hóa được.

Nhận thế không phải để mà nản lòng, nhưng để biết rõ sức mạnh vô cùng của tội lỗi. Vì có biết cái mãnh lực ghê khiếp của tội lỗi, chúng ta mới cố gắng trong sự “đàn áp” tội lỗi.

Anh Phong, chuyện tôi kể đây là một chuyện của anh Trung kể cho tôi. Cô Minh trong chuyện cũng hư hội như cô Yến, em gái anh. Anh Tuân cũng làm hết những điều cần làm, mà vẫn không tỉnh thức được người con gái ấy. Anh Tuân cùng làm một việc như anh, nhưng có điều khác anh, anh Tuân không chán nản như anh, khi cô Minh bỏ anh mà đi. Khác anh, vì anh Tuân sau khi thấy bức tượng mình đắp rã rời ra, đã nói với anh Trung: “Lòng người tối tăm lắm, tôi còn phải cố nhiều lắm.”

Tôi nhớ anh Trung có bảo với anh Tuấn: “Con bệnh không tài nào cứu được là một cố buộc ta trau dồi thêm tài đức ta. Người thầy thuốc chữa một kẻ bị lao không bao giờ được nghĩ, bệnh này thể nào cũng bắt con bệnh phải chết. Và nhất là không bao giờ được cho cái ý nghĩ: “Mình chữa người này nhưng còn cái bệnh lao ghê khiếp nó hoành hành ở khắp mặt đất, chữa thế nào được. Bởi nếu nghĩ thế, người thầy thuốc đã phạm tội với thần Hippocrate, đã phụ nghề mình và đã có tội với nghề.”

Hãy nỗ lực cứu chữa con bệnh mình gặp, hãy làm bốn phận của một người trước một người. Những cái khác đến sau.

Tôi tin đọc chuyện này, anh sẽ gỡ được mối ngờ, nó làm anh nhiều lúc đã phải tự hỏi: “Sao em tôi không bùn là

nhơ?” Và rồi anh sẽ tìm thấy cái lẽ không nên vì sự bất năng cảm hóa của một vài kẻ lòng đã chết mà “thoái bộ” trong cái việc thành nhân chi mỹ.

✱

Mang sứ mệnh là kẻ đem vàng dát vào các đồ vật ở trần gian, chúng ta cũng như người đi gieo giống, phải hiểu bản thể các chất mình gieo xuống. Hiểu để khi làm xong nhiệm vụ, quay ngó lại vẫn thấy có “phần đất” không kết quả, lòng vẫn không thắc mắc. Vì anh ạ! Đã bao nhiêu người, chỉ bởi không quán cái lẽ cao siêu ấy, đã hoặc trách mình, hoặc trách người, khi việc làm của mình không được như mình muốn. Và chán nản.

Không, chúng ta chẳng bao giờ nên để con dao do chúng ta rèn giữa, trở lại nghiền da thịt ta. Làm việc tốt, được rồi, nhưng cũng phải hiểu cái dòng chảy của nó, phải hiểu bước đi của nó. Anh đã thấy có người muốn khuyên răn bạn bị bạn không nghe theo, rồi nói lại những lời quá đáng. Người ấy đâm ra giận bạn, rồi bực cả với mình. Và điều này mới thảm chứ, người ấy hối hận cái việc tốt đẹp mình đã làm.

Không, chúng ta không thể để cho cái thứ cỏ xấu ấy chớm mọc vào phần đất của chúng ta. Là kẻ mang sứ mệnh dát vàng vào các đồ vật ở trần gian, chúng ta phải nhận điều này, nhận một cách xác thực, sung sướng mà nhận: Kẻ đi gieo giống, trước hết đã được thỏa lòng về việc làm của mình. Nơi nào giống không mọc được, mặc. Chẳng lẽ vì sự không kết quả của một vài thửa ruộng xấu, mà

mình bỏ cái công việc thiêng liêng, mình vẫn thừa nhận là sứ mệnh hay sao?

Không, trong lúc mọi người còn chùn chần ngủ, người gieo giống thức dậy. Rồi nai nịt gọn gàng, xông ra cho mưa dội lên đầu, gió tạt vào mặt, rồi lội xuống ruộng, làm cái việc mà muôn nghìn người không làm. Cứ cái việc ấy người gieo giống đã được quyền sung sướng rồi. Người gieo giống đừng bao giờ thấp thỏm: “Không biết hạt giống của ta có nảy mầm không?”

Không, người gieo giống không được thấp thỏm, không có quyền để cho những ý nghĩ vụ thực ấy vương bận mình. Bởi, trong khi nghĩ thế, người gieo giống sẽ chùng tay, khi tưởng đến những năm hạn hán, những lúc mất mùa.

Không, người gieo giống hãy như kẻ cục mịch, cứ cặm cụi làm, chỉ một cái

việc tay gieo ra, người gieo giống đã có thể kiêu hãnh hể hả được rồi.

Sao người gieo giống không sung sướng về những khoảng đất nảy mầm lại chỉ đi than trách những nơi cằn cỗi?

Sao cái phần *được*, người gieo giống không mừng, lại chỉ khổ về cái phần *mất*? Đành rồi, lòng muốn cầu toan ai chẳng có, nhưng cầu toàn trong việc gieo giống là sự không nên. Nếu ta có đau, có khổ cái phần mất là đau khổ cho cái sự thiệt thòi của khu đất xấu mà thôi. Chứ không phải là đau khổ cho công phu của ta, cho mồ hôi nước mắt của ta. Bởi đau khổ thế là sai lầm, là không hiểu đến cái lẽ tuyệt vời mà nhà truyền giáo Jé-sus đã nói trong lúc dạy dỗ môn đồ: “Người gieo đi ra để gieo giống. Khi gieo giống, một phần rơi dọc đường, bị giày đạp và chim trời xuống ăn hết. Một phần rơi ra nơi

đất đá sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi vì không có hơi ẩm. Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hột giống, làm cho nghẹt ngòi. Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên và kết quả, một thành trăm.”

Nói thế rồi Ngài giảng: “Hạt giống là thiên lý. Phần rơi ra dọc đường là kẻ đã nghe điều phải, ác thần đến cướp lấy điều phải từ trong lòng họ, e rằng họ tin, mà cứu được chẳng. Hạt giống gieo ra đất đá sỏi là kẻ nghe điều phải vui mừng chịu lấy, *nhưng họ không có rễ*, chỉ tin tạm thời, nên khi sự thử thách đến, họ bỏ chạy. Phần rơi vào bụi gai là những kẻ đã nghe điều phải nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang sung sướng đời này, làm cho điều phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sinh trái nào được chín.

Song, phần rơi vào nơi đất tốt là kẻ

lấy lòng thực thà, tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. (Kinh Thánh - Luca đoạn 8).

(Le semeur sortit pour semer. Et comme il jetait sa semence, il en tomba une partie le long du chemin; elle fut foulée aux pieds, et les oiseaux du ciel la mangèrent toute. Une autre partie tomba sur un sol pierreux; et quand elle fut levée, elle sécha parce qu'elle n'avait point d'humidité. Un autre partie tomba parmi les épines; les épines poussèrent avec la semence et l'étouffèrent. Une autre partie tomba dans la bonne terre; elle leva et produisit du fruit, cent pour un.

La semence c'est la parole de Dieu. Ceux qui la reçoivent le long du chemin, ce sont ceux qui l'ont entendue, mais ensuite vient le diable qui enlève celle

parole de leur cœur, de peur qu'ils ne croient et ne soient sauvés. Ceux qui la reçoivent sur le sol pierreux, ce sont ceux qui, entendant la parole, la reçoivent avec joie mais ils n'ont point de racine, ils ne croient que pour un temps et quand l'épreuve survient, ils se retirent. Ce qui est tombé parmi les épines, ce sont ceux qui ont entendu la parole, mais qui s'en vont et la laissent étouffer par les soucis, les richesses et les plaisirs de cette vie, de sorte qu'ils ne portent pas de fruits qui viennent à maturité. Mais ce qui tombe dans la bonne terre, ce sont ceux qui, ayant entendu la parole avec un cœur honnête et bon, la retiennent et portent du fruit avec persévérance. (Kính Thánh – Luca 8)

Anh Phong, chúng ta hãy nhận cái lễ phải của nhà truyền giáo.

Gieo đi, gieo cái hạt giống quý ra khắp các khu đất. Có chỗ không nảy mầm, nhưng cũng có chỗ kết quả. Phần thưởng cao quý của kẻ gieo giống là gieo. Trong hành vi ấy đã có một cái gì đẹp đẽ và đầy vinh quang rồi.

Nếu ta có cần nghĩ về sự không kết quả của một cái luống đất, thì chỉ nên nghĩ để mà cố. Bao nhiêu công phu, huyết hân còn chưa được như lòng ta muốn. Ta phải gắng công thêm. Đồng thời công việc thiện ta làm, bao nhiêu những cái gì gọi là ác ở đời này cũng tiếp tục hành động của nó.

Ta phải cố, vì một phút dừng tay của ta, cỏ xấu mọc thêm lên một nhóm. Ta phải làm, làm hết cái sức mà tạo hóa đã cho ta, làm để diệt điều Ác, để cổ súy cho điều *Thiện*. Vì điều thiện đáng được tôn vinh, điều ác cần bị diệt bỏ. Đứng trước

sự sinh sản vô cùng chóng vánh của *Điều Ác*, ta hãy xúm nhau lại, hãy đấu cật vào với nhau, gieo giống quý của ta ra. Chậm một phút, vết thương nhân loại to mãi ra. Và có như thế ta mới trả được cái công trời đất che chở. Từ không, ta trở nên có; từ một vài giọt máu ta trở nên một vật biết cử động, và rồi biết suy nghĩ. Ôi ! Cái ta được nhiều quá, quý quá, trọng đại quá. Ta phải làm, hăm hở làm, cúi đầu cúi cổ mà làm, để đền cái ơn từ *không* thành *có* của ta.

Anh Phong, nếu chúng ta suy nghĩ một chút, nếu chúng ta để cho lòng chúng ta hướng về phía trời sáng sủa, chúng ta phải nhận rằng : Tạo hóa cho mắt ta sáng không phải chỉ để ta tránh lấy cho mình ta những nơi lầy lội. Tạo hóa cho chân ta mạnh, tay ta cứng không phải là để ta chỉ giắt lấy phần tốt đẹp của đời cho riêng ta. Tạo hóa muốn ta dùng những sự được

ban cho, ban lại cho kẻ khác. Không ban cho, tức là lợi dụng hảo tâm của tạo hóa. Không ban cho, tức là tự tước cái phần vinh hiển của mọi khả năng của mình. Kẻ được quyền có một cây súng; không phải chỉ nghĩ về sự chống với trộm cướp của nhà mình. Tiếng kêu cứu của nhà bên cạnh là tiếng ọi cấp bách cái sự vinh hiển của súng. Không dùng nó, trong trường hợp này là sỉ nhục nó, sỉ nhục mình, sỉ nhục cánh tay mình, và rửa sả sức nổ của viên đạn.

Anh Tuân, vai chú động trong chuyện này đã nói một lời nó như tiếng sét giáng vào thành trì của ác thần: Tôi được nhiều, tôi phải làm nhiều cho các người tôi gặp. Giời cho tôi sáng suốt, tôi phải giải quyết những sự bối rối cho người chung quanh. Nếu tôi không làm được như thế tức là tôi ngấm rửa ân tứ Thượng đế phú cho tôi. Kẻ có của chôn

dưới đất không dùng có hơn gì người không có.

Vì nghĩ thế, anh Tuân đã biết chịu đựng, chịu đựng để rồi mà cảm hóa. Tôi, tôi chỉ làm bốn phận kẻ thuật lại chuyện. Tôi được nghe thấy thế nào thuật thế, không thêm bớt. Đây là lời anh Trung nói với tôi : Tôi được gần gũi anh Tuân để được chứng kiến một tác phẩm sống anh đã làm. Tôi thấy vô cùng sáng khoái khi thấy thái độ bình thản của anh trước sự không thể cứu vớt được kẻ anh định cứu. Trong sự bình thản, có một cái gì như chua xót, nó ngùn ngụt trong đôi con mắt. Anh trầm ngâm nói: Thôi thế là hỏng, kẻ bệnh đã tạm thở hắt ra. Bệnh nó đi, đời sống của nó đã bắt đầu gieo vào đất chết. Nó sẽ khổ, gai góc của đời sẽ làm cho nó què. Mặt nó rồi đổi sắc. Môi bắt đầu nhợt nhạt, mắt đục dần, tiếng nói khàn đi, vì cái ánh sáng phúc hạnh

không ở trên mặt kẻ lầm lạc. Thương! Thương thật, thế là mất một kiếp người, hỏng một đời người. Tôi còn biết làm thế nào khi con bệnh đã trốn phúc đường, không chịu để cho chữa chạy. Có điều nào lòng nhất là con bệnh không biết cái nguy cơ bệnh. Con bệnh không biết rằng : không chữa thì phải chết. Cái chết bò chầm chậm trong phủ tạng, rồi một ngày kia, nó liền bùng nổ một cái lệnh cuối cùng : Đi! Lúc ấy, ta chỉ còn có nhìn mà thở dài, lòng thương của ta không dùng gì được nữa. Vì kẻ bệnh đã tự lao mình vào tử địa. Lúc ấy, nếu còn có thể nói được, ta chỉ nên nói và cần nói : Hãy tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm. (Luca 23:34)

Anh Tuân đã chấn đúng mạch cái của tâm hồn, anh đã dò đến cùng đế của tội phạm. Phải, kẻ có tội, kẻ sai lạc, kẻ lầm lỗi có bao giờ biết việc họ làm là sai

lạc, là lầm lỗi. Bởi không biết, họ đã đi đến đất chết một cách nhớn nhỡ.

Nhưng, anh Phong, họ không biết, ta biết. Ta nhìn thay họ, ta cảm hộ họ, ta dắt họ, ta đem cái ánh sáng thiên thượng rọi vào lòng họ. Ta làm, ta cố, ta gắng hết sức để đạt được ước vọng. Ta làm, ta cố, măm miệng, cố sống, cố chết giữ lấy kẻ yếu đuối của ta. Ác thần có nhiều tướng tá rình mò quanh ta. Chúng sẵn sàng để lôi tác phẩm của ta khỏi tay ta. Vì anh Phong ơi, như nhà truyền đạo thường nói, có bao giờ kẻ làm điều phải không bị “bắt bớ” không bị ngăn trở, không bị huỷ hoại. Kẻ thù của kẻ làm điều phải không phải là những khó khăn hoặc búa rìu của ngoại cảnh. Kẻ thù kinh khiếp chính là lòng mình.

Chúng ta đã có những bằng cứ xác thực. Ngoại cảnh không lung lạc được

ý định của mình. Đáng sợ nhất là lòng ta, cái lòng trần tục của ta nó có những cái du mạnh mẽ làm ta ngã chúi. Đấy! Thù nghịch đấy. Cho nên đức chịu đựng bao giờ cũng là cái đức cốt yếu của người muốn thành nhân chi mỹ. Anh Tuân đã có được đức ấy, và vững vàng được trong con đường của anh, cũng là nhờ nó. Phải, anh Tuân đã đi đúng đường của anh. Thế nào một người muốn cứu người lại sợ xây xỉnh đến mình, thế nào một người lên chót vót tận đỉnh núi để hưởng hết cái thú của kẻ đặng sơn lại đi ngại những gập ghềnh lúc trèo. À, không thể được, đã giơ tay ra cho kẻ bị sa lầy vúi lấy tức là không có quyền phàn nàn những cái nhỏ nhặt bị vấy bùn. Chỉ có lẽ thông thường ấy mà nhiều người không nghĩ đến. Vì không nghĩ đến, đã có người bỏ việc làm đáng nhẽ tốt đẹp của mình.

Tôi sẽ lần lượt kể chuyện cô Bình cho

anh biết. Tôi kể hết, kể rõ ràng, để anh có chỗ đối chiếu với hành vi và tư tưởng của anh, sự giáo huấn và lòng chịu đựng của anh. Tuân đã đành hiện giờ chưa ích gì cho cô Bình, nhưng rất ích, cho anh và cho tôi. Cùng chung một chiến tuyến yêu thương, chúng ta có trong hàng ngũ một kiện tướng, sao không theo gương kiện tướng ấy nếu chúng ta quả là quân nhân.

Nhưng, gỡ lại lòng, định lại tâm, nhắm lại dăm ba lượt câu của Jésus: *Pardonnez-leur car ils ne savent pas ce qu'ils font* (Luca 23:34). Kẻ làm điều ác cũng như đứa bé chơi dao nó không biết đến chỗ đứt. Và nếu có cần phải tiếc, ta chỉ nên tiếc cho đời tan vỡ của họ, chứ không phải tiếc việc làm không kết quả của ta. Bởi tiếc việc làm không kết quả, ta đã ngầm có ý tôn kính ta một cách xa xôi, nếu việc làm có kết quả.

Không, hãy làm việc lòng ta bảo làm, giục ta làm, bắt ta làm. Cứ cái cử chỉ đi gieo giống, người gieo cũng đã đẹp rồi, cũng đã xứng đáng cái phần sống giới dành mình rồi.

\*

Tôi đi chơi về đến đầu phố thấy thằng nhỏ tay sách một cái bị, và tay cầm tảng nước đá lớn. Trông thấy tôi nó vội nói ngay:

– Thưa cậu, có hai ba ông lại chơi, bảo chờ cậu, rồi sai con đi mua bia nước chanh.

Tôi chưa kịp hỏi, nó đã vội nói tiếp:

– Các ông ấy đưa cho con đồng bạc, con không dám cầm và phải thưa rằng nhà đã có sổ biên bông.

Chắc thấy tôi hơi có vẻ suy nghĩ, nó lại nói luôn.

– Thưa cậu, các ông này chưa lại nhà ta lần nào.

Thằng này ở với tôi ngót năm nay, khách khứa bè bạn có bao nhiêu người, nó đều quen mặt biết tên cả. Hôm nay có bọn khách nó không biết tên, chắc hẳn từ nơi xa lại. Tôi từng giao du nhiều, nên cũng không đoán được ra bọn họ là ai. Đi gần đến nhà, thằng nhỏ chạy về trước, rồi một bọn ba bốn người ra cửa. Họ đều chỉ tôi rồi cười:

– Gớm, đi đâu lâu thế? Để chúng đệ chờ sốt cả ruột.

Tôi kịp nhận ra Bằng, Thu, Hải, ba người bạn nối khố của tôi. Tôi chạy vội lại, bắt tay mỗi người rồi nói như một cái máy:

– May quá, đang định tìm địa chỉ của ba anh. Định lên hỏi anh Tuấn nếu không được thì hỏi Tiến ở tòa báo *Nguồn Sống*.

Bằng, vẫn giọng nhát gừng như xưa:

– Tuấn, Tiến, hay ai, cũng chẳng tìm thấy được. Nếu không...

Thu nói chen vào:

– Nếu không muốn về.

Bằng gạt tàn thuốc, thủng thẳng:

– Nếu không có tờ báo ra mắt quốc dân của anh Tuấn.

Tôi như bị điện giật, hỏi ngay:

– Anh Tuấn lại có báo ?

Hải há hốc mồm, nhìn tôi như người nhìn một kẻ vừa nói câu gì đại đột:

– Anh mà không biết anh Tuấn có báo?

Khi thấy tôi gật đầu, anh Hải hét:

– Thế này ra cha chung không ai khóc thật, hồng, hồng, ở sờ sờ ngay cạnh vách không biết, sao người ta ở xa người ta biết. Hồng, hồng, phế nhân, phế nhân!

Tôi minh oan bằng sự chỉ vào đồng sách để ngón ngang ở divan:

– Bác sỹ Castel vừa cho tôi cái tài sản này cho nên có đi đến đâu đâu. Đọc hai tháng nay rồi đấy. Cứ nằm lì ở nhà, đóng cửa đọc sách... Vừa rồi mới đi đưa nó đóng bớt những quyển xem rồi... Cho nên có biết gì đâu.

Thu ha hả lên như người vừa tiếp được cái tin thích ý hồi còn làm tờ *Nhân Sinh*:

– À, ra độ này người ta thực hành câu “Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao” kia đấy. Thế định đọc đến bao giờ, sang năm nhé.

Tôi vội nói ngay:

– Thôi, có các anh thì phải đọc gì nữa.

Hải cười tí:

– À, thế cũng biết điều đấy.

Rồi Hải, Thu, Bằng kể cho tôi nghe đời sống của họ từ lúc cùng tôi chia tay ở tờ Nhân Sinh. Thảo nào, bây giờ mới biết, họ đi những Hồng Kông, Thượng Hải gì ấy, cho nên có ai biết tung tích đâu. Hải rút một điều thuốc vỗ vỗ xuống bàn rồi mắt sáng trưng:

– Hồi còn làm báo, anh em cứ bảo Bằng chậm chạp. À, tầm ngắm chết voi. Có đi ra ngoài mới biết. Hai ba anh

em sắp sửa cạn lương thì Bằng nói một lời như kể chỉ rừng mơ của Tào Tháo: Được, khắc có cách, tha hồ phong lưu. Ghê không anh, lưu lạc đất người, ngôn ngữ bất đồng. Bằng có biết chút ít, thế mà anh định giơ tay ra lấy tiền của thiên hạ thì có ghê không? Anh em gạn hỏi mãi, Bằng bảo: “Tùy đáo tùy biến, còn mười đồng tiêu cho hết cái đã, rồi lo sau”. Anh em trông mặt y thì rõ ràng mặt của anh nói khoác nên Thu dàn xếp vào Thượng-vu ấn-quán điều đình bán cho họ bản dịch cuốn phóng sự Thanh niên Việt Nam. Nhưng Bằng gạt ngay. Anh bảo không phải lúc. Anh em phát gắt, anh bảo cứ trông vào anh.

Rồi chỉ Bằng đang nhìn, Hải tùm tùm:

– Trông vào cái ông ngồi đầu thì mọc rễ lên đấy có mà chết.

Thu cướp lời:

– Thế mà khá ra phết đấy!

Hải trùng trùng nhìn Thu:

– Yên, để người ta nói cho anh Văn nghe nào. Rồi anh biết Bằng làm thế nào không? Sau khi tiêu hết tiền, chỉ còn một đồng bạc, anh mua ba cây nến Wa-man, một chục giấy hồng điều, và một cái bút ta, một thoi mực. Ra chợ anh bắt chúng tôi mài mực, xén giấy, rồi bi bô một lúc bao nhiêu người đứng xem xúm đông xúm đỏ. Anh hơ nến nặn con thú. Trời, anh nặn con khỉ chỉ bằng ngón tay cái mà sao giống thế. Còn giấy hồng điều thì anh vẽ hai người nhà quê đánh vật. Thoáng một cái, chỉ vài giờ đồng hồ là xong. Cạnh mỗi bức tranh, anh còn làm bộ làm tịch điền ba chữ nho Tha Hương Tử. Ghê không, chỉ trong ngót giờ đồng hồ anh kiếm được non chục bạc. Thế mà

cũng lang thang các nơi được hơn năm  
đấy.

Tôi bắt tay anh Bằng:

– Anh thế mà khá, đi với anh không  
lo cái khoản y thực, Lần sau có đi giang  
hồ cho đệ đi với.

Anh Bằng, vẫn nụ cười kín đáo:

– Thôi, lần sau chả đi nữa. Còn làm ăn  
chứ. Anh Tuân đã cho gọi, chúng mình  
phải lại ngay. Anh Tuân đã nói không  
phải chuyện chơi, chợp rợp với anh ấy  
là không được đâu, Hôm qua đệ lại, anh  
bảo đi tìm Văn, rồi bàn bạc nhân thể.

Đã hai ba tháng nay tôi không gặp  
anh Tuân, cho nên không biết tin anh ra  
sao. Anh Tuân, phần vì chúng tôi cùng  
chung tư tưởng với anh, phần vì anh tin  
được chúng tôi, và chúng tôi tin được  
anh, nên hễ anh có báo là cho gọi chúng

tôi. Vì là tờ báo có chú trương nên sự làm ăn thuê thỏa lắm, Anh Tuấn thật hoàn toàn là con người hy sinh, anh nhường nhịn anh em đủ điều. Hình như anh sinh ra chỉ để cho, chứ không để nhận. Tờ báo của anh, anh chịu hết trách nhiệm về tiền tài. Anh phải đi vay lãi để mua các thứ cần dùng thế mà khi định lương chúng tôi anh nói ngay:

– Không, ở đây, không có ai định lương ai cả. Các anh và tôi, chúng ta cố sức vào mà làm, trước hết làm cho tinh thần của chúng ta. Rồi sau thì chia, ta chia đều.

Cảm động nhất là lúc khi anh trích ba mươi đồng riêng phần anh để giả lãi mớ tiền anh vay làm báo, Chúng tôi nhất định không nghe, anh ôn tồn bảo:

– Chúng ta có mở hội buôn đầu mà phải riết róng. Chẳng qua còn phải ăn thì

còn phải lấy tiền đẩy thôi. Sao các anh không lo về phần tinh thần của tờ báo, lại cứ nghĩ về vật chất cho tôi.

Khi tờ Nhân Sinh đình bản, anh gọi tất cả chúng tôi bắt tính sổ sách. Chúng tôi không chịu, anh dấy nẩy:

– Tôi nhờ giới còn có chỗ trú. Cho nhà tôi và các cháu về quê là yên. Còn các anh, các anh phải cần tiền, vì các anh ở đây cả.

Rồi anh đưa ra bốn trăm bạc bảo đây là lãi của nhà báo. Chúng tôi không cầm anh nhất định không chịu.

– Cùng chịu với nhau trách nhiệm về tinh thần, thì cùng chia với nhau lợi lộc về vật chất chứ sao?

Anh Bằng hỏi lãi ở đâu mà lãi, thì anh Tuấn cười một cách khoan khoái:

– Một giờ nữa các anh sẽ biết.

✱

Chúng tôi uống xong tuần nước, thì có tiếng gõ cửa. Một người mặc áo tây vàng tiến đến, nói một cách lễ phép:

– Thưa ông, cho xe bây giờ ạ?

Anh Tuấn đứng thẳng, hai tay vỗ vào nhau, giọng ồ ồ:

- Phải, xe đi chứ còn để đến bao giờ.

Thì ra tủ sách, bàn giấy, bàn dài, máy chữ, và các thứ đồ gỗ của nhà báo, anh gọi bán cả. Tiền anh chia cho chúng tôi là tiền bán đồ đạc. Và đồ đạc do anh vay sắm lấy.

Anh Tuấn ăn ở với chúng tôi qua cái mục phải. Anh thực hành triệt để triết lý của mình. Bây giờ nghe tin anh có báo, lại cho gọi, tôi mừng quá. Mừng vì được dịp gần anh cũng có, và được dịp để tỏ hoài bão của mình ra.

Tôi hỏi anh Hải:

– Bao giờ chúng mình lại?

Hải gơ tay nhìn đồng hồ rồi gật gù.

– Ngồi đây một lát, hai rưỡi ta lại. Tuy anh Tuấn quý bạn nhưng cũng nghiêm lắm đấy.

Rồi quay hỏi Bằng:

– Anh có nhớ độ nào anh Tuấn gắt đệ một trận đáo để về cái tội không đọc kỹ bản thảo cuốn truyện dài Người con trai, của người ta gửi đến không?

Bằng bật ngay dậy:

–À, anh Tuân, thì không thể nhù nhờ được, mặc dầu anh rất hay nể bạn.

– Đúng đấy, hôm anh gắt đệ, anh nói thế này thì có cảm động không, và có nhục cho đệ không! Bản thảo người ta đưa đến, anh không đọc kỹ anh đã trả lại. Thế ngộ anh đã sơ suất trong sự chọn lựa thì sao? Mình có cái bốn phận phải cố động cho người có lòng, và có tài. Biết đâu sự lười đọc của mình chẳng phương hại cho người khác. Đã đành người có tài không ai dìm được. Nhưng còn cái bốn phận truyền tư tưởng cho người đọc. Lần sau tôi xin anh đọc cho kỹ lưỡng, kéo mình có tội với những độc giả tin cậy mình và phụ bưng người gửi. Đây, anh xem mục Đứa Con của Thời Đại, nếu tôi không đọc kỹ càng để thấy cái cao, cái đẹp của tác giả, thì có phải độc giả mất một dịp học hỏi đi không. Và tác giả cũng thiệt thòi về chỗ không phát

biểu được tư tưởng không? Chúng ta cần phải sáng suốt và có lương tâm hơn quan tòa. Không sáng suốt và thiếu lương tâm, quan tòa chỉ có tội với một người, hay với dăm ba người là cùng, Chúng ta nếu không khêu cho tỏ ngọn đèn của lòng mình, và nếu cầu thả, chúng ta có tội với hàng ức vạn người. Và việc làm: không chu đáo của chúng ta sẽ có ảnh hưởng đến bao nhiêu đời về sau. Văn chương là một cái gì cần phải thận trọng lắm.

Nhiều khi chỉ dăm ba chục trang giấy mà đảo lộn cả một thế hệ. Chỉ dăm ba câu tư tưởng phù hợp với nhân sinh mà thay đổi được những quan niệm lầm lạc của bao nhiêu người. Kẻ cầm bút phải biết điều ấy mới không làm tủi hổ cái danh mình mang. Và không phụ lòng tin cậy của quần chúng.

✱

Anh Tuân vừa thoát thấy chúng tôi đã reo ngay:

– May quá, vừa ký giao kèo với nhà in xong. Chuyến này chúng ta làm tờ Tiến Bộ có nhiều kinh nghiệm hơn lần trước. Các anh cứ vui lòng cộng tác với tôi. Lần này tôi sẽ xin chu đáo hơn.

Hải cãi ngay:

– Anh hay giữ kẽ quá, chúng tôi đến với anh là đến với một bạn đồng chí. Sao anh cứ hay nói lời thôi. Anh thì còn chênh lệch gì mà bảo chu đáo với chả chu đáo. Đức độ của anh, ai còn dám ngờ mà anh cứ rào đón thế.

Tuân chậm rãi:

– À thì chuyến trước đang làm ăn tắt ngãng ngay, để các anh phải siêu bạt, lỗi chẳng ở tôi là gì?

Bằng, mắt ngùn ngụt một ánh lửa.  
giọng run run:

– Anh đã coi chúng tôi là người đáng  
được anh tin cậy, xin anh đừng nói thế.  
Chúng tôi bao giờ lại có thể hèn, để anh  
phải bắn khoản cho như thế. Anh cứ yên  
làm, các bạn anh tuy không được như  
anh sở vọng, nhưng cũng không đến nỗi  
quá quần lắm đâu?

Tuân nhìn các bạn một cái nhìn sâu  
thẳm:

– Tôi vẫn vững tin ở nhân cách các  
anh. Nhưng từng trải đã cho tôi biết,  
nhiều anh em nhà văn thường quy tội  
cho nhau mỗi khi công việc bị ngừng lại.

Hải bô bô:

– Họ khác, mình khác, khi tim đã  
nặng một cái gì, thì còn thì giờ đâu nghĩ  
đến những điều vụn vặt. Anh không là

ông chú báo, chúng tôi không là những phóng viên tỉnh lý. Tờ báo là xương sống của anh, thì cũng là xương sườn của chúng tôi. Anh đừng lo.

Rồi khôi hài:

– Cha chung đấy, khóc cho đều vào, cho nó nổi đình đám.

Bằng chen vào:

– Thôi, anh Tuấn cho chúng đệ biết qua các mục của tờ báo, và cắt đặt thế nào cho tiện việc. Ai làm cái gì nào?

Tuân hớn hở nhìn mọi người:

– Thì như các anh đã biết. Tôn chỉ tờ Tiến Bộ cũng như tờ Nhân Sinh cũ. Các mục vẫn để nguyên. Có mục “Gió cuốn bụi đời” thì để anh Bằng viết. Vì điều này soit dit entre nous<sup>1</sup>, chỉ anh Bằng

---

<sup>1</sup> nói giữa chúng ta

viết được thôi. Mục này phải già thép lắm mới nắn được. Còn thơ, anh Hải, vì quan-niệm thơ của anh, anh em đã rõ. Và anh cho một cái truyện dài.

Nghĩ một lát, Tuân tiếp:

– Cuốn truyện: “Giá của thằng người trần” của anh Hải, lúc này dùng được đấy. Đăng cuốn truyện dài này, tôi tin ta sẽ có hai phần ba độc giả hưởng ứng. Còn anh Thu, anh giữ mục Phê bình các sách, và cho một truyện ngắn. Anh Thu thì độc giả đã biết, đã tin ở sự công minh của cán bút anh. Còn các bài lật vặt, tin hằng tuần, tôi đã có người làm. Service remplissage<sup>2</sup> ấy mà!

Tuân mời các bạn hút thuốc, rồi sốt sắng:

– Chúng ta làm với nhau, cái chỗ sướng nhất là tin được nhau. Tin được ở 2 công việc lấp đầy

nhân cách và lòng ruột của nhau. Bài vở không phải xem lại là một cái thú lớn rồi. Các anh muốn đổi gì thì đổi. Nhưng biệt hiệu nên để như cũ, vì độc giả đã quen các anh.

Bằng liếc nhìn về phía Thu:

– Nhưng...

Tuân át ngay:

– À, cái đó cần gì. Mình làm khác thế nào được. Mặc! Thay cái gì thì còn được, chứ cái mặt thì chịu. Tên mình là mặt mình...

✱

Tờ báo, nhờ cái quá khứ văn chương của anh Tuân, có một số độc giả trên sự ước mong của chúng tôi. Một hôm anh cho mời tất cả chúng tôi lại, anh bảo:

– Quốc dân đã tin yêu chúng ta quá sự mong ước của chúng ta. Ông quản lý vừa cho tôi biết kỳ báo này in trội hẳn lên ngót một nghìn nữa. Mới có 3 tháng, báo ta lên gần năm nghìn. Cái số mấy vạn độc giả là cả một chúng cớ cho chúng ta sung sướng. Nhưng chúng ta phải cố gắng lên, cố gắng về hình thức cũng như tinh thần cho tờ báo được như chúng ta muốn. Mỗi lần đọc đồng thư của độc-giả 4 phương gửi về, tôi thấy nghẹn ngào. Rồi tức thời cái ý nghĩ tạ lòng độc giả nổi lên trong tôi. Tôi và các anh, chúng ta phải cố lên. Cố lên để đền lòng tin yêu của bao nhiêu vạn người. Ra ba kỳ nữa, thì tôi cho in thêm trang, giá vẫn như cũ. Như thế cũng làm được rồi kia mà. Gia dĩ các anh và tôi, chúng ta vì thâm cảm đến số kiếp của con người mà viết báo, chứ có phải cầu danh cầu lợi gì. Tôi chắc các anh cũng bằng lòng điều ấy.

Bằng nói ngay:

- Đúng rồi, chúng tôi cũng vừa bàn với nhau cách đây tuần lễ nếu sau này điều kiện kinh tế cho phép, sẽ yêu cầu anh cho ra thêm trang.

Rồi ném cho Hải một cái nhìn như giục nói. Hải mặt đỏ ửng, thói quen của anh mỗi khi xúc động.

– Vì thế nên đệ đã sửa soạn thêm một mục Con đường lòng. Đệ tin, mục này cũng giúp cho độc giả một vài phút suy nghĩ về đời sống của mình. Giữa lúc người ta lãng bỏ cái phần đẹp đẽ nhất của con người là: Nghĩa làm người để theo đuổi những cái gì dễ bọt, dễ tan, dễ mất, tôi tin mục Con đường lòng soi sáng người ta nhiều.

Tuân nở một nụ cười hoan hỉ:

– C’ est bien<sup>3</sup>! Chúng ta xứng đáng với lòng tin yêu của độc giả. Tôi thay mặt bao nhiêu người ở rải rác khắp nơi, cảm ơn các anh vì các anh đã dành cho họ chỗ cao đẹp nhất của lòng mình.

Rồi anh hỏi chúng tôi xem có bàn tán gì không.

Chúng tôi thì còn bàn tán gì ngoài cái sự hăm hở viết, nỗ lực để phát biểu tư tưởng trên tờ báo. Nếu chúng tôi có muốn nói gì với anh Tuấn là chúng tôi chỉ xin anh một điều: Cho chúng tôi ở gần anh.

Thực vậy, mấy tuần nay, các anh Bằng, Hải Thu và tôi, chúng tôi chỉ còn băn khoăn về chỗ ở của mình. Các anh Bằng, Thu, Hải đều biểu đồng tình với tôi: Lại ở nhà anh Tuấn. Lại ở với anh Tuấn chỉ bởi một lẽ rất giản dị, chúng tôi

---

3 Tốt thật

quý anh, và thấy rằng ở với anh chúng tôi sẽ yên ấm hơn. Anh Tuấn có đại gia đình ở Hà-nội, nhưng anh thuê một cái trại cách Hà Nội mấy cây số để ở. Vốn tính người trầm mặc, anh không thể ở nhà Hà Nội được. Anh ở riêng để được thanh thoi suy nghĩ để mà viết.

Anh Bằng hôm ở nhà đã bảo tôi:

– Mặc dầu anh Tuấn muốn ở một mình cho dễ làm việc, nhưng anh ngó ý, tất anh ấy không từ chối đâu.

Tôi đã phải đáp:

– Không tiện từ chối; nhưng nếu anh Tuấn không thích làm thế nào. Có phải phiền anh ấy không?

Hải nói ngay:

– Ai thì không biết, với anh Tuấn thì không sợ, không bằng lòng anh ấy sẽ nói

ngay. Chúng ta cứ proposer<sup>4</sup> xem sao?

Cho nên lúc bàn tính công việc xong, khi ngồi uống nước ở một tiệm khách trú, tôi hỏi ngay:

– Bốn chúng đệ muốn yêu cầu anh một việc, anh cho biết ý kiến.

Tuân nhìn tôi bằng con mắt dò hỏi:

– Các anh bảo gì đệ?

Cái vẻ mặt của kẻ sẵn sàng chiêu đón bạn làm cho tôi yên lòng, nói ngay ra được:

– Chúng đệ, định đến ở với anh.

Anh Tuân bỏ ngay chén xuống, mặt nổi ngay lên một vùng ánh sáng, rồi tùm tùm:

– Đó là sở nguyện của tôi. Vì thấy

---

<sup>4</sup> đề nghị

các anh đang ở với nhau vui vẻ tôi không dám mời sợ phiền các anh. Thế thì còn gì bằng nữa. Nếu các anh vào trong đệ thì tuyệt. Đệ ở một mình buồn lắm. Các anh vào, đệ sướng như lên tiên.

Rồi gặng hai ba lượt:

– Vào nhé, thế nào cũng vào nhé. Không được bàn ngược bàn xuôi gì nữa nhé. Đừng có làm người ta tưng hửng đấy.

Chúng tôi sung sướng nhìn nhau, sung sướng nhìn anh Tuấn. Anh Bằng nói một lời cởi mở lòng mình:

– Được ở trong anh, chúng đệ viết còn hay nữa, vì có dịp trau dồi nghệ thuật và nhất là cái đức tính làm người.

Hải xen vào:

– Và đỡ đi chơi nhảm.

Bằng vẫn nói:

– Chúng đệ bắn khoản mãi đấy, chúng đệ đặt hàng trăm câu hỏi để đoán ý anh. Chỉ sợ anh từ chối.

Tuân nói cái tiếng nói ầm áp:

– Sao anh lại bảo từ chối. Từ chối là thế nào. Chúng mình với nhau, còn từ chối nhau cái gì nữa. Tôi cũng có ý ấy đã lâu, nhưng thấy các anh ở với nhau đang vui, không dám nói ra. Vả trong đệ thiếu cái vẻ Hà Nội nên sợ các anh không hợp.

Thu, người bao giờ cũng trẻ nhất đám, nói như phân vua:

– Đấy nhé, đệ đoán có sai đâu. Đệ biết ngay, thế nào anh Tuân cũng bằng lòng mà. Thôi, thế là từ nay chúng mình có nơi ăn chốn ngồi rồi. Không còn lo vất vưởng nữa.

Bằng nói như mách Tuân:

– Chúng đệ vào trong anh, đỡ được cái tội giục bài của anh Thu. Quái, người đầu ngủ như một khúc gỗ. Hễ có giục lấy bài lại gắt. Nhiều lúc chúng đệ phải nói dối, anh sẽ lại lấy bài, anh Thu mới chịu viết.

Thu nhìn Tuân cười nhẹ:

– À, còn phải nghĩ chứ. Viết bữa đi thế nào được. Đến nói, là cái việc dễ nhất cổ nhân cũng còn dạy phải uốn lưỡi bảy lần nữa là.

Hải nói xuê xoa:

– Thôi, không phải lo nữa. Vào trong anh Tuân không ai lưỡi được nữa.

Tuân, nhìn Hải bằng một cái nhìn trách móc:

– Các anh làm như tôi là su-ba-dăng<sup>5</sup> không bằng.

Rồi quay nói với Thu:

– Các anh ấy cứ kêu anh lười, sự thực bài vở bao giờ làm cũng chu tất.

Thu vịn lấy cơ hội. nói một cách thích chí:

– Đấy, anh Tuân xét đúng đấy. Các anh ấy cứ kêu âm lên thế, chứ đệ có dám để nhờ bài vở bao giờ đâu.

Bằng thùng thảng:

– Có cái tính anh hay lẫn thẩn, thì bảo là anh lười thôi. Chứ lại để nhờ bài vở có mà đem chôn.

Thu cười tít:

– Đã đành ...

---

<sup>5</sup> surveillant: giám thị

Tuân phá không khi bằng một câu hỏi:

– Các anh định hôm nào vào để tôi thu xếp. Mọi người ngần ngừ, Thu nói ngay:

– Cho chúng đệ một tuần nữa. Chúng đệ còn tổ chức vài cuộc vui để từ giã Hà Nội chứ.

Bằng nhãn mặt:

– Đi đâu mà phải từ giã. Anh Thu đến hay lần khân.

Và nói với Tuân:

– Ba hôm nữa, chúng đệ xin vào. Hà Nội thì còn có cái gì mà các anh ấy thích thế. Ở mãi Hà Nội rồi đâm rạc người ra. Chả đọc điếc gì cả, cứ lêu đêu ngoài phố suốt ngày.

Thu sửng sốt:

– Đi là đọc chứ lị. Anh mà cũng không hiểu câu “Độc vạn quyển thư bất như hành thiên lý lộ” thì chết thật.

Bằng nhìn thu một cách nghiêm nghị:

– Câu ấy nó có nghĩa khác, đừng vin vào đấy mà đi lang thang. Chuyến này vào trong anh Tuấn, đọc lại một lượt các sách đi.

Thu cãi ngay:

– Bao giờ đệ chẳng đọc.

Tuân đàn giải:

– Trong tôi thì đủ, các anh tha hồ đọc, không lo thiếu sách. Thu xếp vài ba hôm, rồi liệu cho chóng vánh, còn làm ăn chứ.

✱

Từ ngày vào ở với anh Tuân, tôi được biết thêm nhiều điều. Anh Tuân quả có đủ đức tính để điều khiển công việc. Những lúc rỗi rãi, anh họp chúng tôi lại, và thường bảo:

– Bây giờ anh em thân rồi, tôi mới dám nói, chúng ta còn phải học hỏi nhiều lắm. Người viết báo, viết tiểu thuyết là phải có một cái học quản thông tất cả. Đã đành cảm dỗ người đọc, chỉ cần đến tấm lòng, đến sức nóng của trái tim. Nhưng để diễn đạt tư tưởng, phát biểu ý kiến phải dùng đến học vấn. Trước tôi chưa dám nói, sợ các anh giận. Các anh sẵn có tài năng, chỉ thêm một chút công phu học vấn, các anh sẽ thành công. Và còn điều này nữa, tôi cần phải nói với các anh. Trong khi chúng ta làm các tác phẩm trên giấy, chúng ta trước hết phải

làm các tác phẩm sống đã. Có bao giờ một nhà văn, nhà báo, không sống thành thực những tư tưởng của mình, mà cảm hóa được người đâu, Tôi rất sợ câu: Làm theo điều ta bảo, chứ không phải làm theo điều ta làm. Những nhà văn, nhà báo, có sứ mệnh, là phải sống trước rồi mới viết sau. Chúng ta đã có nhan nhản những kiểu mẫu: Văn thì văn Từ Trầm Á, sống thì hèn hạ như sâu cỏ, mà nói thì rặt những quốc kế dân sinh. Chí họ có nhảm thì nhảm, lòng họ không nhảm đâu. Vì gieo được vào lòng họ, phải là những cái gì thiêng liêng. Họ tuy đọc bằng mắt, hiểu bằng trí, nhưng cảm bằng lòng, không phải những điều cao đẹp, chân thực không cảm được họ. Mà tôi, tôi sợ nhất những chữ. Chỉ khi nào người viết lấy lòng mà viết thì người đọc mới nhận những điều mình đọc vào lòng mình. Cho nên tôi xin các anh hãy sống triệt

để những triết lý mình chú trọng. Bởi có thể mình mới đủ sức nóng viết nên những dòng chữ có sinh khí.

✱

Sống với anh ngọt một năm giờ, chúng tôi được anh chỉ dẫn nhiều lắm. Anh chăm lo cách ăn ở cho chúng tôi cũng như chăm lo mục luân lý của chúng tôi. Trước chúng tôi chỉ vì thấy anh hơn tuổi, lịch duyệt nhiều mà tôn lên làm anh. Sau thấy đức hạnh chói lòa, nhân cách cao quý, lòng yêu bạn chân thực của anh, chúng tôi bèn nhận (từ lòng ruột) anh là anh cả. Từ ngày anh tin được ở chúng tôi như những đứa em, anh ngỏ với chúng tôi nhiều điều lắm. Một hôm, anh bảo anh Bằng:

– Văn anh viết sắc cạnh thực đấy. Về

công phu học vấn anh có thừa, nhưng tôi đọc vẫn không thấm bằng đọc văn anh Hải. Anh cố lên chút nữa thì thiên hạ được nhờ vô khối. Chất và văn là hai thứ không thể không liền nhau được. Có văn cũng phải có chất thì văn mới sống, có chất cũng phải có văn thì chất mới rạng. Đã tự nhận làm hướng đạo cho quốc dân, chúng ta phải cố gắng lắm mới được. Chúng ta bây giờ lười, là mắc một cái tội to lắm. Không những tội với chúng ta, mà tội với bao nhiêu người sở cậy ở chúng ta.

Anh Tuân không bỏ lỡ cơ hội giảng giải cho chúng tôi bao giờ. Vì được anh yêu và yêu anh nên chúng tôi sống với anh chân thực lắm. Điều gì không biết là chúng tôi hỏi. việc gì khó khăn là chúng tôi nhờ anh giải quyết. Học thức cũng như từng trải, anh đều hơn chúng tôi hẳn một bậc. Điều làm chúng tôi quý mến

anh là anh sống thành thực những điều anh nghĩ. Lòng yêu bạn của anh, giúp anh nhiều khi rất bạo dạn trong ngôn ngữ. Anh sống quen cái đời sống của những người ngay thẳng, nên không úp mở cái gì bao giờ. Tuy không đưa đón, nhưng anh rất tế nhị. Đây là đức tính lớn của anh. Bạn thì, chúng tôi có một người bạn yêu chúng tôi hết cái tình của bạn. Và một người anh yêu hết lắm lòng của một người anh. Còn về học vấn, chúng tôi được một người thầy. Phải nói thế mới đúng, anh Tuân là pho từ điển bách khoa của chúng tôi. Anh biết đủ, không thiếu một thứ gì. Anh coi chúng tôi như những đứa em ruột thịt nên mới nói với chúng tôi:

– Hồi trước, trong lúc còn bôn tẩu, tay súng tay dao, tôi vẫn luôn luôn có dăm ba cuốn sách bên cạnh. Bắt đầu đi một cuộc hành trình sang Siam, Diễn

(Miến) Điện. là tôi phải nhớ đem theo thứ “lương thực” ấy đi. Không có sách, không chịu được. Có thể nói thế này với các anh vì biết trong chúng ta, không có sự hiểu lẫn nhau: tôi đọc đã nhiều lắm lắm rồi. Có lẽ tôi không thông thạo khoa địa chất hay thiên văn như những tay chuyên môn, nhưng tôi cũng biết sơ lược những môn học ấy. Bây giờ, chúng ta đã coi nhau như máu mủ, tôi mới dám nói thật điều này: Các anh lười đọc lắm, và lười sống nữa. Các anh bỏ sót nhiều không chịu nhận xét trong cuộc sống của mình. Giá có hỏi các loài cá, có lẽ các anh chỉ biết năm mười thứ là cùng. Không, không thể thế được. Chúng ta phải nhiệm nhặt mới mong khá được. Về tâm huyết để làm một nhà văn, nhà báo các anh có đủ. Nhưng học thức còn khiếm khuyết lắm. Tôi đọc sách vừa đúng hai mươi năm nay, ốm đau không

kể, cứ trung bình ba bốn hôm là tôi đọc xong một quyển. Thế mà bây giờ vẫn còn ù ù cạc cạc nữa là.

Nhắc lại chuyện hôm họp ở nhà anh Mai, bản cuốn tiểu thuyết đáng được đem ra so sánh với các tiểu thuyết quốc tế, anh Tuân lắc đầu chán ngán:

– Các anh ấy nhiều tự ái quá. Hơi ai nói động đến là sun lại ngay. Tuy văn chương còn trong lúc phôi thai thật, nhưng mình cũng có hoài bão một ngày kia sách mình, phải được dịch ra các thứ tiếng chứ. Hôm ấy tôi vừa nói đến cái thứ thơ gái rượu của anh Bảo, mà anh đã sầm mặt lại ngay. Nào thử xem thơ văn các anh ấy ngoài Chia ly, Hận tình, Lênh đênh, có cái gì nữa nào. Bài thơ nào cũng lá rụng, người đàn bà mặt ủ mày chau ngồi bên song, chàng, nàng ầm cả lên. Hỏi các anh ấy đã sáng tạo được tí nào,

nếu không nhắc lại những ý cũ rích của cổ nhân. Mình vì mong anh em khá mà nói, các anh ấy không hiểu lòng mình, giận dữ hay dao động. Như anh Tòng chẳng hạn, cách đây mười năm, nhất định chối bai bãi. Văn sĩ không cần phải kiến thiết. Hồi ấy tôi nói, anh giận lắm. Thế mà hôm nọ đến chơi, đã thấy anh hơn hờ bắt tay nói ngay: “Văn Sĩ phải xây dựng một cái gì mới xứng đáng với cái danh của mình”. Đây là còn khá còn có anh lại không chịu nhận cho đến suốt đời nữa. Mình nói vừa thì họ còn lai vãng, nói quá họ trốn biệt. Rồi đâm ra hờn oán mình. Yêu, tôi chỉ có thể yêu các anh ấy được thôi. Còn quan niệm lầm lạc của các anh ấy về văn chương, về cuộc đời, tôi yêu thế nào được. Các anh ấy không hiểu rằng: Tôi đã đảo lộn thơ gái rượu mà kẻ làm lối thơ ấy vẫn hàng ngày cùng sống với tôi, cùng sẻ ngọt chia bùi với tôi. Nghĩ công

tư khó lắm các anh ạ.

Những lúc bốc lòng anh Tuấn còn táo bạo nói những lời như dao chém:

– Văn sĩ không có sứ mệnh đem họ quảng cho hùm sói ăn thịt. Chết, chỉ chết mình họ thôi. Để họ sống thì bao nhiêu con người phải chết. Vì không có sứ mệnh, họ cam tâm làm thằng hề cho thời cục. Quần chúng thích khóc mưa khóc gió là họ có những bài văn bài thơ đọc đến chảy ruột ra.... Họ nịnh cái sở thích của độc giả, họ không biết rằng người viết phải kính trọng độc giả trong sự dâng ra một cái gì hữu ích để nuôi dưỡng độc giả. Đảng này không, làm báo viết sách, họ chỉ cốt cho tờ báo quyền sách chạy, họ không cần biết “Độc giả có được gì khi đọc họ hay không?”

Và anh thường nài nỉ khuyên dặn chúng tôi trong sự viết lách:

– Các anh đã tin cây đê, đê có bốn phận phải nói thật điều này: Trước hết chúng ta phải sống những điều chúng ta viết ra đã. Không thành thực, ở chỗ này, chúng ta chỉ là những kẻ khóc ma mướn. Lời của chúng ta không giúp ích gì cho ai, không có nghĩa gì đâu. Các anh và đê, chúng ta phải tu nhiều mới được. Tờ Nhân Sinh là gia sản tinh thần của cả bao nhiêu người đấy, chúng ta là những người quản lý gia sản ấy. Chúng ta phải thành thực.

✱

Các anh Thu, Bằng, Hải và tôi, chúng tôi tuy thế còn trẻ lắm. Cách ăn ở buông trôi thả lỏng nhiều. Nhờ sự ở cạnh anh Tuân, chúng tôi mài giũa được tính nết nhiều. Thấy chúng tôi thành nghiêm trang quá, anh lại nói ngay:

– Ấy khéo không lại thành phật sống

cả đấy. Các anh độ này già tẹt. Nhất anh Bằng, trông như ông lão móm. Không được, các anh đến hay thái quá. Lúc nhớn nhơ lại nhớn nhơ quá. Lúc nghiêm trang, lù khù như các bậc đầu râu tóc bạc. Cuộc đời có phải cứ dăm chiêu như thế đâu. Trầm mặc với khô khan là hai thứ khác nhau, chúng ta thế nào cũng phải giữ cái trẻ trung trong chúng ta. Miễn là trẻ trung cho phải cách. Đừng để cho lòng sai sườn là được rồi. Chúng ta không bao giờ tin được sức sống lại có thể phát huy ra bởi những tâm hồn cằn cõi. Chúng ta suy nghĩ là suy nghĩ ở trong lòng. Các anh độ này trông già tẹt hẳn đi. Hồng đạo thánh hiền mà chệch một tí là chết đấy nhé. Lại kiểu anh chàng Lễ Sinh nhân tình bảo đợi dưới chân cầu, cứ đứng chết ở đấy cho đến lúc nước dâng ngập đầu. Không được kẻ đại nhân không phải lúc nào đầu cũng bù ra,

mặt nhăn như bị. Tu là tu ở trong lòng, tu ở chỗ tín nhiệm của lòng rồi tự nhiên lòng lắng xuống. Cử chỉ và sắc diện nhờ sự tu bi, ôn nhã, quang nhuận ra. Tu là tu thế, chúng ta đừng nhâm, gò gẫm nét mặt cho nghiêm trang tưởng là đúng mực. Không, sự nghiêm trang của lòng mới là một cái gì đáng mong ước, và chỉ kẻ khổ công ép mình như ép mỡ, đập mình như đập bông, mới có thể có được. Chúng ta đã uống chung một chén, chịu chung một cảnh, cùng lấy lòng gắn bó với nhau, biết các anh đã yêu tôi đến cái bậc tôi dám sống thật với các anh, nên mới dám nói như thế. Các anh cứ suy nghĩ xem có đúng hay không?

Kinh nghiệm và lòng yêu bạn đã cho anh Tuấn một đôi giày bầy dậm, để có thể đi tuần một cách chu đáo trong tâm giới chúng tôi. Điều anh nói quả đúng. Gần anh chúng tôi thấy mình khiếm

khuyết nhiều quá. Chúng tôi chỉ có tấm lòng của kẻ muốn sống cho ra sống.

Nhưng còn cái lẽ muốn sống cho ra sống, phải sống thế nào, chúng tôi chưa biết. Anh Tuân đã mở lối cho tất cả chúng tôi trong câu:

– Các anh gieo hành vi nhẹ lắm. Nếu ta nghĩ đời ta là tấm lụa, mà hành vi là sự gieo thoi, chúng ta không bao giờ dám gieo cầu thả. Bởi lẽ con thoi một khi chạy siết trên tấm lụa, không níu lại được.

✱

Anh Tuân dè dặt nhờ nói lắm. Hơn một năm, sống với anh, anh chẳng nói gì cả. Anh chỉ làm bốn phận một Mạnh thường Quân, thế thôi. Mặc chúng tôi, muốn ngang dọc thế nào mặc. Mà chúng tôi thì là những con bất đảo, cứ bật lên suốt ngày. Bao nhiêu lần vương vীu về

tiền nong, bao nhiêu bận cô đầu con hát đến tìm tòi. Mặc. Anh không bao giờ dă động đến việc riêng của chúng tôi. Việc riêng, cứ nghĩ đến bây giờ tôi đã thấy thẹn chết người rồi. Hai chữ ấy hình như là cái mộc cho kẻ hay lươn khươn, dùng nó để che mình, mỗi khi bị ai hỏi đến. Việc riêng, phải rồi, tất cả mọi người đều có toàn quyền làm việc riêng của mình. Nhưng xin đừng để liên lụy đến người khác. Đảng này không, việc riêng của chúng tôi là những việc không bao giờ lành lẽ cả. Nếu nó không làm phiền anh Tuấn về sự quấy hôi bôi nhọ, thì nó cũng ngã vào túi tiền anh. Mặc, anh không bao giờ trách chúng tôi lấy một câu. Mỗi khi Bằng, Hải, Thu làm điều gì quá đáng, anh chỉ nói với tôi:

– À, các anh ấy còn trẻ cả. Giăng đến rằm giăng tròn. Phải đợi tuổi chứ. Tôi ấy à, bằng chạc các anh ấy, tôi còn chơi bằng

muời. Nợ thì hơn chúa Chổm.

Rồi, con nợ nào đến hỏi, chúng tôi không có nhà, anh vẫn trang trải cho. Một bận lão Cửu vừa đến cửa, Hải nằm trong divan chưa kịp trông thấy, anh đã nói ngay:

– May quá, cụ Cửu lại đây rồi. Không phải cho đem lại nữa.

Và lấy năm chục dúì ngay vào tay lão sét-ty:

– Ông Hải sắp đi chơi, gửi tôi bảo hễ cụ lại thì đưa giúp.

Luôn luôn những vụ “đưa giúp” như thế xảy ra là một việc rất thường, Anh Tuân không bao giờ tỏ ý khó chịu, hoặc không thừa nhận sự chơi liều, tiêu liều, của chúng tôi. Tuy anh chẳng bảo nợ nần rắc rối thế là phải, là nên nhưng cũng chưa lần nào khuyên chúng tôi về cách

ăn ở.

Đức độ của anh khiến chúng tôi cảm động, rồi chúng tôi thấy ngay rằng mình là đồ tồi, không biết nể bạn. Chúng tôi bắt đầu tước bỏ những cái mà chúng tôi trong khi nói riêng với nhau gọi là “quốc sĩ” đi. Thấy chúng tôi ít đi chơi, anh lại thương hại bảo:

– Gớm, độ này lo lắng gì mà y như phổng cả thế. Phải làm cái gì tiêu khiển chứ.

Rồi anh tìm dịp cho chúng tôi chơi. Bỗng một ngày kia, cái cần đến, đã đến cho chúng tôi, Hải phải thú “tội” với anh Tuấn:

– Chúng đệ thật mê muội quá. Chúng đệ phiền anh nhiều quá. Đến ở với anh chúng đệ đem theo vào bao nhiêu rơm rác. Thôi, từ giờ chúng đệ xin khép cửa

phòng tu. Hôm qua lúc anh ra tòa báo, chúng đệ ngồi bàn luận xét lại hành vi thấy lắm lỗi nhiều quá, chúng đệ giật mình, Thôi từ nay thì xin chừa hết, bỏ hết. Chết, chết thật, chúng đệ tối tăm thật.

Anh Tuân cười cái cười hồn nhiên của người quen chịu đựng, nói như trách:

– Thật là nhàn cư vi bất thiện, ngồi rồi nghĩ quần là thế. Các anh làm gì mà tội với lỗi. Làm thì phải chơi, trẻ thì phải phá phách. các anh định lên lão chắc?

Cứ thế, cứ cái chính sách khoan dung ấy, anh Tuân thi hành mãi với chúng tôi. Lòng yêu bạn và tư cách của anh như lưỡi lửa, bén vào lòng, chúng tôi nhận thấy cần sửa đổi. Chúng tôi không còn coi anh là bạn nữa. Trong thâm tâm chúng tôi thấy trong anh một người anh máu tử rồi. Chẳng ai bảo ai, chúng tôi

đều bắt đầu sửa lại “ngôn ngữ” và “cử chỉ”. Lòng gọi lòng, chúng tôi chân thành lấy cái lễ của những người em xử đối với anh. Chúng tôi đều cảm thấy từ trong xương tủy, anh Tuân là người anh cả.

✱

Anh Tuân có việc phải vắng Hà Nội một tuần lễ. Thiếu anh, chúng tôi cũng không thể ở nhà. Vì chúng tôi sống với nhau đã đến cái độ xa nhau một vài ngày không chịu được nữa rồi. Khi sắp ra ga, anh Tuân còn dặn đi dặn lại mãi:

– Đấy tiền đấy, Thu rủ tất cả các anh ấy đi chơi đâu thì đi. Không, ở nhà chịu thế nào được. Tôi hẳn cùng bắt đắc dĩ lắm mới phải xa các anh vài ngày. Nhớ chết người đi được. Mình không thân hành dúng vào thì việc không xong được.

Thấy mặt mình may ra họ còn nể. Anh Hanh bảo tôi chỉ vạn bạc là nó bán thôi. Mua được cái nhà in này, anh em mình làm ăn tha hồ, không sợ gì nữa. Thôi, cứ chịu khó ở nhà nhé. Tìm cái gì chơi qua quýt, dăm hôm đệ về thôi mà.

Rồi nghĩ nghĩ một lúc:

– À, hay các anh xuống Nam bắt Đức nó thết vậy? Phải đấy, thằng ấy giàu, độ này lười cái khoản đái đọa lắm ... Xuống Đức nhé?

Bằng dắt lại cái pochette cho Tuấn.

– Thôi phiền ra, anh cứ nghĩ về công việc đi, mặc chúng đệ. Buồn chúng đệ chạy loanh quanh, cũng xong.

Tuân lại đặt valise xuống:

– Có cần nghĩ thì nghĩ về cái chỗ “văng vể thư phòng” của các anh thôi

chứ, công việc có gì mà phải nghĩ. Tưởng tượng tôi đi, các anh ở nhà buồn là tôi thấy khổ rồi. Hay thôi, các anh ra Toàn vậy.

Và reo lên:

– Phải rồi, thôi thế yên. Ra Toàn được đấy, vả lâu các anh không hát hồng gì cũng nhớ chứ.

Rồi lấy thêm một trăm đưa Thu:

– Đây, cúng vào “hội” riêng trăm này. Lỡ lẫn mặc.

Hải thấy dùng dằng, sợ nhớ việc giục:

– Thôi, anh ra tàu không nhớ. Mặc các anh ấy.

Quay lại cau có với các bạn:

– Gớm các anh cứ bịn rịn làm phiền anh mãi. Người gì, đầu to như cái dành

không biết nể ai cả. Anh đi dăm hôm anh về, làm gì mà ì ềo ghê thế.

Rồi nâng valise cho Tuân:

– Em đưa anh ra cửa cho may mắn.

Tuân cười cái cười hời hả của người được trù mến, vỗ vai Thu:

– Thôi thế mặc nhé! Muốn làm ăn thế nào mặc, khôn ăn người, dại người ăn.

Tất cả bọn cùng cười. Tuân bước lên xe còn quay dặn mãi:

– Chỉ vài hôm đệ về thôi mà, chịu khó vậy.

Rồi chỉ Hải:

– Amusez-vous comme il faut<sup>6</sup>!

✱

---

<sup>6</sup> Chúc vui vẻ!

Cơm nước xong, Thu đề xướng ngay:

– Thôi chúng ta thi hành “sắc lệnh” của anh cả chứ? Các anh nghĩ thế nào?

Và vỗ tôi, xòe hai ngón tay làm hiệu:

– Thủ quỹ đây, các cậu biết cho nhé! Ngân khố chỉ có hai trăm thôi đấy nhé. Liệu mà ăn tiêu, không lúc thiếu lại gào thì không giết ai ra đâu. Không có như trước, cứ tiêu văng mạng, rồi vay bừa đi đâu.

Hải nhìn Thu, gật gù:

– Ghê không. chưa chi đã lên mặt. Quyền thu quyền phát có khác. Tùy ngài đấy, tiền trong tay nói gì mà chẳng được.

Và đọc to để chế bạn:

*Tay mang túi bạc kè kè.*

*Nói quấy nói quá người nghe râm râm.*

Rồi giơ nắm tay, đe:

– Biển thủ công quỹ thì phải biết!

Hải cười, nhảy nhẩy một cách khoái trá:

– Lâu lắm hôm nay mới lại “ăn chơi” đây. Mà lại ăn chơi liên tù tì mấy ngày, mới thú chứ.

Bằng nhìn Hải, nhún vai:

– Rồi về tha hồ mà tương tư, lại sắp thơ nặng cả lên. Hễ lần này còn giở cái giọng sầu tư ấy ra, thì cứ là vút vào sọt. Báo tôi không có đăng những cái thứ thơ ti ti thế.

Hải trừng mắt, vỗ ngực:

– Á, à, tiếm quyền, mục thơ của người ta, lại định làm cái lỗi...

Bằng cướp lời:

– Cái lỗi dĩ công vi tư, phải không?  
Cấm đấy.

Và bảo Thu:

– Anh dặn ông Cử, sửa bài hể thơ của ông Hải kỳ sau mà có mùi nhớ nhung tiễn biệt, hay chia ly, chia liếc là phải signaler<sup>7</sup> cho tôi biết ngay đấy. Tờ báo không phải quyền sở tay, bạ cái gì cũng điền vào.

Hải dụ ngay giọng:

– Nói thế chứ gồm, đời nào đệ dám...  
Vả lại bây giờ cũng hết mùa “sầu tư” rồi.  
Trái tim rần cắc rồi. Các anh đừng lo.

Bằng thủng thẳng:

– Ấy cũng cứ đề phòng trước, cho thiên hạ biết...

Thu sốt ruột. hỏi các bạn:

---

<sup>7</sup> ra dấu; báo cáo

– Thế nào, có đi hay không đấy? Hay các ngài chịu khó ở nhà “bàn luận” để đệ và anh Trung ra thăm chị em vậy.

Rồi hỏi luôn với tôi:

– Tôi với anh thì dễ xử lắm. Cử xuống bémng nhà chị Loan là yên. Chẳng phải lôi thôi gì cả. Vừa được chơi lại vừa được một cái phóng-sự.

– Phóng sự gì?

Thu đặc ý, làm bộ không nói.

Bằng gặng:

– Gì thế Thu?

– Bí mật nhà nghề!

Bằng di ngón tay vào cạnh sườn bạn:

– Này bí mật này! Bí mật này!

Thu cười rộ lên.

– Buồn, yên, tôi lạy anh...

– Khai... Khai ngay.

Thu vội vàng:

– Phóng sự cái anh quan viên thất cổ vì con.

✱

Sự tình cờ đưa chúng tôi đến một nhà hát mới mở ở Ngã tư. Độ nửa tiếng đồng hồ, một chị già nhất đám bảo cô em:

– Lên bảo Minh nó xuống đi, sắm sửa gì mà lâu thế?

Trong khi cô bé con lên gác thì Huệ nói với chúng tôi, mặc dầu chúng tôi chẳng ai hỏi cả.

– Thưa các quan, cô Minh nữ học sinh đây ạ?

Thấy chúng tôi chẳng ai “nhúc nhích”, Huệ lại tiếp:

– Cô Minh, tiếng tây loảng đáo để, con nhà giàu...

Bằng đang tiêm thuốc đưa mắt cho tôi, rồi nói nhát gừng:

– Nữ học sinh, chắc lại có dì ghẻ “a hành ác nghiệp” không ở được, trốn đi chứ gì?

Huệ nhanh nhẩu:

– Bẩm quan đúng đấy ạ! Cô ta mới đến đây ba bốn hôm nay, hãy còn bẽn lễn lắm.

Thu xen vào:

– À chuyện, học sinh của người ta kia mà!

Rồi đăng hăng:

– Nào, xem học sinh học xiếc ra làm sao nào?

Và nhìn tôi, nháy mắt:

– Học sinh thì không cần, nhưng nếu khá, tôi làm mối cho bác cháu, thì phải biết. Cũng học sinh, chứ kém gì. Làm ông mối, thế mà phát tài cơ đấy.

Bằng đang tiêm thuốc, ngừng tay:

– Ấy khéo đấy, chốc nữa nàng ra nếu duyên đăng thuận nẻo gió đưa thì làm lấy mà ăn. Đừng mối, lái gì cả. Chưa chi ông mối ông ấy đã đi rồi đấy.

Thu ngơ ngác, cãi ngay:

– Ở, say thuốc rồi hay sao mà ngẩn

ngãng thế. Ai đe nào, đe gì nào? Rõ gồm chữa.

Bằng ngời nhồm dậy, phân vua:

– Các anh xem, anh Thu bảo: Làm ông mỗi thế mà phát tài cơ đấy. Không đe là gì?

Thu thần mặt:

– Thế mà đe à?

Bằng tùm tùm:

– Không đe, thế định giở cái trò phát tài thì phát tài cái gì?

Thu chớp mắt, nghĩ một phút, rồi hình như chợt hiểu, anh cười:

– Ghê, ghê thật, nhập nhân chi tội, ghê thật. Làm mình cứ đực ra chẳng biết gì cả. Sợm già có khác. Mưu mô thật.

Bằng vừa ngả mình, vừa nói:

– Biết mưu mô là vì biết tài ông mỗi  
lắm rồi. Chỉ chớp đánh nhoáng đảo đánh  
nhoàng là ông mỗi mỗi ngay đấy khó gì.

Có tiếng lẹp kẹp, và có mùi nước hoa.

– Chào các ông ạ!

Cô Minh cất được tiếng chào từ  
trong cổ họng, sang ngồi ghé bên cạnh  
Huệ, mặt đỏ ửng. Huệ vội vàng nói đỡ:

– Cô cháu mới ra sắm sửa hôm nay  
là một, có điều gì sơ xuất các quan bỏ lỗi  
cho.

Rồi kéo áo Minh:

– Em ngồi sang bên này này, các quan  
đây quen cả, vẫn hát giúp nhà ta đây mà.

Bằng muốn gỡ sự ngượng nghịu cho  
Minh, nói to lên:

– Phải. chúng tôi quen cả đấy mà. Cô cứ tự nhiên.

Và rút chân lại, gạt gạt quyển sách anh đem theo, dọn chỗ cho Minh:

– Cô ngồi sang đây này, ngồi sang đây rồi ti nữa tôi bảo các anh ấy đọc thơ cho mà nghe. Chị Huệ chị ấy bảo cô là nữ học sinh, chắc thích thơ lắm.

Thấy Minh vẫn ngồi yên. anh lại tiếp, giọng nói có vẻ nghiêm hơn:

– Sang đây, chúng tôi là người lớn cả. Coi cô cũng như em, chúng tôi không giống các quan viên khác đâu.

Chắc lúc ấy Minh nhận thấy Bằng không có vẻ cợt nhả nên nàng sang ngay.

Mọi người lại hút thuốc, lại nói chuyện, lại cười, lại bàn những chuyện giời mây biển nước gì ở đâu. Thỉnh

thoảng, họ lại hỏi Minh một câu để nàng khó nhọc lắm mới thốt ra được:

– Thưa các ông, em không biết ạ.

Cái cảnh người con gái con nhà tử tế, lạc loài vào nhà hát, lần đầu tiên phải ra ngồi cạnh những người đàn ông lạ, nó mới nào lòng làm sao. Thẹn thuồng có những giây chắc nó trôi chết thân thể, Minh không nhúc nhích được. Nàng ngồi như nhà tu đạo nhập định. Tôi thấy cần phải phá cho nàng cái khổ cảnh ấy bằng một câu hỏi gần như nhảm:

– Em ra hát từ bao giờ?

– Thưa ông... hôm... nay ạ.

Thu tưởng tôi muốn “nhập đề”, ném sang một cái nhìn như ngấm bảo: Biết ngay mà. Tôi nói một câu tiếng Pháp để cắt nghĩa:

– Trông cô ta ngồi như người chịu tội không đành tâm. Nên hỏi một vài câu để phá không khí đầy thôi.

Thu cũng đáp tôi bằng tiếng Pháp:

– Phải rồi, người ta bắt đầu tình yêu bằng lòng thương, nhất là bằng sự ái ngại.

Ý hẳn Minh hiểu, nên nàng khẽ ngẩng mặt nhìn Thu, rồi nhìn tôi. Tôi thấy trong cái nhìn tôi có một lời cảm ơn.

Có điều này là may, chúng tôi đi hát không đùa bỡn nhằm nhí thành thử không khí lành lắm. Vì vậy, Minh dặn mãi ra, tôi thấy nàng bắt đầu nhìn người này, người khác. Lúc chúng tôi mới thoát vào, mặt nàng lúc nào cũng cúi gằm xuống. Sắc mặt nàng trở lại không ửng đỏ vì thẹn, chân tay nàng bởi co giãn được nên toàn thân không ỳ ự như đóng dạ bị mưa chúi xuống. Nàng đã dám đứng lên

ngồi xuống. Thói quen là nguyên lực của tất cả các cử chỉ. Trông cô Huệ, cô Bình, cô Mai đi ra đi vào, cười nói, tôi nghĩ ngay: Các cô con gái kia cũng đã có một lần bối ngỡ như cô Minh. Máu tôi lúc ấy hình gì nó ngán đả chảy, tôi như người bị ngạt thở vùng ra:

– Khổ ...

Hải hỏi ngay tôi:

– Cái gì?

Rồi tiếp bằng tiếng Pháp:

– Lòng có giục giã, thì ngỏ lời đi, cô bé con này trông quen mặt đáo đẽ.

Tôi nghe Hải nói cũng chợt nhớ ra, khẽ đáp:

– Phải đấy, tôi từ nãy cũng vẫn ngờ ngợ. Hình như thỉnh thoảng chúng ta đã gặp.

Thật ra khi mới thấy Minh, tôi đã nhận ra cái khuôn mặt hơi quen quen. Nhưng sau lại tự nhủ:

– Hà Nội thì ai mình chẳng gặp mặt một vài lần, đi như đi tuần quanh năm.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện văn chương, nàng nhìn chúng tôi chăm chú lắm. Bỗng nàng khẽ hỏi tôi:

– Thưa ông, có phải ông đang tiêm thuốc là ông Thạch Bằng không ạ?

– Phải ông Thạch Bằng đấy, cô quen à?

Minh đáp ứng:

– Em đọc báo, thấy có ảnh của ông ấy.

Rồi nàng hỏi tiếp:

– Các ông vừa nói chuyện ông Tuấn,

có phải ông Tuân viết tiểu thuyết và chú báo không?

Tôi chưa kịp trả lời, Thu đã nói lên vào:

– Phải đấy, ông Tuân đấy. Chắc cô đã đọc các sách của ông ấy, chứ gì?

Nàng khẽ gật đầu:

– Vâng, em đọc nhiều truyện của ông ấy lắm. Có lẽ em đọc hết cả.

Bằng đang lắng tai nghe, hỏi vọng sang:

– Thế cô có đọc thơ bao giờ không?

Minh cười nhẹ:

– Thỉnh thoảng em cũng có đọc. Em thích thơ của Đinh Hải.

Bằng chỉ ngay sang Hải:

– Đấy, ông Hải đấy. Tác giả tám bài thơ đoạn đoạn trường trường đấy. Người trông trượng phu thế mà thơ thì dums lại như lông chuột.

Hải nhăn mặt, hỏi một câu để lảng chuyện:

– À, anh Thu, nhà xuất bản Tiến vừa gửi biểu quyền “Nỗ Lực của Siêu Nhân” phải không? Anh xem chưa?

Bằng như một cái móc, kéo Hải lại câu chuyện:

– Đang nói chuyện thơ lại sách, sách gì? Ai chả biết anh là thi sĩ, là thánh, không thềm dây với phàm trần chúng tôi.

Quay bảo Minh:

– Chắc lúc đọc thơ, cô mong biết tác giả lắm đấy nhỉ? Đấy, người đấy.

Rồi cầm cái xe điều chỉ vào người:

– Mắt sáng này, trán cao này, tai voi này, lại tướng hầu nữa. Trông thật ra phết nhà thơ! Ôi, cô chưa biết có một số lớn nữ độc giả viết thơ thăm hỏi, nhắn nhe cơ đấy. Trông người thì như ông hộ pháp, thế mà tài hoa đáo để.

Hải cãi bai bai:

– Anh Bằng chỉ được cái lời thôi. Rõ thật ngồi rồi kể xấu nhau ra chữa. Anh quên tôi là đồng minh của anh à? Nước địch kia cơ chứ.

Nói xong đưa mắt sang Thu.

Bằng lắc lắc đầu xua tay như người từ chối.

– Chịu chịu, trêu vào thủ quỹ có mà chết.... Chết, chết, mỗ ăn hút, xin các anh. Chú nó mà nổi khùng lên, bao nhiêu đơn

yêu cầu của anh em, bác hết thì nguy to. Phải không chú Thu nhỉ?

Thu cười, nói một cách dí dỏm:

– Chả dám, cùng lắm thì xin các quan cho em về trước. Thế thôi. Còn bác đơn thì ai dám bác. Đơn các bác nộp lên, họa sau này có các bác gái, các bác ấy có dám bác thì bác. Chứ em, phận dưới, chịu.

Hơn một giờ đêm

Họ vẫn cứ nói chuyện “thiên hạ sự”, thấy Minh có vẻ uể oải, tôi liền bảo:

– Thôi cô Minh đi nghỉ đi. Thức làm gì. Bì thế nào được với các ông ấy. Các ông ấy thì còn lằm rằm suốt đêm.

Minh còn chưa dám đứng dậy, tôi lại giục:

– Không, cô cứ đi ngủ, Mặc chúng tôi. Chúng tôi đến nhà hát, có ngủ bao

giờ đâu, Ấy đi bát thì cũng chỉ năm ba anh em quây quần lại thế này, thế thôi. Chúng tôi không như người ta đâu.

Minh vừa vào nhà trong, Huệ nói ngay:

– Các anh rộng lượng cho như thế, may lắm đấy, Chứ vừa ra hát mà gặp bọn các ông quan viên đùa nhả thì khổ lắm.

Rồi nói như một cái máy:

– Em, hồi em mới ở nhà quê ra, người ta đưa em xuống đây. Hôm đầu, phải tiếp khách, em khóc ầm lên.

Bằng hỏi to như ngạc nhiên:

– Khóc cơ à?

Gạt những sợi tóc lả xuống trán, Huệ tiếp:

– Thì ông tính, em đang ở nhà quê,

có biết cái chuyện ma quỷ ấy đâu.

Mọi người đều nhìn Huệ cười. Thu đặt chén nước hỏi:

– Sao lại chuyện ma quỷ, chuyện người hản hoi đấy chứ?

Huệ cười tí, để hờ cả hai hàm răng đen vừa đánh trắng:

– Ông hỏi thì em chịu. Các ông nhà báo thì ghê lắm.

Nói xong Huệ vươn vai như muốn trút cái mệt nhọc nó co quắp lấy cơ thể. Trông cái tác phẩm của Tạo Hóa lúc suy bại mà chán ngán. Dù xấu đến thế nào mặc dầu, người con gái vẫn có cái vẻ đàn bà nếu không bị truy lạc đóng ấn lên. Huệ trông cũng dễ coi, chỉ vì sống cái kiếp nhọc nhằn của cô đầu, nên ngoài hai mươi tuổi mà trông như người nà dòng. Giang hồ, chỉ kẻ làm trai mới nên

theo người và tôn thờ người. Kẻ làm trai càng đi, lòng càng mạnh. Càng lăn lóc, trí càng sáng. Chỉ kẻ làm trai mới đủ thép để không bị người làm cho rạc rây, điêu đứng. Chỉ kẻ làm trai mới không mất bản sắc, khi đan dúi với người. Chỉ kẻ làm trai mới đủ sức ăn chọi với người khi lênh đèn nh năm hồ bảy biển.

Người con gái, chỉ có khuê phòng. Câu nam ngoại nữ nội có phải chỉ đúng cho cổ nhân không? Đâu nó là một chân lý bất diệt – Người con gái, Thượng Đế đã muốn họ là thần tượng của gia đình, nên chỉ cho họ đôi gót xinh xẻo không rắn chắc như của con trai. Giời đã muốn không ai có thể làm khác được. Bởi trái mệnh giời, người con gái lọt ra ngoài khuê phòng khi trở về là cả một túp lều xiêu vẹo. Mưa nắng của đời là cả một lời nguyên ghê gớm cho họ. Lời nguyên ấy bám lấy họ cho đến chết. Lời nguyên ấy

như một ác bệnh chầm chậm luồn trong cơ thể, bẻ khớp xương, đục trái tim và liếm hết máu cho đến lúc ngực chỉ còn thoi thóp. Tay bắt chuồn chuồn, mắt đại đi... là hết. Hết cái kiếp giang hồ.

Minh rồi cũng thế. Hình hài rồi cũng đem hiến cho nanh vuốt thần Trụ lạc. Nó cắn, xé, nhai, nuốt cho đến không còn một mảnh thịt tươi. Nó rút hết tia lửa của mắt, sắc hồng của má, bẻ cho dập gãy về uyển chuyển của thân thể. Khi nó buông tha ra thì chỉ còn là một bộ xương khô. Ý nghĩ ấy như mũi kim châm vào gan bàn tay, tôi giật nảy người. Tôi tưởng tượng ra một chảo dầu sôi sùng sục, người ta sắp quăng đứa trẻ vào. Tôi tưởng tượng một lũ quỷ đầu trâu mặt ngựa đứng ở các ngã ba, đợi ở các bến tàu, các cửa ga, để hễ có đứa trẻ nào không có mẹ dắt thì chúng dỡ ngon dỡ ngọt đem đi. Rồi khi

về đến sào huyết, chúng trói gô lại quăng vào chảo mỡ.

Nghĩ đến số phận không thể tránh được của Minh, tôi thấy một tiếng kêu thét lên trong tôi. Tôi không thể ngồi yên được nữa, bèn rủ anh Bằng đi ra ngoài.

Anh Bằng như hiểu sự băn khoăn của tôi, hỏi ngay:

– Hình như anh suy nghĩ điều gì?

Tôi đáp ngay:

– Phải, tôi, đang bị ám ảnh bởi một lũ quỷ.

Ngạc nhiên, Bằng trố mắt:

–???

– Lũ quỷ tay sai của thần Trụ lạc.

Đánh diêm châm thuốc, Bằng nói trong tiếng thở:

– Hiểu rồi, hiểu, anh thấy thương cô Minh ấy chứ gì?

Tôi gật lia lịa:

– Phải, nhưng không phải cái lỗi thương “cứu vớt em ra khỏi bể trầm luân” đâu!

Bằng vội nói ngay:

– Tôi hiểu, anh đang muốn giật miếng mồi của thần Bạch Mi ấy chứ gì?

– Đúng, tôi thấy cần phải cứu con bé ấy ra.

Bằng giọng trong hân:

– Nó có bằng lòng mới được chứ.

Tôi cả quyết, như việc của mình:

– Bằng lòng chứ, sao lại không? Nó mới lạc vào đây thôi. Làm cô đầu thì sung sướng gì mà nó thích ở.

Bằng hạ giọng:

– Đã đành, đấy là mình nghĩ thế thôi chứ. Còn họ, họ có nghĩ như mình đâu.

Tội không đủ kiên nhẫn nghe anh Bằng, vội cãi ngay:

– Làm cô đầu thì vinh hiển gì mà họ lại chẳng nghĩ như mình.

Bằng vẫn bình tĩnh:

– À, thế mà nhiều cô lại thích đấy!

Tôi hỏi như người gắt:

– Thích? Thế nghĩa là thế nào?

Vẫn ôn tồn, Bằng giả lời:

– Cô Minh này thì không đến nỗi. Sa cơ nhớ bước thế nào đấy thôi. Còn nhiều cô khác, anh còn lạ gì. Họ đang lam lũ mò cua bắt ốc hoặc đi ăn đi ở

cho người ta, hoặc sống trong gia đình bị khổ sở không chịu được ra tỉnh làm cô đầu. Được mặc tân thời, ở nhà tây, có đèn điện sáng loáng. Lại được các ông ký, ông phán, các ông công tử tán tỉnh, họ thích chứ.

Không biết tại sao, tôi thấy cần phải cãi cho Minh:

– Cũng tùy, con bé này chắc không đến thế đâu. Chốc nữa về, tôi thử hỏi nhà chị Huệ xem đầu đuôi thế nào, nó lại vào nhà cô đầu và mai nếu y bằng lòng, tôi sẽ tìm cách cứu y.

Bằng nhìn tôi một cái nhìn dò hỏi:

– Dem về à?

Tôi trả lời bằng một câu hỏi:

– Dem về, nhưng chắc anh biết chứ, không phải là lấy.

Bằng xoa xoa tay, mắt lim dim gật gù:

– Thế để “en” ở đâu?

– Avec nous<sup>8</sup>, chúng ta lại không coi nó như em được hay sao?

Bằng giật giật cánh tay tôi:

– C’est bien<sup>9</sup>, tôi ước mong chúng ta sẽ làm được việc ấy.

★

Trở lại nhà Hát, tôi ngỏ ý ấy cho các anh Hải, Thu. Họ đều bằng lòng. Tôi khởi cuộc bằng cách hỏi Huệ:

– Chị Huệ, chị đừng giấu tôi nhé. Tôi hỏi điều này, chị cứ nói thật cho tôi biết, rồi tôi biểu hộp phẩn.

---

8 với chúng ta

9 Tốt rồi

Bằng biết ý nói ngay:

– À, cứ cược trước. Vô vật bất linh.  
Thời buổi này.

Huệ còn đang ngạc nhiên, tôi lấy ra  
ba đồng:

– Đây, tôi biếu chị mai mua hộp  
phấn. Rồi nhờ chị cho tôi biết đầu đuôi  
cô Minh vào nhà hát xem ra sao? Thế  
nào cô ấy chẳng nói chuyện của chuyện  
nhà với cô.

Đồng tiền như con dao nhà giải  
phẫu, lọt vào thớ thịt Huệ, Huệ tươi mặt  
lên, nhưng vẫn còn nói đùa đùa:

– Ông hỏi thì em nói, hà tất ông phải  
cho tiền.

Và làm bộ đưa giả những tờ giấy bạc.  
Bằng hét lên:

– Nhà đến là đại. Bác đã cho thì cầm

lấy, lại còn làm gái. Giả lại, nhờ bác cầm, có chết không.

Rồi xòe tay.

– Không tiêu thì đưa đây, tôi giữ cho.

Huệ thích chí cười híp cả mắt:

Lại chính Bằng giục Huệ:

– Thế buộc cho nó cẩn thận lại, rồi nói cho bác biết đi. Đêm có khuya, ngày có rạng đấy cô ạ!

Huệ đà đặn, rồi kể:

– Hôm kia, chị Hảo là cô đầu cũ nhà này lấy chồng trên phố, đưa cô Minh lại đây. Bác chú em cho chục bạc. Chúng em phần nhiều thấy cô đầu mới hay hỏi chuyện vì là chị em cùng cảnh. Cô ấy nói với em chưa đi hát bao giờ. Rồi lại khoe còn đang đi học, nhưng vì bị di ghẻ hành hạ nên bỏ nhà đi. Em xem ý cô ấy không

thấy buồn gì cả. Thỉnh thoảng, lại hát tây nghe líu lo líu lường đến hay. Đầu mới có mười chín tuổi. Mọi khi có cô đầu mới chưa ra hát bao giờ, bác chú em vẫn bảo chúng em khuyên dỗ. Nhưng lần này không, vì cô ấy không khóc lóc như các cô khác. Xem ý ra lại thỉnh thích vì không thấy lo lắng như chúng em khi mới bị dỗ vào nhà hát. Cô ấy đến đã ba hôm, nhưng vì mệt và bác chú em được món bở cũng nói tay không thúc, nên hôm nay mới phải ra tiếp khách. Ấy chỉ bên lén thế thôi, vài bận quen đi là nói như vেম ngay đấy.

Thu hỏi chen vào:

– Thế nhà cửa ở đâu, con nhà ai?

Huệ quệt môi, chép chép miệng:

– Nhà ở đâu thì em không biết, chỉ thấy nói con ông phán gì, em quên rồi.

Vả cô ấy cũng không kể lể nên em chẳng hỏi làm gì.

Tôi ngắt lời:

– Thế sao cô ấy lại quen người cô đầu cũ nhà này?

– À, lúc đưa đến chị Hảo nói với bác em là có cô em họ muốn đi hát để kén chồng (?) thế thôi. Bác chú em thì ai muốn nói thế nào, mặc. Miễn được người và phải chuộc ít tiền là được. May đấy, nhà đang thiếu người. Giả nợ chỗ khác bây giờ cứ là hàng trăm. Bác em chuyển này phát tài, cô ta trông đặc biệt tân thời, khách khứa rồi lại đến gặt đi không hết.

Rồi thở nhẹ:

– Chúng em thì chỉ làm vì, thế thôi. Cốt các chị ấy bây giờ chú. Chúng em chữ nghĩa chả biết, lại “via tòng keng”, không hợp thời. Các chị ấy trẻ ăn nói

giao thiệp giỏi mới mong có nhân tình...

Bằng bật dậy như lò xo:

– Thế tôi đây là phỗng à?

Huệ ý chừng biết là câu nói ban phát, nên chỉ hơi nhếch mép, không giả nhời:

– Hôm qua, cô ta lại xem hộ bác em môn bài đấy. Đọc vanh vách: thạo đáo để. Thôi, cô này thì phải biết, chỉ độ vài tháng là khét tiếng cũng như cô Thi bên Vạn Thái ngay. Bác em bảo cô ấy học kể chuyện thì cô ấy khoe ngay: “Kể chuyện cổ lắm. Cháu hát cải lương, còn hay bằng trăm”.

Bằng đưa mắt cho tôi bảo:

– Tu vois, elle n'est pas malheureuse<sup>10</sup>.

Tôi không giả lời; hỏi luôn Huệ:

---

10 Anh thấy đấy, cô ấy không hề bất hạnh.

– Thế bây giờ chuộc cho cô ấy ra, cô ấy có bằng lòng không?

Huệ ngồi ngay hẩn lại, nhìn tôi rồi nhoẻn cười:

– Ông anh tôi lại cảm rồi, phải không? Biết ngay mà, tài sắc thì thiếu gì người vời.

Tôi nhận thấy trong hơi nói của Huệ, phớt một ý hẩn học. Thì ra họ ghen ghét cả cái chết của nhau mà không tự biết.

– Không, cảm thì không đúng. Tôi muốn...

Huệ nói nhanh như đĩa hát:

– Không cảm mà giả nợ. Ông lại còn giấu em.

Tôi nói một cách ôn tồn:

– Thấy cô ấy con nhà tử tế lạc loài vào đây, tôi muốn chuộc cô ấy ra, thế thôi.

Có lẽ nét mặt và tiếng nói của tôi có một cái gì trang trọng nên Huệ không hỏi lời thôi nũa:

– Được, thế để em bảo bác em nhé!

Rồi về một điều thuốc đưa lên rằng xoa xoa:

– Bác ấy bằng lòng các ông chuộc, không tốn bao nhiêu đấy. Nhà bảo bố ai dám dây (!)

Hải vẫn ngồi yên từ nãy, bảy giờ mới sùng sốt:

– Ô hay! Ăn mới nói quý chữa. Nhà báo ăn thịt ai mà bảo không ai dám dây.

Bằng, giọng khàn khàn, vuốt má Huệ, rồi chấp tay vái Hải:

– Thôi, con đại cái mang, xin ngài thứ đi cho.

Hải bật cười, hét:

– À thể thì được, lần sau phạt “vi cảnh” cả vợ lẫn chồng.

Mọi người cười rộ. Tôi xua tay rồi hỏi:

– Chị liệu cô Minh có bằng lòng không?

Huệ ngẩng nhìn tôi:

– Em có là cô ấy đâu mà biết. Nhưng chắc làm gì mà chẳng bằng lòng. Sướng mê đi chứ lý, ở đây thì ăn thưởng ăn phạt gì.

Không biết sao mới nghe Huệ giả nhời Minh bằng lòng, tôi đã thấy mát rượi rồi.

– Mai chị đừng nói gì, để yên tôi hỏi cô ấy xem.

\*

Hôm sau, tôi mới biết Minh là con một nhà buôn trên phố. Nàng bảo vẫn ngồi bán hàng, thảo nào tôi ngờ ngợ như đã gặp ở đâu. Nàng cũng nói với tôi rằng bị dì ghẻ ác nghiệt không ở được, phải trốn đi. Tôi ngỏ ý chuộc nàng ra, nàng bằng lòng ngay:

– Em nhớ nhàn đến đây, chứ có muốn đi hát đâu?

Tôi bàn với Bằng. Anh hỏi tôi:

– Nhưng cô ta biết là anh không lấy chứ?

– Hẳn rồi, tôi đã nói rõ vì thấy tình cảnh đáng thương đem về làm em thôi.

Bằng khoanh tay đằng sau, đi đi lại lại:

– Thế còn vấn đề chủ?

Tôi sốt sắng:

– Chủ thì không sợ, có nợ nần gì mà lo. Tử tế cho vài chục, không đã có cách.

Bằng hỏi tôi câu thứ hai làm tôi như người ngái ngủ bừng tỉnh:

– Rồi, để đâu?

Điều này mới khó làm sao? Chính tôi cũng chưa nghĩ ra. Trong lúc lòng căng lên bởi tình thương tôi chưa kịp nghĩ đến điều cốt yếu. Bây giờ đến việc, mới bối rối. Bằng gỡ sự lo lắng cho tôi bằng một câu nói:

– Không cần, được rồi đưa vào trong anh Tuấn.

Tôi lắc đầu:

– Không tiện.

Bằng sửng sốt:

– Sao lại không tiện. Anh Tuân không là mình à? Nếu chúng ta về thuật lại, anh ấy lại không đón ngay lấy à? Tôi cuộc với anh này.

Tôi còn đang bàng khuâng chưa nghĩ ra thế nào, Bằng lại tấn công:

– Tôi tin như tôi nhìn thấy anh bây giờ ở đây. Thế nào anh Tuân cũng vui lòng nhận lời thỉnh cầu của chúng mình. Ở với nhau từng ấy tháng giờ, còn không biết lòng nhau, có mà chết.

Một tia lửa rơi vào lòng tôi, tôi như người lạc trong rừng ngó thấy ánh sáng:

– Phải, nói với anh Tuân, may ra anh ấy nghe.

– Sao lại may ra, chắc chắn là anh ấy nghe rồi còn gì. Anh xem các chuyện anh ấy viết thì biết bản chất nhân đạo của anh ấy. Vả một người yêu anh em như anh Tuấn hể cứ anh em yêu cầu là anh ấy làm rồi, không đợi phải biện bạch lôi thôi. Anh Tuấn đã thường chẳng bảo chúng mình: “Bọn cô đầu, hoặc gái đi sở dĩ không cải thiện được vì họ không được xã hội chú tâm cứu họ. Họ đã lười, không tìm cách giải thoát cho cái đời gái đã của mình, xã hội cũng lại lười nốt. Thế là kẻ nào ngã. kẻ ấy bị đè bẹp, không một bàn tay nào giơ ra. Cho nên chúng ta có bốn phận phục hồi cái lòng nhân ái của xã hội. Nhưng trước hết. hãy dựng cái nhân ái của chúng ta”. Một người đã viết nên những dòng chữ thiêng liêng như thế, việc gì mà chẳng làm. Vả lại người ấy lại là anh Tuấn, chắc chắn trăm phần trăm việc này sẽ thành.

Bằng lại nói một câu để cho lòng tin tôi vững thêm:

– Nhân bảo như thần bảo. Tôi tuy không là thần, nhưng cũng là con cháu thần. Anh cứ nghe tôi, yên tâm, ăn chơi hai hôm nữa ta về. Anh Tuấn về ta sẽ nói. Khó gì đấy mà. Có hữu hằng tâm mà lại hữu cả hằng sản nữa thì đến vá trời cũng được, nữa là đem một người con gái về nuôi.

\*

Từng trải nhiều và nhất là đã len lỏi sống với đủ các hạng người. Bằng hiểu việc và hiểu người hơn các anh em. Hôm sau, anh bảo tôi:

– Sự đưa cô Minh về không phải riêng của ai. Bốn phận những kẻ như chúng ta phải cáng đáng việc như thế. Nhưng hãy gọi cô ấy ra đây. Chúng ta hỏi vài điều

xem cô ấy giả nhời ra sao? Cái gì cũng thế, phải cho mình bạch. Chúng mình thì chưa già, cô ấy lại xấp xỉ cái tuổi gọi là em cũng được, gọi là vợ cũng được. Tuy hôm qua anh đã nói, nhưng tôi chắc cô ta chưa nghe ra đâu. Lòng người, anh nên nhớ không là lòng mình. Gọi ra đây, tôi hỏi xem đã.

Tôi cũng đồng ý kiến ấy, nên bảo Huệ gọi Minh lúc này ở trên gác.

Vừa thấy Minh, anh Bằng nói ngay:

– Cái việc hôm qua, anh Trung đã bàn với tôi. Chúng tôi đều bằng lòng cả. Nhưng muốn để cô hiểu rành rọt ý định của chúng tôi hơn, nên chúng tôi gọi cô ra đây. Thế cô bằng lòng về với chúng tôi phải không?

Minh gật đầu:

– Vâng.

– Cô biết chúng tôi là những người đứng đắn cả. Vì thương cô nhớ bước, muốn đem cô ra khỏi chốn này, nên chuộc cô ra, chứ không phải trong chúng tôi có ai lấy cô đâu nhé!

Minh đỏ ửng mặt, ấp úng:

– Vâng, anh Trung đã nói cho em biết.

Sống cái đời ngang bằng sổ ngay rồi, anh Bằng hỏi những câu trước chúng tôi cho là phạm vào lòng tự ái của Minh, nhưng sau nghĩ ra mới là biết phải. Nhời nói của người sống khúc triết đi thẳng vào lòng người. Không có vờn quanh bề ngoài.

– Cô không lấy gì của ai có phải không? Cô cũng không lấy gì của nhà cả phải không? Cô nên biết điều này: Chúng tôi không sợ gì liên lụy đâu, nhưng vì tên

tuổi, công việc chúng tôi, nếu nhớ lời thôi một cái họ đòi hỏi mất thì giờ ra. Đây này, chúng tôi đã muốn cứu cô thì thế nào cũng làm bằng được. Nếu cô có vướng víu ai cái gì, bảo chúng tôi lo trước cho để lúc ở với chúng tôi được yên-tâm. Không cần phải đổi giá gì cả.

Minh cúi mặt, khẽ đáp:

– Không, thưa ông em chẳng lời thôi gì với ai cả. Em bỏ nhà...

Bằng gạt ngay:

– Điều ấy chúng tôi hiểu rồi. Thế bây giờ chuộc cô ra liệu chú không bằng lòng, thì làm thế nào?

Minh sốt sắng đáp:

– Không bằng lòng, em không chịu. Em không muốn ở thì thôi, bắt thế nào được em.

Bảng quay bảo Thu bằng tiếng Pháp:

– Ông thủ... quỹ để tâm một chút nhé! Khoản này là tiền cả đấy.

Và bảo Huệ:

– Thế chị Huệ mời bà chủ ra đây, tôi hỏi câu chuyện.

Huệ vào một lát thì một người đàn bà độ ngoài ba mươi ra. Vừa thấy chúng tôi, bà ta đã đon đả:

– Thấy các cô cháu nói chuyện có bọn ông khách hát luôn mấy ngày đêm, chưa kịp xuống chào, xin các ông anh tha lỗi cho.

Bằng chỉ ghế mời ngồi. Bà ta vừa ghé xuống ghế, đã chỉ bàn đèn kêu âm lên:

– Kia chết chữa, các cò đến là vô ý vô tứ, ai lại đèn thế kia không cắt bắc.

Và bảo Huệ:

– Cắt đi em, cô đến là vô vị. Ở đây thì phải trông nom chứ.

Bằng nói một câu để mở chuyện và cũng để gỡ cho Huệ.

– Bà chủ chu đáo quá, các cô ấy đã biết cắt bớt đèn thế nào.

Rồi Bằng nhìn một cái nhìn ý tứ nó như ngầm bảo:

– Có họa là bà mới đủ tài năng để làm cái việc ấy.

Bà chủ nhoẻn miệng cười, nói một cách như kiêu hãnh:

– Các cô ấy bây giờ đến đoảng, thời chúng tôi ngày xưa ra hát, không thể được. Không biết cái gì là bị các ông quan viên hạch đến chết.

Bằng vào chuyện bằng giọng nói nghiêm nghị của người quen điều đình công việc:

– Tôi có câu chuyện muốn thưa với bà!

Bà chủ đổi sắc mặt, nói nhè nhẹ:

– Bẩm, ông anh dạy gì?

Vẫn cái giọng dừ dừ và sang sảng:

– Tôi muốn thưa với bà về cô Minh.

Một tiếng nho nhỏ từ trong họng thốt ra:

– Dạ!

Bằng nhìn thẳng bà chủ trong khi hỏi:

– Có phải cô Minh mới đến nhà ta được vài hôm nay không?

Bà ta nhìn Bằng không chớp.

– Dạ, bẩm phải đấy ạ.

Bằng đổi sang cái thứ giọng đánh thép nó luồn vào lòng người, nghe như một mệnh lệnh:

– Thấy cô ấy kể vì dì ghẻ ác nghiệt, không ở được nhà, phải trốn đi, chúng tôi thấy thương tâm. Nghĩ con người cũng như con ta, chúng tôi định thừa với bà để chuộc cô ấy ra. Không phải chuộc ra để lấy đâu, bà ạ. Chuộc ra đem cô ấy về ở với chúng tôi, rồi chúng tôi tìm cách cho cô ấy về gia đình. Tội nghiệp, trông người mảnh khảnh thế, chịu thế nào được cái cảnh này. Thôi, thương người cũng như thương thân bà ạ, thiếu gì người. Giá cô ta quen nghề cô đầu, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến việc đem cô ta về. Đằng này mới chân ướt chân ráo vào đây, còn có thể dạy dỗ được. Thấy các chị ấy nói bà

chủ giao thiệp rộng, tôi biết là người khá nên cho mời bà để nói chuyện. Bà chủ nghĩ thế nào?

Và hình như cho là đến lúc phải dùng đến uy, Bằng đặt thêm viên đá, ở cửa hang:

– Bà chủ thì không biết chúng tôi, chứ các bà ấy ở đây dặt là chỗ quen thuộc cả. Bà Liên, bà Hồ, bà Năm, bà BỐ... các bà ấy với chúng tôi quen biết nhau mười mười lăm năm cả rồi đấy...

Cbắc bà chủ thấy Bằng, biết là người không thể nhù nhờ được, nên giả nhời một cách vui vẻ:

– Vâng, các ông anh dạy thế nào cũng được.

Bằng không muốn việc mua bán — cũng là mua bán — lại điều đình mơ hồ, nên hỏi thiết thực ngay:

– Thế bây giờ bà cho chúng tôi chuộc cô Minh, bà lấy bao nhiêu?

Bà chủ muốn đưa câu chuyện về mặt tình cảm vì biết lý mình sẽ thua, nên dịu giọng:

– Các ông anh hát luôn cho thế này là quý. Cô cháu thì mới vào đây, có vay mượn gì đâu. Hôm cô Hảo đưa đến, tôi biếu có chục bạc quà thôi mà. Cũng vừa ở được vài hôm đã may vá đâu mà bảo nợ nần.

Thấy bên địch cơ mầu đã đến lúc treo cờ hàng. Bằng lại dàn giải:

– Bà chủ không sợ thiệt. Chúng tôi là người nhớn biết điều. Chỗ ta ở với nhau, chỉ một câu nói hời lòng nhau là quý rồi. Tiền nong thì làm gì. Bà chủ còn mở nhà hát, chúng tôi còn đi hát. Ta còn gặp nhau khối. Rồi chúng tôi lại không

đến quấy rầy luôn ấy à?

Bà chủ mặt tươi hân lên, gọi Minh lại nói bằng một giọng dịu dàng:

– Các ông đây có lòng thương chuộc cô ra, cô có bằng lòng về ở với các ông ấy không?

Minh cúi gằm mặt, mân mê tà áo, khẽ đáp:

– Có.

Bằng kết thúc câu chuyện:

– Thôi thế được rồi. Bà chủ bằng lòng, cô Minh bằng lòng. Hôm nào chúng tôi về sẽ lại thưa với bà.

Rồi cười, cái cười của kẻ giữ phần thắng trong cuộc dàn xếp:

– Chúng tôi còn hát lâu, già rồi mà còn hư lắm đấy, bà chị ạ. Ấy, đến nhà hát

cũng chỉ dăm ba anh em quây quần nhau quanh bàn đèn, ngâm thơ, nói chuyện, đọc sách, thế thôi.

Và nói một câu làm bà chủ và các cô đầu đều cười:

- Cho nên các chị ấy chúa ghét. Không chị nào bén mảng đến.

Huệ nói với bà chủ hình như để khỏi bị mắng:

-Thưa bác, các ông ấy cứ giục chúng con đi ngủ trước. Các ông ấy thức suốt đêm, nói chuyện cả đêm.

Nụ cười nở trên môi bà chủ:

- Các ông anh đi hát giống bọn cụ Tú Liễu, cụ cử An Lãng, cụ Điều Hòa, chỉ đọc thơ, hút thuốc phiện suốt đêm..

Rồi bằng một cái nhìn khêu gợi:

– Cho nên các cô đầu đều là bị phú về cả.

Bằng trả lời bằng một lời mời nó bắt bà chủ phải đứng dậy:

– Thôi thế công việc xong, bà chị hút mừng chúng tôi một điếu thuốc này. Tôi xưa nay chưa tiêm mời ai đâu! Hôm nay mới mời bà chủ là một đấy. Nào mời bà chị sang đây.

Chối như người chối nợ, bà chủ cười khanh khách:

– Thôi xin các ông anh thứ cho, cái gì chứ thuốc phiện em chịu. Không hút quen, hút chóng mặt chết.

Và đứng dậy:

– Thôi, xin kiếu các ông anh.

Đi mấy bước còn quay lại dặn Huệ:

– Cô phải trông nom cẩn thận, đừng thấy các ông thương, không hạch sách mà nhu nhơ đấy. Bảo bếp nó làm rượu cho tử tế, nghe không.

Hai hôm sau khi chúng tôi “nhổ neo”. Trước khi về. Bằng thân mật dặn bà chủ:

– Thôi thế bà chị cứ yên như thế nhé! Chúng tôi gặp chỗ biết điều, còn đi lại nhiều. Chúng tôi về, tối lại đến. Bà cứ cho đóng cửa nhà hát. Về vì còn chút việc, nhân thể còn có ông anh cả ở trong nhà phải thưa cho ông biết đã. Chúng tôi chắc bà chị biết chứ gì.

Bà chủ lắng tai đợi nghe.

– Ông Tuấn chú báo, nhân tình bà Lan ấy mà?

Bà chủ à một tiếng vang lên như người nhận ra người quen:

– Tưởng ai, anh em ông Tuân, thăm nào... Ông Tuân thì tôi chỉ biết tiếng thôi, chưa biết người. Đi hát lịch sự như ông ấy thì có một, Nghe danh lâu lắm rồi đấy.

Bằng đưa mắt cho tôi có ý bảo dặn Minh. Tôi ra hiệu cho Minh lại rồi bảo:

– Em ở đây sửa soạn thu xếp quần áo đi. Tối chúng tôi đến hát mời cả ông Tuân lại đây, rồi mai chúng tôi đưa về trong nhà.

✱

Chúng tôi vừa về đến cửa đã có tiếng nói vọng ra:

– Vừa về đêm hôm qua. Lão chú đi Côn Minh vắng, thành thử không gặp. Ở chơi với các anh trong ấy vài ngày đợi lão ta về. Thấy thằng bếp nói các anh ngoài

Ngã Tư, tôi định ra đây. Còn đang cạo râu.

Anh cầm con dao cạo chỉ chúng tôi:

– Thế nào có cái gì lạ không? Gặp giai nhân không?

Hải nhanh nhẩu nói ngay:

– Giai nhân thì không gặp. Nhưng có affaire intéressante<sup>11</sup>. Chúng đệ định về thưa với anh đây.

Tuân tươi cười:

– Gì mà quan hệ thế?

Bằng át ngay Hải:

– Thông thả đã nào, đưa bài mà nhanh thế thì còn gì bằng. Để kể đầu đuôi câu chuyện anh nghe đã nào. Đâu có đó, cứ cuống cả lên.

---

11 câu chuyện thú vị

Tuân vỗ vai Bằng nói tiếng Pháp:

– Anh thì chắc chắn như cái cối đá. Công việc nhờ anh không còn sợ hờ hênh nữa. Nhưng cái gì thế?

– Để chúng đệ thay quần áo đã, rồi thừa chuyện anh nghe.

Tuân như chợt nhớ ra, chạy lại phía valise:

– Thế thì bảo bếp nó đưa nước, ta pha chè Tuyết Mai cho thanh tâm đã.

Rồi vừa cúi mở valise vừa nói:

– Của anh Sinh cho đây, chè này nghe nói quý lắm. Anh Sinh bảo: ông chú làm ở Lãnh sự Vân Nam cho đây, Phải đấy, phải đấy, pha ấm chè uống cái đã.

Thu nhận phần lược thứ lá cây ấy.

– Phải đấy, pha chè thì anh Thu mới

đủ cốt cách và tài năng. Chúng mình ăn thùng uống vại biết thế nào là pha chè. Cả một nghệ thuật đấy.

Nói xong, Hải nhìn Thu đang gỡ gói chè, nói:

– Phải không ông Chinh Thái?

Thấy bạn nhắc đến biệt hiệu vẫn tặng mình, Thu tươi cười như nắc nẻ:

– Này đừng có rắc rối, được ăn được nói lại được gói mang về. Anh là chúa khôn vặt. Chỉ được cái hóm là không ai bằng.

Thu nói nhát gừng:

– Chuyện, con cầu tự lại chẳng khôn.

Thu pha xong, chuyên mỗi người một chén. Vừa nâng chén, Tuấn vừa hỏi:

– Việc gì thế các anh, cho đệ biết mấy.

Mọi người đưa mắt cho tôi:

– Chúng đệ đến một nhà hát, gặp một cô bé con mới nhập tịch cô đầu. Đệ hỏi chuyện thấy con nhà khá, đệ bàn với các anh ấy về thừa với anh để cứu cô ấy ra.

Tuân hỏi:

– Người thế nào?

– Mới mười chín tuổi, mới thôi học, biết chữ Pháp, trông ngoan đáo để. Vì mẹ chết, bố lấy vợ lẽ, không ở nhà, phải bỏ nhà.

Tuân ngắt lời:

– Là cô ấy bảo thế?

– Phải, cô ấy nói thế và người chú cũng bảo thế. Chúng đệ nghĩ giá anh rộng lòng cho cô ấy về ở đây, cũng là việc nên.

Tuân nói ngay:

– Hẳn rồi. Có thể làm được, sao chúng ta lại không làm. Nhưng cô ta có bằng lòng không? Và người chú người ta có bằng lòng không? Anh đã hỏi kỹ càng chưa?

– Đệ hỏi cẩn thận rồi, họ bằng lòng cả. Không có gì ngăn trở cả. Chỉ còn đợi lệnh anh.

Tuân nói sang sảng như những lúc quyết định mọi công việc:

– Tôi rất bằng lòng điều các anh bảo tôi. Thế thì tối nay ta ra. Nhưng cũng nên xem xét cẩn thận, không phải chúng mình có sợ gì. Các anh chắc biết điều ấy. Nhưng nên tránh những sự không hay về sau, mình làm việc tốt đã đành. Song sự sáng suốt rất cần trong mọi trường hợp. Chúng ta bây giờ là những kẻ tu

đạo rồi. Thân chúng ta có phải của riêng chúng ta nữa đâu. Thân hệ bang gia chứ. Bao nhiêu người chung quanh tin tưởng chúng ta. Nhỡ ra một cái, cô ta lừa đảo gì của ai hay là vợ con người ta thì lời thôi! Thà mình biết trước, tính toán trước, tốt hơn.

Bằng chen vào:

– Đệ cũng lo đến điều ấy rồi, đệ đã hỏi cẩn thận rồi. Có lẽ chỉ là một cô con gái bỏ nhà đi vì hư hỏng thế thôi.

Thu nói ngay:

– Cô ta bảo dì ghẻ ác nghiệp không ở được.

Bằng rủa vai:

– Coup historique<sup>12</sup>, mình muốn ở, dì ghẻ nào đuổi được.

---

<sup>12</sup> bước ngoặt lịch sử

Tuân vẫn thản nhiên:

- Điều đó không cần, dì ghẻ hay hư hỏng có nghĩa gì. Điều chúng ta cần biết là cô ta có vướng víu tiền nong với ai không? Nếu cô ta chỉ vì hư hỏng thì chúng mình rất có thể nuôi cô ấy được. Người ta ai chẳng lầm lỡ, nhất lúc trẻ dại. Các cô bây giờ vẫn minh lại càng dễ trụy lạc lắm. Chúng ta càng thấy những sự hư hỏng của họ, lại càng phải làm việc nhiều hơn. Làm việc để thực hiện chương trình hoán cải giáo dục của quần chúng. Kẻ hữu tâm thấy người lầm lạc chỉ nên thương xót, không nên kết tội.

Quay hỏi tôi:

– Anh xem người thế nào? Cô ta có biết mình đem về coi như người nhà không? Hay cô ta lại tưởng...?

– Mặt mũi cũng sáng sủa. Chúng đệ

nói rồi, cô ta biết trước rồi.

Bằng pha vào:

– Lại là độc giả trung thành của nhà thơ Đinh Hải cơ đấy. Cũng có biết cả anh. Nhà thơ, nhà văn nào có tiếng cô ấy cũng đọc.

Tuân trầm ngâm:

– Kiểu cô Thi đây mà. Đang học hành tử tế đâm ra đàn đúm, nay bỏ nhà đi một tối, mai bỏ nhà đi một tối. Dần dần bị mọi người ghét bỏ, rồi đâm liều. Hoặc bị nhân tình lừa lấy vòng hột, tiền nong không dám về nhà, Việc con gái ông Vũ Lợi đấy mà. Thu họ được mấy trăm, bị nhân tình lừa lấy mất, sợ bỏ đi, sau làm gái chơi đấy.

Rồi hình như lòng bốc lên, anh nói như khi ở diễn đàn:

– Điều đáng trách là cha mẹ không biết cách phòng ngừa cho con những cạm bẫy ấy. Đã không làm gì để giáo dục con cái, họ còn sẵn sàng lấp đá lên khi con cái họ rơi vào hang của tội lỗi. Tưởng tượng cô bé còn mười lăm, mười bảy tuổi, sống trong một gia đình lộn xộn. Anh không ra anh, chị không ra chị, cha mẹ cũng chẳng chăm chút đến phần đức hạnh, thì hư hỏng là sự dĩ nhiên rồi. Lại thêm phong trào sùng thượng vật chất nữa, nó như nước cường toan rả vào đâu là làm sủi lên ở đáy những bọt, rồi gây thành một vết hằn. Các cô ấy bây giờ biết gì, thấy đỏ lửa lẩn vào. Gỡ ra được thì thân đã bị nhơ nhuốc đóng ấn lên. Rồi bị mọi người khinh bỉ, mỉa mai. Rút cục không chịu nổi phải bỏ nhà bỏ cửa đi. Đi đâu? Rơi vào các cánh tay, để rồi lại bị những cánh tay ấy hất xuống bùn. Cả một vấn đề quan trọng cần phải giải

quyết ngay. Kỳ sau mục “gió cuốn bụi đời”, anh Bằng viết luôn cho một série nói về trách nhiệm của cha anh trước sự sa ngã của con em. Chúng ta phải tha thiết kêu gọi để tỉnh thức họ. Nhiều, còn nhiều lắm. Chỉ sợ không đủ lòng để cứu chữa thôi. Tối hôm nay chúng ta hãy đi làm tác phẩm sống đã. Tôi mong không sự gì xảy ra ngăn trở chúng ta.

Mắt tôi bỗng sáng ra, tôi thấy máu trong người chạy đều. Tôi nói với anh Tuân như người hàm ơn:

– Anh thật xứng đáng với lòng tin yêu của độc giả. Anh đã sống triệt để những điều anh viết, Hình như anh có viết cuốn tiểu thuyết trong đó người đàn bà lầm lỗi, lúc hối cải được giúp đỡ rồi sau tìm lại được vinh quang, có phải không?

Tuân đáp tôi rành rẽ:

– Phải đấy anh ạ. Bao giờ, tôi cũng nghĩ rằng có một người chết đói, tất phải có những người no, nhưng ích kỷ. Không cần phải nói đến cái tình cha con chồng vợ nữa. Cứ xem ngay xóm mình ở, nếu có nhiều người nhân đức, tất không thể có chuyện ông già đầu tóc bạc phơ rét run cầm cập, chỉ khoác độc một cái áo ngắn, rách mướp, hở cả ngực. Trên con đường đi, có mấy mảnh thủy tinh là vì những người qua trước đã không chịu nhặt nó ném sang vĩa đường. Đành rằng việc đời ai lo hết được. Nhưng thấy cái gì làm cái ấy, con người cũng đã được phép ngẩng mặt lên rồi. Chứ lại nghĩ như nhiều người: Làm rồi cũng thế. Họ lắm, sao họ không nghĩ: “Làm mà còn thế, huống hồ không làm gì”. Nghĩ thế họ sẽ khiến thế gian thành thiên đường, không còn những khổ não nữa.



## PHẦN THỨ HAI

Chúng tôi đưa Minh về, Tuấn nhận nàng làm con nuôi. Vì thế, Minh gọi chúng tôi là chú. Ngay hôm đầu, Tuấn đã gắng hỏi:

– Bây giờ con là con của gia đình rồi, có điều gì cần, con cứ nói thực. Con nợ nần, hoặc tình cảnh ra làm sao, phải bảo ba để ba trang trải thu xếp cho. Đừng để nhờ vả sau lời thôi. Ba thì bận nhiều việc lắm, con phải thương ba chỗ ấy mới là thương.

Minh thưa ngay:

– Thưa ba không ạ! Con không lòi thoi với ai cả.

Con ở đây mười lăm ngày cho lại người rồi ba sẽ nhờ một chú vào Vinh nói sự tình cho thầy con biết để thầy con yên tâm. Thầy con biết con ở đây với ba chắc cũng vui lòng.

Minh ngồi ghế, hai chân đưa đi đưa lại trông như đứa bé lên năm lên sáu.

– Rồi đến Chúa nhật này, ba nhờ một chú đưa con ra Hà Nội sắm sửa. Con gái phải ăn mặc cho tử tế, không ra ngoài, người ta cười ba. Trước khác, bây giờ khác. Nơi đây ai chả biết ba nhận con làm con. Con ăn mặc lòi thoi, người ta sẽ cười cho. Con cứ cố tu tỉnh ăn ở tử tế, sau này ba sẽ kén chọn cho con người đứng đắn. Chắc con đã biết, là con ba

không thể luộm thuộm được, con đã nghe chưa. Hôm nào ra Hà Nội, may lấy ít quần áo mặc, xem những thứ gì cần mua mà dùng. Con gái phải đủ lệ bộ mới được. Mà điều này con nhớ, ba không bằng lòng con đi guốc ra đường đâu đấy nhé. Con gái, đi đâu phải cho nó trang trọng nghiêm chỉnh. Con có thể trang điểm để cho điểm dẫn con người, nhưng không được chỉ biết có trang điểm thôi.

Rồi như chợt nhớ ra, Tuấn hỏi:

– Thế thầy con làm gì ở Vinh?

– Thưa ba, thầy con bán gỗ ở Vinh.

– Thế con có bằng lòng ba cho người vào Vinh báo tin cho thầy con biết không?

Minh còn lưỡng lự chưa giả nhời, Tuấn nói ngay:

– Con không sợ, ba sẽ có cách nói với

thầy con. Ba cho mời thầy con ra chơi, ba nói thì thế nào con cũng được ở đây.

Rồi bằng một giọng cảm động

– Đây này, bây giờ ba mới nói thật với con. Giá như người ta, ba đem con về thế nào cũng phải báo cho nhà chức trách biết. Ba sợ làm thế thì tử con, nên ba đành thôi. Đây nhé, con đã vậy, nhờ người khác lúc bỏ cửa bỏ nhà đi đem theo tiền nong, hoặc lấy ai rồi bỏ đi, có phải lòi thôi không? Mà điều này con nên biết, ba bận nhiều công việc lắm, con phải tránh cho ba những sự phiền rộn về sau.

Bấy giờ Minh mới đáp:

– Ba không phải cho người vào Vinh, để con viết thư về cho thầy con, thầy con sẽ ra.

★

Hôm ấy, anh Tuấn đi vắng. Minh ngồi vát vẻo để hai chân lên bàn giấy, gọi thằng bếp dậy giọng:

– Bếp, đóng tao cái cửa, tao xem báo cho đỡ chói mắt.

Thằng bếp còn phơi quần áo, chưa kịp vào nàng quát rầm nhà:

– À, tao bảo mày không nghe phải không. Tao thì tổng cổ mày ra bây giờ. Thằng này láo thật.

Rồi gọi âm anh Hải ở buồng bên:

– Chú Hải chú ra mau cháu nhờ một tí.

Hải đang viết chạy ra.

Nàng nhăn mặt cầm tờ báo chỉ cánh cửa:

– Chú khép bớt hộ cháu cánh cửa, chói mắt quá.

Hải hơi bực, khẽ gắt:

– Phiền chữa, sao cháu không đứng dậy một tí có được không, chú đang viết.

Thế là tắt nguồn.

Nàng sa sầm ngay mặt, nói một cách rần rỗi:

– Nhờ chú một tí, chú cũng gắt. Cháu xuống được, thì cháu đã không nhờ chú.

Hải khép cửa xong đi vào, nàng lại mắng thẳng bếp:

– Sao tao bảo mày vào đóng cửa, mày không vào ngay, thẳng kia? Mày muốn cú phải không?

Thấy nàng quát đại, Hải quay ra:

– Kìa Minh, cháu làm gì ầm ĩ thế. Nó còn bận, chú đã khép cho cháu rồi. Để các chú làm việc chứ!

Thế là nàng òa lên khóc, kể lể Hải bệnh thẳng bếp mắng mình.

Bằng sốt ruột chạy ra:

– Gì thế Minh, sao khóc ầm lên thế?

Minh kể lại chuyện, vừa kể vừa nuốt nước mắt ừng ực.

Bằng vuốt tóc nàng dỗ:

– Thôi nín đi. Con gái nhớn khóc xấu lắm.

Nín, nhưng nàng còn day thêm một câu:

– Chú Hải, chú ấy bệnh thẳng bếp, mắng cháu. Chú ấy khinh cháu.

Cái bệnh ghê khiếp nó làm cho bệnh nhân phải tắc thở mà chết, là cái bất tri thị phi. Người ta, chỉ vì không hiểu thế nào là phải trái, đã làm những việc ghê tởm, mà không tự biết. Việc xảy ra, tỏ cho ta biết tâm tính quá hư hỏng của Minh. Thảm nào không ai chịu nổi. Có lẽ vì tính lành tranh lành trời ấy, nàng không ở được trong gia đình chẳng?

Mấy hôm sau, chúng tôi vừa định đi chơi, thì một người đàn bà đến:

– Thưa ông, có phải cô Minh ở đây không?

Thu gật đầu:

– Phải, bà hỏi gì cô ấy?

Người đàn bà mừng hiện ra mặt:

– Thưa ông, con ở cho bà ký con trên Khâm Thiên. Cô Minh trước ở với bà

con, được bảy tám hôm thì nhờ con cầm hộ cái kiềng mạ và mấy chiếc quần áo lấy chục bạc. Bây giờ cô ấy đi, họ bắt đền con. Con hỏi cô Hảo và ở ngoài nhà hát, mới biết cô Minh ở đây. Con lại xin cô ấy tiền để giả người ta.

Bằng đỡ lời ngay:

– Cô Minh đi vắng, để rồi tôi bảo cô ấy mang lên, vú cứ về đi.

Người vú còn ngán ngừ, Bằng phải bảo:

– Cứ về đi, tôi bảo cô ấy đem lên. Mai cô ấy giả. Không thì mai vào đây mà lấy. Cô ấy đi vắng cơ mà. Biết thế nào mà giả.

Người vú đi rồi, còn quay dặn:

– Con ở 5... Khâm Thiên, mai con không vào được, ông bảo cô ấy đem ra cho con. Mười đồng, con làm gì có mà

giả nợ đây. Không chuộc, người ta bỏ tù con thì con chết.

Rồi lặng lẽ nhìn tôi với một câu nói:

– C'est terrible<sup>13</sup>! Chốc nữa về phải nói với anh, để anh cho tiền nó chứ. Để người ta đến đây hỏi sao tiện.

Khi Minh về, Thu bảo, nàng còn chối:

– Kìa cháu có nợ ai đâu. Lạ chữa?

Sau Thu nói rõ chỗ ở của vú già, nàng mới đăng lữ, nhưng cũng vẫn nói:

– À, con mẹ vú nó ở với chị cháu đấy mà. Hôm ấy, chị cháu đi vắng, cháu cần tiền vì có người bạn học cũ ở cũ đến xin cháu, cháu mới vay nó. Chứ cháu có cầm bán gì đâu.

Rồi nàng rửa mặt vú bằng đủ các thứ tên.

---

<sup>13</sup> Thật kinh khủng.

Thậm chí nàng còn bảo hể lần sau con vú lại, nàng sẽ đánh xé xác ra.

Chúng tôi đã thấy không tin được nàng rồi. Anh Tuân về, tôi nói ngay:

– Có người vào đòi nợ cháu Minh. Nó nợ từ ngày trước. Anh Thu hẹn người ta đến mai đem giả.

Anh Tuân thản nhiên gọi:

– Minh.

Lúc nàng chạy lại, anh nói một cách chịu mếu:

– Con nợ bao nhiêu, mai ba cho đem giả người ta?

Minh ấp úng:

– Thưa ba, con có nợ đâu?

Tuân ngạc nhiên nhìn chúng tôi:

– Sao người ta lại đòi con?

Nàng tái mặt:

– Thưa ba, có người chị em bạn học cũ xin con mười đồng, hôm con ở ngoài chị con ở Khâm Thiên. Chị con đi vắng, con phải lấy của nó để giúp bạn con. Con quên bằng mất bây giờ nó hỏi.

Tuân cười, vỗ vào đầu nàng:

– Thế nghĩa là con có lấy của nó mười đồng chứ gì. Mai đem giả nó. Có thế thôi mà...

Rồi anh lấy tiền đưa cho Minh. Cầm tiền, Minh ngần ngừ. Anh Tuân lại hỏi:

– Gi nữa con, hay là phải giả lãi nó?

Minh lắc đầu:

– Không ạ!

Tuân dõ:

– Thế sao con?

Nàng nói như ghen:

– Con không muốn lại cái nhà ấy?

Tuân cười xòa, béo vào má nàng:

– Thì ba nhờ chú Trung đem lại. Có thể thôi mà cũng xịu mặt ra. Con gái thế là xấu. Muốn làm ba bị à?

Tuân ép đầu Minh vào nách, mắng yêu:

– Lần sau con không được nhăn nhó thế nữa nhé! Ba không bằng lòng. Con gái nhớn rồi, phải cho đoan trang, hơi một tí là xịu mặt.

Rồi nghiêm sắc:

– Lần sau, còn thế ba đánh đấy. Con

chưa biết ba đánh đâu. Anh mày, thằng Ban ngoài Hà Nội, khi nào cần phải trị, ba bắt trời vào chấn song sắt, lấy thùng quật đủ mười roi. Mỗi lần kêu, lại chịu thêm một roi. Coi chừng!

Nàng cúi đầu dụi mắt vào cánh tay Tuấn:

– Mai bảo chú Trung giả hộ cho con.

Tuấn bật lên như đoạn tre uốn cong bị tuột lạt:

– Con chỉ những cái hỗn. Sao lại bảo chú, phải nói là nhờ chú làm ơn chứ. Con nhà, ăn với nói, hỗn thế.

Và nói sang tôi:

– Mai chú Trung làm ơn giúp cháu, đem mười đồng giả người ta nhé? Thôi, thương cháu, hộ nó một tí.

Hôm sau, lúc đưa tiền cho tôi, nàng khẩn khoản dặn đi dặn lại:

– Chú nhớ hộ cháu chú nhé, chú đừng vào nhà ấy làm gì. Chú cứ đứng cửa, gọi con vú ra đưa nó thôi.

Tôi chợt nhớ người vú bảo nàng cầm kiếng và quần áo bèn hỏi:

– Thế có lấy gì về không?

Nàng nghĩ một lúc, giả nhời:

– Rồi chú bảo nó đưa gì cho cháu thì đưa. Nhưng chú đừng vào nhà, kéo chị cháu lại hỏi hiếc lô thôi, cháu không thích, vì có cả anh rể cháu ở đấy nữa.

Trước tôi còn ngờ, chắc lại có chuyện gì lô thôi với người chị đây, nhưng sau thấy nàng nói có anh rể ở đấy, tôi tin ngay. Có lẽ vì nàng sợ anh rể biết chuyện, nên không muốn tôi vào.

Tôi đã đi ra đến đường, nàng còn chạy theo dặn:

– Chú nhớ đừng cho anh rể cháu biết. Tốt hơn chú đừng vào, thế là xong chuyện.

Tôi đến Khâm Thiên vừa hỏi thăm tới nhà, thì người vú chạy ra:

– Thưa ông, có phải ông là người nhà cô Minh không ạ?

Tôi chưa kịp đáp, vú ta lại nói luôn:

– Thưa ông, bà con dặn nếu ông có đến, mời ông vào chơi. Bà con hỏi ông chút việc.

Rồi vú ấy xoắn suốt, mời vào nhà.

Tôi còn do dự không biết có nên vào không, người vú đã bỏ tôi chạy vội vào, rồi lúc ra thì có một bà đi theo. Thấy tôi, bà ta cúi đầu lễ phép chào.

Tôi nghĩ bụng chắc là chị Minh nghe nói em ở với chúng tôi, nên chào một cách kính cẩn. Bà ta nhã nhặn mời tôi vào chơi. Yên vị đầu đấy, bà vừa mời tôi hút thuốc vừa hỏi:

– Thưa ông, ông là người nhà cô Minh?

Nghe bà ta hỏi, tôi bật ngửa người.

– Thưa bà vâng.

Bà ta mím mím môi, nhìn tôi chăm chú:

– Thưa ông, thế này khí không phải, ông với cô Minh là thế nào?

Tôi đáp:

– Tôi là chú.

Bà ta với ông vôi:

– Bẩm thế ông là em ông Đốc?

Tôi ngạc nhiên trả lời ngay:

– Bẩm không.

Và hỏi luôn:

– Thưa bà, ông đốc nào ạ?

Bà ta vẫn nhẹ nhàng:

– Ông đốc đẻ ra cô Minh, đốc học ở H. Y.

Thấy tôi không giả lời được, bà ta chùng như đoán ra:

– Thưa ông. có lẽ ông không phải là chú cô Minh.

Tôi giả nhời như người bị hỏi trong lúc bối rối:

– Vâng, tôi là...

–???

Và thấy cần phải nói để cắt nghĩa, tôi tiếp ngay:

– Anh tôi nuôi cô Minh làm con nuôi, hôm qua, thấy vú già vào hỏi tiền cô ấy vay, anh tôi bảo tôi đem ra giả bà.

Bà ta vội từ chối:

– Không thưa ông, cô ấy có vay mượn gì của tôi đâu?

Vú em đứng cạnh thừa ngay:

– Thưa bà, cô ấy nhờ con cầm hộ chiếc kiềng mỹ ký, và mấy cái quần áo, lấy mười đồng, cô ấy đi mất, người ta cứ đòi con.

Tôi lấy tiền đưa cho vú em:

– Đây tôi cho vú mười hai đồng, chuộc kiềng và quần áo của cô ấy về đây cho tôi.

Trong lúc vú em đi, bà ta nói với tôi bằng một giọng nói, mà tôi thấy đầy những bức bối:

– Ông tính, đòi thuở nhà ai, cô ấy dám đối với tôi như thế không. Tôi xin kể hầu ông nghe. Hôm tôi ở Hải Dương về đây, lúc lấy vé ở ga, cô ta lại xin tôi một suất tàu về, nói là vừa bị kẻ cắp lấy mất hơn ba trăm bạc. Thấy người nhỡ nhàng, thương tình, tôi lấy cho cô ta chiếc vé. Ngồi tàu, cô ta kêu ầm lên là đói, tôi lại mua quà bánh cho ăn. Tôi xin phép ông kể rành rọt những cái tiểu mọn như thế để ông rõ.

Tôi nói đưa đà:

– Dạ! bà cứ cho biết.

– Đến gần Hà Nội, có ta mới nói với tôi: Thưa bà, cháu về ấp lấy ba trăm bạc lên, bây giờ mất cắp, cháu không dám

về, thấy cháu nghiêm lắm. Bà làm ơn cho cháu ở nhà bà vài hôm, cháu đánh dây thép cho chị Huyện cháu xin tiền, rồi cháu mới dám về. Ông tính trước sự hoạn nạn của cô bé con như thế; là người, ai nữ tâm từ chối. Lại thấy cô ta chữ nghĩa khá, ngờ đâu hóa ra đồ khốn nạn, quân đi lừa. Cô ta về ở đây nấn ná hơn một tháng giời, nói dối như ma. Lúc thì bảo chị Huyện, lúc thì bảo chị Tham. Thỉnh thoảng lại xin tiền tôi lên Thống Sứ, hỏi xem anh Huyện đi đâu, sao không có tin tức gì. Cái ấy mặc, tôi cũng không quan tâm. Cô ấy đến ở đây hơn tháng giời, chim chuột lảng nhãng với tất cả mọi người. Nhà cậu trợ học trên gác, thẳng cậu nó trên cô tôi. Lại xuống cụ để ra nhà tôi, nói xấu tôi. Rồi đến bà thân ra tôi, nói xấu nhà tôi. Gia đình tôi hơn tháng nay lục đục vì cô ấy. Tôi điều đứng vì đem cô ấy về đây. Lại còn cái tội

con gái mà lười như hủi. Trông bề ngoài đặc tân thời thế, nhưng không chịu giặt rửa đâu. Nói ông bỏ ngoài tai, cô ấy bắn mình, ném cả quần áo xuống giường. Tôi thật không ngờ cô ta lại khốn nạn thế. Vay mượn lung tung cả các ông bà ấy quen tôi ở đây.

Bà ta kể xong mặt đỏ lù, giọng run run, hình như tức tối đã đưa hơi lên đến cổ họng. Tiếng nổ cuối cùng của sự giận dữ:

– Tôi gặp cô ta bây giờ, nhất quyết sai người nhà nó xé cho một trận. Thật làm ơn nên oán, làm bạn thiệt mình.

Tôi ôn tồn:

– Thôi thưa bà! Ai làm phúc gặp phúc ngay đâu. Cô ta trẻ người non dạ, biết gì. Có trót nhớ ăn ở càn bậy, bà cũng xá cho. Thấy người khốn khó thì

thương, thế thôi. Vì cô ta có cớ không ra gì nên mới hư hỏng thế. Chúng tôi cũng như bà, thấy cô ấy gặp khúc đẽm về, sau này cô ấy ăn ở với mình thế nào, đã có giới bà ạ. Chúng tôi cứ nghĩ một điều: “Người đau cũng như ta đau, con người cũng như con mình”. Tưởng tượng con mình hư hỏng bỏ cửa bỏ nhà đi, mình cũng mong nó gặp được nơi tử tế, cho nên cứ thương nhau là hết. Giảng đến rằm giảng tròn. Con trẻ ấy xá gì, bà nghĩ chi cho bận tâm. Chúng tôi sẽ bắt cháu viết thư xin lỗi bà.

Vừa lúc ấy người vú về, trao cho tôi một gói. Tôi cáo từ lui ra.

Những việc rắc rối của Minh, bà ta kể cho tôi, khiến tôi gần như thất vọng. Sao nàng lại dối trá quá thế như thế? Trước sự chăm bẵm, âu yếm tự tâm can của chúng tôi, nàng không cảm thấy

thấy gì à? Thì ra lời anh Tuân nói đúng thật: “Người nào cũng đáng với số-phận mình cả.” Nhưng tôi nhớ ngay câu anh Tuân vẫn bảo mỗi khi Minh dở những thói mất dạy:

– Thương cháu, tha cho nó, càng những đứa như thế, càng phải thương nhiều. Rồi ngày một ngày hai nó thay đổi đi chứ. Càng biết nó tội lỗi, lại càng phải thương. Chỉ kẻ bệnh nặng mới cần thấy thuốc sắc sọc chu đáo thôi chứ?

✱

Thấy tôi về, Minh vội chạy lại hỏi nhỏ tôi:

– Chú không vào nhà chị cháu đấy chứ?

Rồi nàng nhìn tôi chòng chọc. Muốn Minh được yên tâm, không xấu hổ vì chuyện vỡ lở, tôi buộc phải giấu:

– Không, chú vừa đến cửa thấy vú em chạy ra, chú đưa tiền, nó đưa cho chú gói quần áo, chú đem về cho cháu đây.

– Thế có ai hỏi gì cháu không?

– Còn có ai hỏi gì nữa, chú có vào đâu mà ai hỏi.

Mặt Minh hồng hẩn lên, nàng nhí nhảnh:

– Phải đấy, chú vào chị cháu lại hỏi chuyện con cà con kê lôi thôi.

Rồi giở bọc quần áo. Cầm chiếc kiềng, nàng tru chéo lên:

– Con vú thế này có đáng đánh “bỏ mẹ” nó đi không, để ố cả của người ta.

Tôi ngao ngán nhìn nàng, như nhìn một kẻ vừa đi xưng tội vừa nghĩ cách nói dối để khỏi xấu hổ. Tâm tính nàng đã đến thời kỳ hỏng quá rồi. Người ta khi đã không biết cả đến những hành vi lầm lạc của mình là đáng thẹn thì còn mong sửa đổi gì được. Nàng thấy tôi tần ngần, tưởng tôi đi về mệt, nói một câu như giáng vào óc tôi.

– Chú thật chẳng được tích sự gì, mới đi một tí đã mệt đã người ra. Thế chú làm cu-li, phải khuôn vác thì làm thế nào?

Tôi giận quá đã toan mắng. Nhưng lại thôi. Sự mong mỏi cho một người cải thiện khiến tôi nhượng bộ. Nàng nói xong, hì hì cười:

– Đọc văn chú kêu thế mà, người thì chưa dùng vào việc gì đã kêu mất máu đi.

Thôi, tôi còn mắng nàng làm gì nữa. Minh đã nói như người điên, không biết mình nói gì. Tính xấu như cái dăm kèn đóng ở cổ họng nàng. Nàng muốn hay không muốn nó cũng kêu rống lên. Mặc dầu không nói gì, nhưng tôi cũng nhìn một cách nghiêm khắc. Thấy tôi đổi sắc mặt, nàng lại nói luôn:

– Trông chú khoằm khoằm đến hay. Người ta phải “vui vẻ trẻ trung” mới được chứ.

Rồi nàng đeo kiềng vào cổ, vừa đi vừa nhảy nhẩy vừa hát:

Thôi thế là nhớ thương hết rồi.

Anh ra đi, tôi cứ việc ngồi.

Và thối sáo vang nhà. Tôi kể đầu đuôi cho Bằng nghe, anh suy nghĩ một lúc lâu rồi bảo:

– Cứu một người không phải chỉ nuôi họ. Có khi cần nói những điều chết cây gây cảnh, cũng phải nói. Có ích gì cho họ, nếu mình không tìm cách thay cho họ cái bìa trong. Được, cứ yêu nó cho hết cái tình cha, chú, rồi bảo nó một lần là đủ cả, lo gì.

Thực tình ra, chúng tôi ai cũng khó chịu, vì nhiều lúc Minh ăn nói hỗn hào lắm, mà bảo thế nào cũng không được. Nhưng chúng tôi là những người đã hiểu sức mạnh ghê khiếp của tính xấu, nên đều chịu đựng nài. Thỉnh thoảng tuy có trách mắng, nhưng vẫn trách mắng bằng một giọng dịu dàng. Nhưng xem ý nài chẳng hiểu gì cả, lúc nào cũng chỉ nhoẻn miệng cười và luôn luôn đáp:

– Tính cháu thế.

Ma quỷ thú cái xấu của nó một cách công khai. Tính thế phải rồi, nếu tính

không thể, đã không lằm-lạc. Nhưng cái chết là tính thể, mà vẫn cứ thể. Tôi chợt nhớ những lời anh Tuân luận với chúng tôi về thói quen và sự chịu nổi của thằng người: “Ta đừng bao giờ nên nói: tôi quen thể này, không quen thể kia. Không, thói quen là thứ có thể uốn được. Không quen đi bộ, ăn cơm nắm, nhưng lúc thời thế bắt buộc, vẫn có thể đi bộ không què, ăn cơm nắm không sai hàm. Anh đang đi đường, nổi cơn sốt rét dữ dội. Lúc ấy, giá có ô-tô và vài ba người phục dịch nữa mới vừa. Nhưng nếu không có ô-tô, anh đi xe tay về cũng xong. Anh cũng vẫn về đến nhà không chết gục ngoài đường. Và nếu không có tiền đi xe, anh đi bộ về cũng vẫn được. Tuy đau đấy, khổ đấy, rét buốt đến tận ruột đấy, nhưng anh cũng không đến nỗi lăn ra bờ hè nhà ai. Và bất hạnh có ngã dúi nằm chết giấc đấy, ai thương tình ném cho manh chiếu

càng hay. Không, một lát anh cũng bò về được đến nhà. À, quen, quen cái gì. Đang sáng uống sữa tươi, đêm ăn súp, ngủ trên chăn, dưới đệm, mặc bốn, năm cái áo len, dạ thượng hạng, nhất đán phạm tội phải vào nhà pha cơm vôi, cá mắm, quần cụt, áo ngắn cùn, cũng vẫn sống, cũng vẫn không rụng răng, cũng vẫn còn đầu, còn đủ cả chân tay. Đời là sức chịu. Ai chịu, được nhiều là người khá. Anh bảo anh không quen ăn kham khổ? Nhưng nếu cảnh ngộ bắt anh phải nhai gạo hẩm, ở túp lều, anh cũng vẫn sống như thường. Cho nên kẻ đại nhân là kẻ tạo nên cảnh để mà quen. Chứ nếu cứ buông trôi thả lỏng cho con lợn lòng, loài người phải có mỗi thứ một triệu cái để dùng mới đủ, thì mới phỉ cái tính của mình. Đây tôi kể một ví dụ hiển nhiên các anh vẫn thấy: “Vinh, các anh biết chứ gì. Y có sáu đôi giày khi em ruột y

xin được việc làm, không có giày đi xin y vẫn không cho. Y cắt nghĩa cho cái tính khốn nạn của y: Đôi véc-ni mặc với bộ lễ phục, đôi a-ca-du mặc với bộ len rayuya, đôi da cam mặc với bộ tô-bi-can màu be, đôi giày trắng mặc với bộ soa, đôi da dầu mặc với bộ soóc, đôi săng-đan mặc với bộ lụa sang-gai. Đấy thói quen đấy, tính đấy”.

\*

Buổi tối hôm ấy, ở Hà Nội về, vừa cất mũ xong anh Tuấn đã hỏi ngay tôi:

– Thế nào, anh giúp cháu rồi chứ?

Thì ra bao giờ Tuấn cũng nghĩ đến Minh, đến người con gái anh có bốn phận che chở, Tôi đáp qua loa cho xong chuyện. Không biết anh Tuấn đã nhận thấy gì trên mặt tôi, anh căn môi rồi vùng nói:

– Không, anh phải nói thật cho tôi biết. Thương nó lại càng cần biết những lầm lỗi của nó. Nếu chỉ thương nó ở con người, ở cái tên, thì một ngày kia nó tệ quá phải bỏ nó.

Chi bằng ta biết nó xấu mà vẫn thương, thương để sửa đổi nó, có hơn không. Anh đừng nên giấu cho nó. Thế nào, nói cho tất cả các anh ấy biết mấy. Chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thực.

Bằng cũng dục:

– Anh cứ nói rõ để anh Tuân biết.

Tôi bèn kể cả chuyện và những lời nhà bà ở Khâm Thiên than phiền với tôi.

Hải mặt tím bầm, hét lên:

– Thế thì láo thật! Thật là đồ mèo mả gà đồng! Sao lại có thể đều giả như thế được.

Thu cũng phát tức:

– Mà y nói dối như vেম. Lúc bảo bố mẹ ở Vinh, lên trên Khâm Thiên lại bảo con ông Đốc. Ra con bé này có cái bệnh nói dối, không trách nó khổ được. Ở nhà người ta, lại nói xấu người ta, giống cầu trệ. Loài người đâu có thế.

Anh Tuấn mắt đăm đăm, thở nhẹ:

– Chúng ta không nên trách nó vội, đành rằng nó hư hỏng quá. Nhưng đã đến với ta, ta đã nhận là cha chú nó, tức ta có bốn phận phải thương nó. Thương nó là giữ không thương tổn đến danh dự mái nhà ta, danh dự ta. Các anh và tôi, chúng ta có thương nó cho thật hết cái tình của kẻ làm cha và làm chú đã. Rồi chỉ bảo một lời, tự khắc nó nghe ra ngay đấy mà. Rắn gì bằng bạch kim, gập chất chảy cũng phải chảy nữa là. Thôi, xin các anh vì tôi mà thương nó.

Rồi anh gọi vọng sang buồng bên:

– Minh đâu?

Nàng chạy ra. Tuân nghiêm sắc mặt mắng:

– Con nhà hư, thấy ba về không hỏi gì cả. Lần sau thế, ba đánh đấy.

Và anh mở cặp lấy cái hộp xinh xinh đưa cho nàng:

– Đây, ba mua cho con hộp đồ khâu này, đủ cả “đê”, kim, chỉ, kéo đấy. Từ mai giờ đi quần áo các chú phải mạng cho tử tế. Nhà có con gái, một cái khuy cũng không được thiếu con nghe chưa?

Vỗ vỗ vào đầu Minh, anh tiếp:

– Chỉ, thì con phải cho vào ống cẩn thận. Trong ấy có ống đựng cuộn chỉ và đựng cả kim đấy. Nhà nào không có một

hộp kim chỉ là đàn bà hồng đấy, con biết không?

Minh cầm hộp đồ khâu cũng chẳng mở xem trong có những gì, nàng nhõng nhẽo:

– Quần áo các chú ba bắt con mạng thì chết con. Mạng thì hàng năm mới xong. Các chú mặc chóng rách lắm.

Tuân cau mặt:

– Ba đánh chết bây giờ đấy. Con chỉ hỗn, tập làm, tập ăn cho nó quen đi chứ. Con cứ nói lằng nhằng, các chú không thương con, các chú đánh chết đấy. Để đến lúc các chú giận, thì ba cũng chịu, không xin được Con gái phải thù mị đoan trang con nghe chưa?

✱

Anh Tuấn đi đi lại lại, thỉnh thoảng đập tay xuống bàn, hỏi luôn miệng:

– Thế nó đi đâu hở các anh?

Mỗi khi anh hỏi, chúng tôi lại nhìn nhau. Rồi chúng tôi cứ thay phiên nhau trả lời:

– Chúng đệ cũng không biết nữa. Quái nhỉ!

Thằng bếp vừa về đến nhà, anh Tuấn gọi nó ngay:

– Cô Minh đâu mà?

Thằng bếp ngơ ngác:

– Thưa ông, con không biết cô con đi đâu.

Tuân lại lắc đầu, lại chắc lưỡi:

– Gần chiều rồi, còn gì.

Suy nghĩ một lúc:

– Hay các anh giúp đệ, đi tìm nó hộ.

Biết rằng không tìm được, chúng tôi cũng cứ đi. Chúng tôi đến một vài chỗ quen để hỏi rút cục lại về không. Thấy chưa được tin gì về Minh. Tuân lòng bưng bưng, vừa ngồi được một lát lại bật dậy. Mắt anh luôn luôn ngóng ra cửa, miệng lẩm nhẩm:

– Đi đâu! Sao bây giờ chưa về?

Từ ngày chúng tôi đến ở với anh, chưa lần nào thấy anh lo lắng như bận này. Mới từ sáng đến giờ, mặt anh trông sút hẳn. Buổi trưa anh cũng chẳng lên nhà báo, bỏ cả giấc ngủ thường lệ. Phải là đại sự, Tuân mới bỏ lệ ngủ trưa. Lâu lâu anh lại hỏi chúng tôi.

– Nó đi đâu hử các anh?

Để chúng tôi lại phải trả lời:

– Quái nhỉ! Đi đâu thế không biết?

Bỗng anh Tuân gọi thằng bếp:

– Cô đi lúc ấy vào độ mấy giờ. Có đem gì đi không?

Bếp lấy tay hất tóc rũ ở trán:

– Thưa ông, cô đi lúc ấy mới bảy giờ. Không đem gì cả.

Tuân đưa cho nó đồng bạc và bảo:

– Thuê ngay cái xe đạp, cho mày muốn đi đâu thì đi, may ra thấy cô. Các ông Bằng, Thu hỏi những chỗ quen không thấy rồi.

Thằng bếp cầm tiền, chạy miết một mạch ra đường. Mười phút sau, nó quay lại chưa vào đến nhà, nó đã reo:

– Thưa ông, cô con đã về. con vừa ra đến phố thì gặp, có cả một người đàn bà đi theo cô con.

Tuân chưa kịp nghe hết, chạy vội ra. Chúng tôi cũng đi theo. Người đàn bà nói lắm nhảm gì không biết, còn Minh thì vùng vằng. Thấy Tuân, nàng chạy vội lại òa khóc. Tuân ôm nàng trong vòng tay. Người đàn bà tiến lại lễ phép:

– Thưa ông, có phải ông nuôi cô Minh?

Tuân nhìn người đàn bà từ đầu đến chân gật đầu:

– Phải, tôi là ba cô ấy. Bà hỏi gì?

Người đàn bà, bỏ nón xuống, vẫn lại khăn vừa bị xô:

– Thưa ông, nó là cháu gọi tôi bằng dì. Nó bỏ nhà trốn đi đã hai tháng nay.

Thầy nó thỉnh thoảng vẫn xuống nhà tôi dò tin. Chẳng nói giấu gì ông, vì tôi mở nhà hát ở ngoài ngã tư này, nên thầy nó cứ nghi ngờ vợ chồng tôi chứa chấp nó. Hôm nay gặp nó ở đường, tôi nhất định bắt nó phải đưa tôi đến chỗ nó ở để tôi về bảo cho thầy nó biết. Không, vợ chồng tôi mang tiếng là dụ dỗ nó. Tôi đi theo nó từ sáng đến giờ, nó vùng vằng nhất định không chịu dẫn tôi về đây. Lúc nó bảo ở Yên Phụ, lúc nó bảo ở Bạch Mai, tôi biết là nó nói dối, không nghe. Nó đưa tôi đi loanh quanh khắp các phố, bao nhiêu lần nó định trốn. Nó đưa cả tôi lên chợ, đưa cả ra ga. Sau vì chiều rồi, và nó biết tôi nhất định theo nên bần cùng bất đắc dĩ nó phải đưa tôi về đây.

Người đàn bà, nói xong thở hển hển, còn Minh thì đuổi sa sả:

– Dì đi về, tôi ở đâu mặc tôi, việc gì

đến dì. Dì đừng có bảo thầy tôi đến đây, tôi không về đâu. Chẳng bố con gì cả.

Tuân lờm nàng không nói, nhã nhận chàng bảo người đàn bị:

– Thầy nó ở đâu?

– Bác cháu nhà trên hàng Đ, làm ở C.

Suy nghĩ một phút, Tuân bảo:

– Bà mời ông ấy đến chơi đây, rồi tôi sẽ liệu.

Như trút được gánh nặng, bà ta thở đánh phào:

– Vâng, tôi xin mời bác cháu lại hầu chuyện ông.

Và như để phân vua:

– Giá không biết nó ở đây, thầy nó lại nói bóng nói gió cho là vợ chồng tôi dụ dỗ nó đi hát đi xướng.

Vào nhà, Tuấn mắng nàng ngay:

– Minh, sao con ăn nói với dì con tục tằn thế? Dì cũng như mẹ, con không kính dì tức là không kính mẹ. Phép là con cháu, phải kính yêu chú bác cô dì. Ba không bằng lòng cư xử như thế đâu? Con người ta phải trên ra trên dưới ra dưới. Chỉ những đứa vô giáo dục nó mới hỗn hào với người trên. Con đã nghe chưa?

Minh xoen xoét:

– Thừa ba, tại dì ấy cứ theo con lẻo đẻo, con bực mình nên mới gắt.

Câu nói của Minh như giọt cường toan làm sủi lòng Hải, chàng bưng bưng:

– Cháu hỗn lắm, lại còn cãi, gắt như thế là đồ mất dạy!

Minh sầm mặt, Bằng nói đỡ lời nàng:

– Thôi, cháu nó dại, lần sau nó chừa.

Chú bỏ lỗi cho nó.

Tuân bảo nàng một cách nghiêm khắc,

– Con hư lắm, chú mắng thật không oan, lần sau thì phải chữa. Con gái cần cầu như thế là con nhà không có giáo dục.

Nàng len lét đi vào nhà trong, rồi thì có tiếng quát tháo:

– Bếp, mày đun nước tắm cho tao chưa?

Thằng bếp vừa giả nhời:

– Thưa cô chưa.

Thì nàng chồm lên:

– À, ra quân này giỏi thật, tao vừa đi vắng một hôm, mày đã định truất quyền tao phải không?

Rồi có tiếng đấm thùm thụp.

Hải hăm hăm toan xông vào, bị Bằng níu lại:

– Ô, anh điên à?

Hải gỡ tay bạn:

– Mặc tôi, để tôi cho nó một trận.

Thu giật tay Hải:

– Thế nghĩa là cái gì? Nó còn dại lắm, tha thứ cho nó.

Tuân thở dài, níu tay Hải:

– Con bé này hư lắm. Nhưng xin các anh vì tôi mà thương nó. Đưa ngay nó vào khuôn bây giờ, nó không chịu nổi, nó đi, mất một linh hồn. Ta nên nghĩ về chỗ cục nhục của cả một kiếp nó, nói cho nó một tị. Rồi dạy dần nó cũng nghe ra.

Giọng ấm áp của Tuấn như nhát cuốc, cuốc vào cái vực nhân ái sẵn có của một người. Hải tuy mặt vẫn còn nộ khí nhưng cũng dịu:

– Gớm, con bé hư quá thể. Phải mắng là vào bếp hạch xách, rồi đánh ngay thẳng bếp. Không có anh Bằng níu lại, chưa biết chừng tôi bạt tai.

Tuân nhìn Hải cười:

– Nó trẻ con biết gì, anh tha cho nó.

Và xuê xoa cho tan cái không khí nặng nề.

– Con dại cái mang, bao nhiêu lỗi cháu làm, tôi chịu cả. Các anh có trách. Cứ tôi này này.

✱

Khi các bạn đi chơi cả, Tuấn gọi Minh, anh nói bằng một giọng nghiêm khắc:

– Con có biết ban nãy con có lỗi với chú Hải không? Ba không xin cho con, chú đánh con rồi đấy. Ở đây ba và các chú thương con như thế, sao con không cảm thấy. Con hư lắm, ba nói cho con biết, ba thương con thì thương thật, nhưng nếu để các chú phiền lòng, ba không chịu được đâu. Con đã lỗi nhiều, con không sửa đổi thì đời con sau này sẽ khổ. Ba chỉ có thể thương con khi nào con tu tỉnh lại thôi. Đem con về đây, để con một ngày một khá ra, nếu con cứ hư hỏng thế ba cũng đến chịu. Lại còn điều này nữa con gái phải thực thà. Trót nói dối một lần thì thôi, đừng trông cái dối giá này lên cái dối giá khác. Ba, chứ người khác, chỉ thấy con dối giá mà phải chán con rồi. Nào, con nghĩ lại xem, từ khi ở đây với

ba, con đã nói dối bao nhiêu lần rồi. Chết thật, nếu con cứ thế này mãi, không thay đổi, ba cũng đến chịu. Ba thương con, con cũng phải thương ba chứ. Con cứ tưởng tượng nếu con không được các chú thương đem về đây, đời con rồi sẽ ra sao. Con đã đến vực của Tử Thần mà không tự biết. Con chỉ ở nhà hát vài ba hôm nữa thôi, là đời con bỏ đi. Rồi ốm đau bệnh tật, tạng con gầy yếu thế, chỉ những thức đêm mà chết. Con đã được cái may thoát khỏi chốn ấy, lại được ba và các chú thương, sao con không nghĩ?

Tuân lấy tay nâng mặt nàng đang cúi gằm:

– Con đã nghe ra chưa?

– Vâng.

– Đừng để ba phải nản lòng về con. Ba còn nhiều việc phải lo lắm. Con không

đỡ được ba, con cũng đừng để ba buồn về con. Điều này, đáng lẽ ba không nói, nhưng vì muốn con thành người, nên ba phải bảo con. Tính nết con thế, chẳng trách con ở đâu cũng không được. Nhà bà gì ở Khâm Thiên đối với con tử tế thế, con cũng làm hạnh làm hại người ta. Nói xấu người là một cái tội, con biết chưa? Lòng người tuy kín đáo nhưng giò đã đặt cái khóa tức là cái lưỡi để tự mình lại khai ra cái giá của mình. Cứ nghe con nói, ba biết con hư lắm. Ba vẫn bảo con: con gái phải thùy mị đoan trang. Sự hư hỏng của con đã đưa con đến nhà cô đầu, nghĩa là đến đất chết mà con không tỉnh ra, thì thôi, ba cũng chịu. Ba vì thương con, thương cái kiếp người của con mà dạy con. Con phải nghe. Để đến lúc ba không thương nữa, thì giò cũng không thương con được. Lúc ấy, con sẽ khổ. Con sẽ bị đời vút vào lưng con những

roi ác liệt của nó. Rồi con sẽ ngã, sẽ chết gục trong nhớ bản. Con nghe chưa?

Móc sắt của lòng thương đã móc trúng tim đen, Minh òa khóc. Tuân vuốt những sợi tóc bám trên trán nàng:

– Từ nay con phải nghe ba, nói ít chữ. Đàn bà nói nhiều đâm nhảm. Và nhất không được quát tháo đầy tớ. Ba đã thấy một trăm nhà, người đàn bà nhà nào nói to đến hàng xóm nghe tiếng, là nhà ấy thế nào cũng tan nát. Con ở trong cảnh con không biết, tội lỗi như những mụn ghẻ bám đầy mình con. Con càng gãi đến nó, nó càng lan ra.

Nhịn đi, tuy khó chịu ngứa ngứa, nhưng rồi hết. Những điều con lầm lỗi từ trước, con đã được ba và các chú tha cho rồi. Con phải mừng vì có người thương mình, thương cái đời lầm lạc của mình. .Có biết mừng vì thoát tội, bận sau

mới không phạm tội nữa. Con còn trẻ dại, con chưa biết. Tội lỗi như bệnh ho, không giấu được ai đâu. Từ nay giở đi, nếu con không tu sửa, ba cũng không dạy con nữa đâu. Khi ấy tự con, con sẽ thấy chán ba, chán các chú, ngấy cái nhà này. Một khi con đã chán điều thiện rồi, thì thôi hết. Con đã hiểu chưa?

Minh nức nở:

– Thưa ba, con hiểu rồi.

Tuân lại ôn tồn:

– Chốc nữa các chú về, con phải xin lỗi các chú nghe không? Các chú cũng như ba, đều thương con một lòng thương giời bể, con có tội với các chú. Phải xin lỗi các chú đi.

✱

Chúng tôi đang cặm cụi làm kỳ bảo sau, thì thằng bếp vào thưa:

– Bẩm ông, có nhà ông nào vào chơi.

Tuân ngẩng hỏi nó:

– Người thế nào? Ai?

– Bẩm ông, ông ta nói để ra cô.

Tuân đưa mắt cho chúng tôi cùng ra.

Ông ký Thao, người dong dỏng, ăn nói rụt rè, chậm chạp. Ông vái chúng tôi rồi nói trong hơi thở:

– Thưa các ông, hôm qua dì cháu lên bảo tôi cháu ở đây có phải không ạ?

Bằng chỉ vào Tuân nói ngay:

– Phải, anh tôi đem cháu về đây và nhận nó là con nuôi. Ông là thân sinh ra cháu, có phải không ạ?

Ông ký dựng cái ô vừa rơi xuống chân:

– Bẩm vâng, tòi hiếm hoi lắm, mẹ cháu mất đi để lại có một mình cháu. Cháu bỏ nhà đi hai ba tháng nay rồi. Tôi cũng đã tìm mãi không gặp. Bẩm ông, cháu hư lắm, không chịu ở nhà. Tôi thì đi làm vắng, cụ tôi và các chú nó ở nhà không dạy được, thành thử cháu hư. Rong chơi không chịu làm ăn. Bẩm cháu bỏ học, đàn đúm chơi bời, tôi thất ruột thất gan vì cháu.

Rồi ông nhìn quanh nhà, như tìm Minh. Tuân hiểu ý nói ngay:

– Để rồi tôi cho gọi cháu về.

Quay xuống nhà:

- Bếp, sang cô Thảo, mời cô về đây.

Rồi nói với ông ký:

– Cháu sang bên kia học đàn.

Mời ông ký một điều thuốc, Tuấn nói chặt chẽ:

– Trước đây, khi cháu mới về ở với tôi, tôi đã bảo phải về mời ông lên chơi. Cái gì cũng thế, thương người, nhưng cũng phải cẩn thận. Cháu nói để viết thư cũng được.

Ông ký ngơ ngác:

– Bẩm, cháu có viết thơ từ gì đâu?

– Lúc mới đến đây, cháu bảo ông buôn bán ở trong Vinh. Tôi cũng tin thế. Sau biết nó nói dối, tôi đã phải bảo: Đáng nhẽ ba đăng báo, hoặc trình nhà chức trách sự con ở đây, để tránh những phiền rộ về sau thì mới phải. Nhưng làm thế sợ mang tiếng cho gia đình con, và nhất là hại cho cái đời con gái của con.

Ông ký chấp tay vái Tuân:

– Đa tạ ông, ông thương chúng tôi và cháu nhiều quá.

Sự sáng suốt trong mọi việc là đức tính của Tuân, anh chỉ vào chúng tôi:

– Các ông ấy đây đều là em tôi, là những nhà văn, nhà báo nổi danh khắp trong nước, cùng làm việc với tôi. Các ông ấy cũng như tôi, đều thương cháu như con.

Chúng tôi hiểu, hiểu sự khôn ngoan của anh Tuân. Sở dĩ anh Tuân “nêu” chúng tôi ra là vì sợ bị ông ký hiểu nhầm. Khi cần phải tỏ sự thực, anh nói như chém đá. Không câu nệ sợ bị chê là khoe khoang. Quả nhiên ông ký mắt sáng hẳn lên, sự yên lòng tỏ trong câu đáp:

– Bẩm, phúc quá. Tôi chỉ sợ cháu lưu lạc rồi nhớ một cái bị người ta dỗ dành

thì thật chết.

Rồi ông ngáp ngừng... gãi gãi tai:

– Bẩm. . . bẩm, cháu đến nhờ ông từ hồi nào?

Anh Tuân hiểu ý:

– Chắc ông muốn hỏi tại sao chúng tôi lại gặp cháu chứ gì?

Lặng thinh một lát, Tuân châm thuốc hút rồi nhìn chúng tôi. Anh rụi rụi tàn thuốc mấy lần, chúng tôi hiểu, anh không muốn nói sự thực, sợ làm tủi lòng ông ký. Nhưng, bỗng Tuân mắt sáng quắc, nhìn thẳng ông:

– Đáng lẽ tôi không nên để ông biết sự sa ngã của cháu. Vì biết, ông sẽ khổ.

Tôi đã từng là cha của mấy đứa con, tôi đã hiểu. Còn gì đau lòng hơn, khi biết con mình hư hỏng. Nhưng ông đã hỏi,

tôi phải nói. Sự thực tuy chua xót, nhưng là sự thực thì biết làm thế nào?

Ông ký mặt xám hắc, run run trong khi đáp:

– Bẩm ông... cháu...

Tuân trát chỗ rạn cho ông ta:

– Nhưng không sao, gặp chúng tôi, là không việc gì cả.

Rồi anh kể tòng đầu tiết vĩ từ lúc gặp Minh ở nhà hát, cho đến khi đem nàng về nuôi. Sự giả nợ giả nần ở Khâm Thiên. Anh nhắc cả những việc xấu xa Minh gây ra ở đấy.

– Tôi sợ dĩ phải nói hết ra như thế, là để ông hiểu rằng: cháu hư lắm. Bây giờ ông muốn đem cháu về thì đem, hay để cháu ở đây cũng tùy ông. Nhưng tôi nghĩ để cháu ở đây thì hơn. Ông đã biết chúng

tôi thương cháu như thế, chắc ông cũng yên lòng.

Ông ký suy nghĩ một lát, thở dài:

– Bẩm, các ông đã biết rõ, tôi cũng chẳng dám giấu. Tôi bận đi làm, lại điều thuốc điều men, thành thử chênh mảng không dạy dỗ cháu được. Cụ tôi thì khó tính, các chú nó lại xung khắc với cháu, chả bảo ban gì được. Thôi trăm sự nhờ ông, ông thương chúng tôi, cho cháu nương nhờ ông đây, để cháu sửa đổi tính nết. Nhờ giới cháu tu tỉnh lại được, chúng tôi không dám quên ơn ông.

Tuân vội vàng:

– Ông huê, chỗ người nhớn ông nhắc đến làm gì. Chúng tôi thương cháu còn trẻ, đại đột, dạy dỗ nó, thế thôi. Nếu ông đã tin ở lòng chúng tôi thương cháu, muốn cháu ở đây chúng tôi cũng bằng

lòng. Chúng tôi không mong gì hơn cứu được một người, đem được người ấy ra khỏi tội lỗi.

Đang nói chuyện thì Minh về, nàng thấy cha mặt tím lại, hỏi một cách gay gắt:

– Thầy đến đây làm gì?

Thu chẹn sự vô lễ của nàng bằng một câu tiếng Pháp:

– C'est comme ça, tu parles avec ton père?

Ông ký mặt thần ra, nhìn con:

– Thầy thấy dì bảo con ở với các ông đây, thầy lại tìm con.

Vẫn cái giọng chua như dấm:

– Thầy tìm tôi làm gì? Không bao giờ tôi về cái nhà ấy nữa đâu?

Tuân ôn tồn:

– Con không được ăn nói hỗn hào thế! Ba không bằng lòng đâu. Đạo làm con phải thưa gửi cho tử tế. Con cứ thế, không trách được. Ở đây với ba, với các chú, con không được hỗn thế.

Quay nói với ông ký.

– Ông để cháu ở đây rất phải. Nó hỗn hào quen rồi, bây giờ uốn lại cũng còn lâu. Chúng tôi thương nó như thế, bảo nó còn chưa chùa ngay được. Ở chỗ khác chỉ thêm hư thôi. Ở đời này, phần nhiều cứ hư hội là người ta ghét bỏ, đã bị ghét bỏ kẻ hư hội càng hư hội hơn.

Nhường như thấy ông bị đau xót căn nhấm anh ném cho một cái phao:

– Ai ở gần chúng tôi rồi cũng sửa đổi được. Hãy cứ thương yêu nó cho hết cái lòng của người cha cái đã, rồi bảo gì,

nó chả nghe; con trẻ, ta không nên kết tội nó. Vừa không ích gì vừa làm nó hư thân. Vì trong khi kết tội nó, ta đã ngầm ghét nó rồi. Tôi tin lòng thương sẽ thắng. Con người ta, lúc tối tăm thì lầm lỗi, khi được soi sáng, sẽ thay đổi ngay. Chỉ sợ chúng tôi không thương cháu hết lòng thôi, đã thương cháu hết lòng, chúng tôi phải khuyên dạy cháu.

✱

Ông ký là hiện thân của sự nhu nhược. Ngồi nói chuyện với ông, tôi có cái cảm giác như đứng trước một vật gì ràn rạn. Ông thuộc hạng những kẻ bị liệt, trong một thế giới ai nấy hoạt động từng bừng. Mà kẻ liệt bao giờ cũng quy. Phần thắng có khi nào về họ, một người đã để cho nghịch cảnh chi phối, là đã bằng lòng nhận lấy bất hạnh.

Như người ta, nếu gặp đứa con hư thì dùng thép của cánh tay bóp nó, ánh sáng của lòng soi nó. Đằng này không ông đã để cho con ông tạo cho ông một hoàn cảnh, hoàn cảnh của địa ngục.

Rồi khi nhúng chân vào vạc dầu, bị bỏng tuột da, ông đẩy lên, đẩy lên đành đạch. Đẩy, nhưng cũng đã què rồi.

– Kẻ làm cha không dạy được con, là đã lỗi với con. Thương con, không phải để cho nó tự do vùng vẫy. Cái Tự do của con trẻ, chỉ đưa nó đến tội phạm. Không hơn. Phải nhào nó như nhào bột, rồi nhét nó vào khuôn. Nhưng cũng lại phải là thứ khuôn đắp bởi bàn tay thiện nghệ. Nếu không nó sẽ rần các thành vô dụng, hoặc rã rời chẳng thành hình.

Kẻ làm cha phải linh cảm thấy nhiệm vụ của mình. Phần tươi sáng của đời nếu có, phải do cha mẹ tạo ra. Con trẻ chỉ là

thụ động. Kéo nó dài, vo nó tròn, là tùy mình. Có truyện kể một tên tù lúc sắp lên đoạn đầu đài, người ta cho phép nó muốn nói gì thì nói. Nó ngược mắt, nhìn mọi người, sẽ thở dài một cách ai oán:

– Tôi sợ dĩ có ngày này, là vì thời thơ ấu mẹ tôi đã không dạy tôi cài khuy quần cho cẩn thận.

Kẻ sắp chết, nói lời cuối cùng, hẳn phải đã cảm tử máu tử.

Đã đáng kinh khiếp chưa, từ sự không dạy con cài khuy quần, đến sự con phải gửi đầu cho máy chém. Thật không xa nhau bao nhiêu Biên giới của thiện, ác chỉ cách nhau có một sợi tóc. Cũng là cái nhảy, sang được bên, thì đến nơi ca hát tung bừng, hụt chân lẫn xuống thì là chết. Mà lại chết một cách thảm thương.

Kẻ làm cha mẹ nên biết con mình lúc

thành niên là khi sắp nhảy dấy. Không tập cho gấn cốt nó cứng như sắt, mắt nó sáng như gương, thì này: chỉ một cái chân, nó sẽ lặn xuống vực. Lúc ấy, nước mắt là thừa. Và rồi sự hối hận sẽ đục gan ruột mình cho đến lúc xuôi tay nhắm mắt.

Cái lẽ cao siêu của Thượng Đế mà sự khôn ngoan nông cạn của loài người không bao giờ hiểu được: “Người ta sinh ra không phải là để khổ. Không cảnh ngộ nào không có sự giải quyết. Mặc dầu đời đầy dẫy những khổ não, tràn ngập những vấn đề nan giải. Sự tu bỏ là đòi giầy bảy dặm, cho ta vượt được hết”.

Mà con trẻ biết tu bỏ là cái gì.

Đứng trước cái vận mệnh hoặc vinh quang, hoặc tan vỡ của con trẻ, kẻ làm cha mẹ phải buộc mình vào bốn phận một cách khe khắt: Tu sửa cho con cái

từ lúc nó còn măng sữa. Chứ đến khi nó đã sắp nhảy, hoặc đang nhảy cũng như chiếc sấm xe đã phều ra một chỗ rồi, thì chỉ còn có đợi nghe tiếng nổ cuối cùng ghê rợn mà thôi.

\*

Hành vi theo dõi kẻ theo nó như bóng ma theo đứa bé vào tận trong chăn. Nó ác liệt không khác oan cừu. Nó bám vào bắp đùi, khắc vào thân thể, nó rêu rêu theo khắp chân giò mặt đất. Nó rón rén đến sau lưng ta, rồi, rồi như đám lửa, liếm vào ta, Ta dẩy dụa, cũng không dập tắt được.

Hai ba tháng giò bỏ nhà đi lang thang, Minh đã gieo bao nhiêu hành vi xấu. Bây giờ chúng mò đến để trả ác báo cho chủ.

Chúng tôi tiếp vợ chồng người tây

đen đến đòi áo manteau mượn, một ngày Chúa nhật. Người vợ, là bạn của Minh, hần học:

– Thưa ông, cô Minh quả là đồ ăn cháo đá bát. Tôi nuôi cô ấy trong nhà, cho cô ấy ăn, chia áo cho cô ấy mặc, cô ấy còn hại tôi. Cô ấy bảo với nhà tôi, tôi có nhân tình An Nam đẹp lắm. Ông tính cái nghề vợ chồng ngôn ngữ bất đồng, họ hay ghen tuông. Chồng tôi làm tôi đủ tình đủ tội, suýt nữa thì bỏ nhau. Rồi lúc có ấy đi lại lấy của tôi ít quần áo và cái manteau. Cũng may, tôi được biết tiếng ông đã lâu, nể ông, chứ không tôi cho mật thám xích cổ nó lại.

Tuân ngọt ngào, nhưng cương quyết:

– Bà nên bình tĩnh, dù thế nào cháu cũng là con tôi. Trước đó thế nào tôi không biết, bây giờ cháu là người nhà tôi, tôi có quyền yêu cầu bà nên vì tôi,

giữ nhời một chút. Đâu có đó, bà ngại gì. Chỉ sợ tôi không thương cháu và không có tiền thôi. Đã thương cháu và cũng có thể giả lại những thú cháu lấy của bà thì bà lo gì.

Đồng tiền vốn có đức làm tan mọi tức tối, bà ta dịu ngay:

– Thưa ông, đền thì không cần, vì cũng chẳng là bao. Nhưng tôi bức vì cô ấy xằng bậy quá. Nói ông bỏ lỗi, điều này nói ra nó nhục cả bọn đàn bà chúng tôi, đời thuở nhà ai cô ấy bõm xồm cả với nhà tôi. Ta ở với cô ấy như bát nước đầy, chị em quen nhau mới vài ba ngày thấy cô ấy lang chạ ở nhà mụ Bảy, tôi thương tình đem về. Tưởng cô ấy khá, tôi định đánh mối cho một đám. Tuy chẳng đẹp đẽ gì, nhưng cũng đỡ đói rách. Ai ngờ cô ấy quá quẩn thế.

Tuân không giả thời, chỉ giảng giải

cho người chồng nghe. Y chỉ cười, rồi bảo vợ:

– Thôi, ông đây người danh tiếng, biết điều không nên lôi thôi

Và xin lỗi chúng tôi về sự giạt giọng của vợ y.

✱

Minh đi học đàn về, Tuấn gọi bảo:

– Vừa rồi có bà nào đi với người chồng da đen, đến hỏi con.

Làm hộ ngơ ngác, nàng đáp:

– Thừa ba, con có quen ai có chồng như thế đâu?

Tuấn vẫn nhẹ nhàng:

– Hay con quên, bà ta nói đúng tên

con mà lại. Bà ta ở hàng Bún, trông người dong dỏng cao, có cái sọc ở tóc mai. Bà là hỏi cái manteau cho con mượn.

Nàng vờ nghĩ một lúc, rồi đặt quận (cuộn) len xuống bàn.

– A, thưa ba, cô đội. Cô ta trước học cùng với con. Khi con còn ở nhỏ, cô ta nhờ con ruộm (nhuộm) hộ cái manteau, chứ con có mượn của cô ta đâu.

Vẫn cái giọng ôn tồn:

– Thế ruộm, sao con không lấy giả người ta?

Minh luống cuống:

– Thưa ba con đánh mất reu<sup>14</sup> ạ.

Tuân gật gù:

– Nếu thì phải đến người ta.

---

14 biên nhận

Lấp liếm, Minh nói để khỏi hổ thẹn:

– Thừa ba, cô ấy còn mượn của con cái áo nhưng.

Thói quen dối trá như dán vào lưỡi Minh, nàng không bao giờ chịu nhận lỗi.

Tuân nhìn nàng một cách thương hại, cau mặt:

– Con không chịu nói thật bao giờ. Con có muốn ba thương còn nữa hay thôi. Đánh mất thì đền người ta, có thể con cũng phải nói dối. Ba đã bảo con nhiều lần: “Sự nói dối như bệnh ho, không giấu ai được đâu”. Con cứ nói dối ba mãi, tức là con không thương ba. Như thế, ba thương con cũng vô ích. Ba không chịu được những sự dối giá đâu. Con phải hiểu thế, và lần sau thì chừa đi.

Rồi nắm lấy tay Minh, hạ giọng:

– Con nói dối để làm gì nào, một khi con biết ba và các chú thương con. Con làm lỗi, ba và các chú tha thứ cả cho con, thì con định chối làm gì nào. Miễn con sửa đổi tính nết đi là được cơ mà. Con nghe chưa?

Bao nhiêu câu “con nghe chưa” rót vào tai nàng, nàng cũng vẫn chưa nghe. Có lẽ tội lỗi đã yểm bùa vào nhĩ nàng.

– Mai ba đưa con tiền đem lên đền cho người ta, cho yên chuyện. Con không muốn lên, ba lại nhờ chú Thu đi vậy. Giả (trả) người ta cho xong đi.

Rồi quay bảo Thu:

– Mai phiền chú làm ơn đem giả cho cháu. Thôi chú thương cháu, giúp nó một lần nữa.

Và vẫn âu yếm bảo Minh, nhưng là cái thứ âu yếm có ẩn một lệnh trọng:

– Các chú thương con như thế, con không tu tỉnh lại để các chú được vui lòng, thì chỉ có mà chết đi.

✱

Sự nhớn nhor của Minh là cây gổ chẵn không cho cái đà kiên nhẫn của chúng tôi hơn nữa. Ai nấy đều thấy bức bối. Cho đến bây giờ Minh cũng chưa thay đổi. Nàng cứ hát những bài nó tỏ ra kẻ hát chỉ là một tâm hồn thấp kém. Có lẽ từ nhỏ đến giờ, nàng không biết nỗ nang là gì. Mọi người đang ngủ trưa, nàng cũng có thể hét lên, hét đến long vôi vỡ gạch, chỉ vì một duyên cớ rất nhỏ: Thằng bếp chưa tìm kịp cuộn chỉ cho nàng. Nàng hét rồi nói những lời người ta chỉ nghe thấy ở chợ Gạo, ở phố Mới. Bằng bảo, nàng chỉ nhe răng cười:

– Chú khó tính thế?

Bằng chau mày:

– Chú không khó tính, vì cháu phá giấc ngủ, chú mới bảo cháu.

Minh nói oang oang:

– Thế chú đừng ngủ trưa có được không?

Bằng nhìn Minh một cái nhìn kinh ngạc.

– Sao cháu lại muốn chú không ngủ trưa. Vì công việc mà phải ngủ chứ?

Minh nhắc hai chữ: công việc, mồm chẹo ra:

– Công việc, chú làm gì mà công việc! Chẳng qua mỗi tuần viết dăm ba câu. Công lên việc xuống gì, chú phải ngủ trưa. Cháu ghét nhất người nào ngủ

trưa, vì như thế là lười.

Hải khoằm khoằm nhìn Minh, muốn nói nhưng lại thôi. Thói quen nhượng bộ vẫn là một cái gì mạnh mẽ giữa nàng với chúng tôi. Minh thấy mọi người im cả, được thể vênh váo:

– Làm gì thì làm, chứ ngủ trưa cháu không chịu nổi.

Vẻ mặt hỗn xược của Minh như mỗi lửa châm vào cái ngòi tức giận, Thu bùng nổ:

– Cháu thật là khó bảo, cháu dám ăn nói với các chú thế à? Cháu không biết các chú thương cháu đến nỗi đã phải quên bao nhiêu việc làm không ra gì của cháu. Cháu thử nghĩ xem, một đứa con gia đình, nhất là con gái, cư xử như cháu có phải không? Cháu nên nhớ sự trông lớn, tính ương ngạnh đã đưa cháu từ gia

đình đến nhà cô đầu rồi đấy.

Cho là Thu mĩa mình, nàng khóc tru tréo Tuân phải chạy xuống.

Thoạt thấy Tuân, Hải nói ngay:

– Con bé này nó tệ lắm. Xỏ xiên cả mọi người, chẳng từ ai cả. Nó vừa dạy chúng tôi một bài học đừng nên ngủ trưa.

Nói đoạn chắc lưỡi, lắc đầu như người chịu phép một điều gì.

Bằng cũng chen vào:

– Phải tìm hết cách thay cái đầu nó đi mới được. Đầu nó xấu quá thể, bùn đóng cặn từ bao nhiêu năm rồi. Không gột được cái đầu nó đi, nó không ở gần ai được đâu!

Tuân sầm mặt, nhìn các bạn buồn rười rượi:

– Con bé này gần như không bảo được. Cứ để nó thế, sự mình nuôi nó không có nghĩa!

Rồi gảy điệu thuốc lá ở bót:

– Để tôi bảo nó một lần đủ cả. Nó không nghe, thì đành. Tùy nó đi đâu thì đi. Nếu nó không thay đổi, bây giờ nó không bỏ mình sau này nó cũng tự tước phần nơi mình. Đẳng nào cũng thế. Đến lúc phải nói rồi.

Và nói với các bạn:

– Xin các anh vì cuộc đời quá khứ của nó, tha thứ cho nó. Nếu chúng ta lần này không được nó, sẽ mất nó mãi mãi. Chốc nữa, tôi bảo thả nó. Biết đâu ở đây không khi chẳng nặng cho nó quá. Nó không hợp, nên đâm ra xấu thế. Thôi, xin các anh tha thứ cho nó lần chót. Lần sau nó còn thế, tôi không dám xin.

Bằng một giọng quyết liệt Tuấn bảo Minh:

– Lần này là lần cuối cùng ba khuyên con. Con không nghe nữa thì thôi. Ba không bao giờ nói nữa đâu. Con có biết rằng sự nói nhảm của con đã là cơ để gia đình con ghét bỏ con không? Con có biết rằng chỉ bởi tinh nết con trổng lỏn, con đã từ học đường tụt xuống đời cô đầu không? Con ở đây, ba không cần nhắc, con cũng thừa biết ba và các chú thương con. Được thương yêu, con phải sửa đổi lại chứ. Mỗi ngày con hư mãi ra, ba làm thế nào được. Ba chỉ cò thể thay đổi cảnh ngộ cho con, nghĩa là cứu con khỏi đời son phấn, còn sự thay lòng đổi dạ, phải tự con. Con muốn đời đón con bằng những hân hoan, hay bằng những mai mỉa? Hai đằng, con muốn đằng nào

thì muốn. Nhưng ba nghĩ ít ra con cũng đã hiểu vết ố của tội lỗi nó thế nào rồi. Con đã hiểu thế nào là sa ngã. Và con cũng lại hiểu nguyên nhân của sự trụy lạc. Với tính nết con, nếu con không thay đổi, con không thể ở đây với ba và các chú con được đâu. Chịu đựng con là để con có thì giờ suy nghĩ tội lỗi của con mà chữa đi. Chú không phải nuôi cho sự hư hoại của con lớn mãi lên. Cây nào không nở hoa kết quả, người ta phải đốn bỏ đi. Nhẽ giờ như thế. Ba vì thương kiếp người của con, cố nài nỉ để con dứt bớt các tính xấu đi. Con không nghe, cứ chứng nào tật ấy, ba biết làm thế nào? Ba vun giống cho con, con cũng phải tự vun giống lấy mới được chứ. Một đấng vo tròn, một đấng bóp bẹp, bao giờ thành hình được.

Rồi cúi vào gần mặt Minh:

– Thế con có thể sửa đổi được không? Con giả nhờ ba đi? Hay con ở đây không hợp, ba cho con món tiền, con muốn đi đâu thì đi. Rồi khi búa rìu của đời giáng xuống đầu con, lúc ấy con mới tiếc những ngày con ở đây mọi người đều sẵn lòng tha thứ sự lầm lạc của con và yêu thương con như ruột thịt. Con muốn thế nào, con nói đi. Con có thể tu tỉnh được không?

Bị dồn vào tử địa, Minh bỗng sợ hãi, nằng cổ mãi mới nói được:

– Thưa ba, con xin tu tỉnh, từ nay con xin chùa.

Tuần khía thêm một vạch vào lòng nang:

– Con bảo con sẽ tu tỉnh phải không? Con nhớ nhé. Ba cần phải bảo con cẩn kễ, tu tỉnh là thế này này: bớt nói nhảm

đi, ăn nói phải từ tốn. Đừng làm điều gì các chú phải buồn. Chịu khó trông nom cửa nhà. Đấy con chỉ cần làm có thể, là con nên người.

Đánh một que diêm châm thuốc:

– Con gái phải chăm chút việc cửa nhà. Ba xem ý con chả chịu làm gì cả. Chắc con không thể nghĩ ba muốn con làm cho ba. Không, ba không cần. Con làm, ích vào thân con. Vì khi làm thế, con tìm thấy sự quen làm việc, cái vui của kẻ làm việc. Con gái mà cuộn chỉ để đâu không biết thì hỏng quá rồi còn gì. Gần một năm nay, ba không nói là vì ba muốn con được đủ tang (bằng) chứng ba thương con. Bây giờ ba xét đã đến lúc cần phải bảo thật con, đã đến lúc bệnh con nặng rồi. Con xem con có ở đâu được người ta thương con như ở đây không? Quần áo của con lại chính thẳng bết

phải cất cho con, thật là trái cảnh. Con gái ăn nói trống lỏn, ăn ở lười lĩnh thì chỉ có chết. Phương ngôn vẫn bảo giàu đâu đến kẻ ngủ trưa. Con, con ngủ trưa đến nỗi các chú phải kêu. Con buông tung bỏ vãi đến nỗi ba cũng thấy nghịch mắt. Vì hôm nay là bận cuối cùng nên ba phải nói hết những điều ba muốn. Con nghe ra thì con khá, con không nghe ra. có thể vì tự ái con bỏ ba và các chú, con đi. Nhưng con đi, ba cũng không hận đâu, vì ba đã thương con, bảo con chân răng kẽ tóc rồi.

Và dần từng tiếng nó lọt thẳng vào tim nàng:

– Ba thương con lắm, nhưng đến lúc xét tình thương ấy không dùng gì cho con được, ba đã phải quyết định, thì thôi không còn nói gì được nữa

Minh biến hẳn sắc, nàng nhận thấy

trong nhời nói của cha nuôi một cái gì cương quyết, một cái gì định đoạt. Cúi đầu như phạm nhân thú tội trước vành móng ngựa, nàng nói trong cổ họng.

– Con xin nghe ba, con chừa.

Tuân nhìn nàng, và nói như truyền lệnh:

– Mai ba sẽ đóng một cái tủ riêng cho con đựng quần áo và đem cái máy khâu ngoài nhà vào cho con. Con tập máy đi, rồi ba bảo phó Mai nó dạy cắt. Không biết may và thêu thùa, đàn bà chỉ là quái vật. Từ mai, con phải xuống bếp xem thằng bếp nó nấu nướng, con tập rồi tháng sau, làm cho ba xem. Cái bếp quan hệ hơn buồng ngủ. Việc bếp nước. người đàn bà phải biết. Dù sau này giàu sang, không phải vui đầu vào, nhưng cũng biết đường trông nom đứa ở. Ba cho trăm hạc, bảo chị Thịnh sắm cho các

đồ dùng làm bánh trái, tập đi, khi nhà có khách khứa cần tiếp đãi thì làm.

Rồi vuốt tóc Minh:

– Ba cấm con từ đây không được bạ đâu cũng để gương lược, phấn sáp đấy nhé! Có tủ phấn rồi, phải cất vào đấy. Đàn bà nhà nào nhắm mắt mà không tìm được đồ dùng trong nhà là bỏ đi rồi. Như mẹ con ngoài Hà Nội, cái lược để một chỗ đến mười lăm năm, nghĩa là từ khi lấy ba. Đôi giày để một chỗ, cả nhà ai cũng biết, Thế mới là đàn bà chứ. Đàn bà gì lúc cần đến thứ gì tìm đảo lộn cả nhà lên. Ba cấm con từ giờ, giày dép đi về không được bạ đâu quăng đấy, đấy nhé. Quần áo các chú, phải trông nom cho chu tất. Thiếu một cái khuy, phải đính ngay lại cho các chú, Nhà có con cháu, quần áo cha chú bụi bám, hay khuy đứt, là nhà ba vạ, con hiểu chưa?

Và lấy tay miết vào má nàng. Tuấn nhìn áp tận mặt:

– Ba đã bảo mãi con không nghe, không được bôi glycerine nữa, phải mua crème mà dùng. Để da mặt thế này này rồi sau chóng dẫn (nhăn) lắm. Da dẻ con gái, phải cẩn thận. Không biết tô điểm, sắc đẹp sẽ mai một đi.

Rồi nhìn một cái nhìn âu yếm:

– Con gái không biết cả đến cái sự rất cần là biết tô điểm để giữ cho tươi tắn. Con thật là đoảng. Chả bù với nhiều cô chỉ vì thích trang điểm, hạ cả phẩm giá con người.

✱

Phèn chua của lời nói thẳng đã làm cho lòng Minh bớt được nhiều cái lổ lảng,

Nàng không hát tây véo von như trước nữa. Thằng bếp ít bị quát tháo. Nàng có một buồng riêng đủ các thứ cần dùng. Tuân sắm cho. Nàng ăn nói từ tốn, thưa gửi tử tế, và thứ nhất bớt thốt những tiếng nói là cái mốt của những hạng trai gái của chợ phiên. Nàng đã chịu xuống bếp trông nom bếp nước. Sự chăm chú làm lụng vốn có cái đức làm con người nhuan nhã. Minh trông đậm và hồng hào ra. Thứ nhất nàng không cau có, rằn rỏi (dằn dỗi) như trước. Cái cần đến, đã đến, Tuân thấy nàng tấn tới thường khoe với chúng tôi:

– Các anh xem, kết quả của lòng thương. Một tâm tính hư hoại thể mà cải tạo được. Cho nên tôi vẫn nói với các anh: Hãy cứ yêu nó hết cái lòng của cha chú đã, rồi bảo nó một lần đủ cả. nó sẽ nghe. Những tâm hồn như nó, ngoài sự yêu thương không thể cảm hóa nổi. Bây

giờ hình như đã khá, có phải không các anh?

Bằng gặt đầu:

– Khá nhiều lắm rồi, anh ạ. Cứ như trước thì đến chịu. Giờ cũng chịu chứ đừng nói người.

Thu đặt tờ báo:

– C'est miraculeux<sup>15</sup>!

Tôi ghép một con số cuối cùng:

– Cái lòng của anh Tuân đối với nó như thế, nó không thay đổi có họa ác quỷ. Người ta ai chẳng biết nghe điều phải. Chỉ sợ mình không đủ kiên nhẫn để cho điều phải thấm vào máu kẻ nghe thôi. Một khi đã thấm vào máu rồi thì không gì quấy được nữa.

Chúng tôi đang nói chuyện, Minh

<sup>15</sup> Thật kỳ diệu!

hón hở chạy lên, tay cầm đĩa bánh quế:

– Đây ba và các chú ơi. Chị Thịnh mới bảo con ba lần, con đã biết làm rồi. Con quán chưa được nhanh, nên nó hơi vàng quá thôi. Còn một ít râu rồng con cho thằng bếp rồi.

Hải hỏi:

– Râu rồng là cái gì?

Nàng cười tủm tỉm:

– Là chỗ bánh thừa ra ngoài khuôn, cắt đi.

Tuân cầm đưa chúng tôi mỗi người một chiếc:

– Bánh của cháu các chú làm đấy. Các chú thưởng thức xem có ngon không? Ngon thì ban cho cháu cái mẻ đây.

Và nhìn Minh.

– Có phải ngoan không nào. Tập lấy mười thứ nữa đi, bao giờ các chú lấy vợ ba cho đến làm giúp. Lại không nổi đình đám ngay đấy à?

Minh sung sướng, cầm chiếc bánh giơ cho mọi người xem:

– Chiếc này con quần còn chạm nên vàng một tí. Con chỉ làm vài bận nữa là quen thôi. Chị Thịnh bảo sẽ dạy con làm ba bốn chục thử, các chú ạ.

Tuân khoan khoái trong chiếc ghế bành:

– Lần sau, con cho cả va-ni mới thơm.

– Rồi ba cho tiền mua thêm các thứ.

Và cất giọng oang oang:

– Chúa nhật sau chưa biết chừng, có con gái giỏi giang thế này, đặt tiệc ở nhà

cũng nên.

Minh vội vàng kêu lên:

– Con đã biết làm gì mà ba bảo đặt tiệc. Ba cho con đến sang năm, sang năm thì con biết hết các thứ bánh và cả nấu cỗ nữa. Sang năm, ba hãy đặt tiệc ở nhà, ba ạ.

\*

Ba tháng sau, một hôm ở Hà Nội về, Tuấn nói với chúng tôi:

– Tôi hỏi ý kiến các anh. Các anh nghĩ thế nào cho tôi biết. Cháu Minh, tôi định cho ra ngoài nhà, ở với me nó. Ở đấy, nó mới tập làm lụng được. Ở đây, tuy thế vẫn là nơi tụ tập các nghệ sĩ. Cháu ở trong này bất lợi. Ra ngoài ấy, me nó còn kèm cặp được. Vả đạo này tính nết nó đã

hơi khá, không đến nỗi lắm, ở với me nó cũng được.

Bằng sốt sáng:

– Phải đẩy anh ạ, cho cháu ra ngoài chị tập làm ăn, để nó ở trong này thì bao giờ khá được. Người đàn bà có đức hạnh, thiếu tài nội trợ cũng làm giảm lòng quý trọng của chồng. Ra chị thì được hoàn toàn, cả đức lẫn tài. Ở đây rồi nó đâm lười ra. Chúng mình chỉ có thể xét nét cách ăn ở của nó thôi, còn sự tề gia nội trợ chúng mình biết gì. Phải cho cháu ra ngoài chị mới được.

Hải uống xong chén nước cũng nói:

– Ở đây, chỉ lập đức được thôi, còn làm cho hai bàn tay mềm dẻo phải ở ngoài chị mới được. Đàn bà về nhà chồng không phải chỉ đem cái mặt, và cái lòng về. Còn cả cái tay nữa: Ba thứ ấy như bộ

ba xe pháo mã, thiếu một là bất toàn. Cho nó ra ngoài ấy hơn, các anh ạ.

Tuân bắt theo:

– Phải, tôi cũng nghĩ như anh. Uốn nắn cho tính nết nó khá rồi, lại phải lo cho sự tề gia nội trợ của nó về sau này. Để nó trong này mãi cũng không có cốt cách. Con gái phải ở với mẹ, có phải không các anh? Chúi mãi ở cái nghề sĩ đoàn này rồi thì thành vô dụng.

Quay hỏi tôi:

– Anh bảo nó có muối ra không nào?

Tôi đáp ngay

– Hẳn là nó phải muốn. Mà không muốn cũng không được, một khi anh ra lệnh. Không, rạo (dạo) này nó khá rồi, không như trước nữa. Anh bảo là nó nghe ngay.

Tuân rún vai, ngược nhìn chúng tôi:

– Anh Trung xét người thế mà không đúng mấy. Tôi, tôi đoán nó không bằng lòng. Đấy rồi các anh xem. Nó bấy giờ mới biết vâng theo, chứ chưa tạo được cho mình cái chất để tự biết vâng theo. Độ này nó khá là vì sợ tôi giận và đuổi đi mà khá. Các anh chẳng thấy nhiều người vâng lời vì không thể làm khác đấy à? Vả ở đây họ được yêu thương, chiều chuộng, không ai bắt ne bắt nét, nó vẫn dễ thở chứ. Đổi cái gì con dễ, đổi hoàn cảnh là một việc khó lắm. Có điều nó không muốn, mình cũng vì cái đời tương lai của nó, vót nó xuống bắt phải theo. Để nó chọn ấy à, nó chỉ chọn nơi nào dễ buông trôi thả lỏng. Đàn bà cứ phải có bàn tay sắt sau gáy họ luôn luôn. Họ muốn ngoạ là mình vặn lại.

Bằng mấp máy môi, lẩm nhẩm:

– Cũng có lẽ, ra ngoài ấy với chị cách thức khác trong này, nó ngại cũng nên.

Tuân cho thuốc vào bót :

– Tôi đã chẳng vẫn bảo các anh, đàn bà con trẻ, ta phải đóng cho họ cái khuôn, nhét họ vào đấy không cho họ nhúc nhích, dù họ muốn hay không. Thế thôi! Chúng nhân thế cả đấy mà?

✱

Buổi chiều, ăn cơm xong, Tuân bảo Minh:

– Ba định cho con ra ở với mẹ con ngoài Hà Nội, có bằng lòng không? Ba đã hỏi các chú rồi, các chú bảo con ra ở ngoài ấy là phải.

Minh cúi mặt, mân mê tà áo, rồi ấp úng:

– Thừa ba... ba cho con ở trong này.

Tuân đưa mắt cho chúng tôi ngẫm bảo: “Tôi đoán có sai đâu”.

Anh hỏi luôn:

– Con muốn ở với ba thế sau này nên người hay ở với ba để rồi thành vô dụng.

Thấy Minh không đáp, Tuân gặng:

– Thế nào, giả nhời ba?

Bằng đặt viên đá đầu tiên:

– Cháu ra ngoài Hà Nội ở với mẹ cháu tập làm lụng, ở trong này làm gì. Ba cháu bởi thương cháu chứ nhận một người vào đại gia đình có phải chuyện thường đâu. Ở đây thế nào cũng xong, hay dở cũng không ai dị nghị. Ra ngoài ấy, nhà nền nếp xưa nay, phải thương cháu lắm mới dám cho ra. Cháu phải nhân cơ hội này, tu bổ thêm tài đức. Người ta ai cũng

có một lần may mắn trong đời. Cháu có cái may được đem ra khỏi nhà hát, lại được cái may gần bậc mẹ hiền, như mr5 cháu ngoài nhà, chú tưởng cháu phải lấy làm sung sướng khi nghe nói được ra với mẹ cháu mới phải. Ra ngoài ấy mà học may vá thêu thùa chứ. Ở đây, ai là người dạy được cháu những cái ấy?

Minh sẽ ngược mắt:

– Nhưng cháu muốn ở trong này với ba cháu và các chú.

Bằng rọi một tia lửa vào đầu nàng:

– Đời có phải là vấn đề “tôi muốn” hay “tôi không muốn” đâu. Đời người có chỗ muốn không được. không muốn cũng phải muốn. Sự cháu ra ở ngoài mẹ là nên, cháu không muốn thầy cháu cũng không nghe. Thế ra cháu chỉ muốn ở đây vì không có ai quản thúc à?

– Thưa chú, ra ngoài Hà Nội cháu ngại lắm.

Bằng phủ dụ:

– Ngại gì, phải ra tập làm ăn chứ. Cháu nhớn rồi, không tập sau này ù ù cạc cạc, có mà chết.

Tuân nghiêm nghị như quan tòa tuyên án mà cũng ôn tồn như bố tát:

– Con còn tối tăm lắm. Việc đời nếu cứ theo ý muốn của con, chỉ có mà đốn kiếp. Con phải buộc mình vào bốn phận, tìm thấy nghĩa sống cho đời mình. Ba lại không biết để con trong này cho con trông nom nhà cửa cho ba hay sao? Nhưng biết mà vẫn không dám, bởi ba nghĩ đến ngày mai của con. Thương con là thương thế. Nếu ba cứ để con trong này, ngày tháng trôi chảy đi, rồi con sẽ thành cái gì? Rồi vài ba năm nữa, con

cũng phải ở tây ở riêng chứ. Con tưởng làm vợ làm mẹ dễ lắm phải không? À nếu chỉ làm vợ, làm mẹ, có cái danh không thì được. Người ta ở đời phải biết tìm một lối đi cho mình. Mà muốn có lối đi thên thang phải dọn dẹp từ trước. Con không sửa soạn ngay từ bây giờ để có đủ đức tính của vợ hiền dâu thảo, lúc bước chân về nhà chồng, không kịp đâu. Khi ấy con sẽ chỉ là vợ có một nửa. Người đàn bà nào không dâng cho chồng mình đôi bàn tay khéo léo không bao giờ được quý nể. Các bậc hiền thê, hiền mẫu là thế cả.

Khép giọng, Tuấn nhìn Minh chăm chặp:

– Con, con chỉ mới thích sống cái đời sống nhàn nhã thôi. Con chưa thích sống cái đời sống cần lao. Con sợ khuôn phép, con sợ sự thức khuya dậy sớm, con

sợ cái đời sống chính của người đàn bà. Người ta phải là người ở cái biết, không phải ở cái xác. Nếu con chỉ đem cho chồng con có cái xác, con cũng chỉ được cái xác chồng con thôi. Mình không dâng hồn cho người, người có bao giờ ở thực với mình.

Nhiều cô chỉ tô điểm có độc một cái mặt, không tô điểm lòng và hai bàn tay, thành thử lúc cái mặt răn reo (nhăn nheo) thì lòng người thân yêu cũng răn theo. Con đã hiểu chưa? Con đã biết rằng phải ra ở với mẹ con ở Hà Nội là cần chưa? Ba vì sự an toàn của đời con phải xếp đặt như thế. Là con, con đừng để ba phải nói nhiều. Con phải bỏ những sở thích thấp hèn đi, hãy tìm cái nghĩa của sự sống. Sống bơ thờ, không chủ định, chỉ đưa đến hư hỏng. lỗi lầm, vô dụng.

Những giọt nước mắt của Minh đọng

trên má như những giọt cường toan làm  
sủi lòng Tuân:

– Con thật không biết ăn nhời. Con chỉ quen sống đời sống hèn hạ của những kẻ thích rong chơi đàn đúm. Con sợ bốn phận, con sợ phải chạm vào sự thực, nghĩa là con sợ rên giũa. Con thuộc vào cái loại những kẻ sợ ngăn nắp, sợ khuôn phép, sợ tù tởn. Có thể không?

Minh lau mắt, nghẹn ngào:

– Con nhớ ba và các chú!

Tuân gạt cái chén trước mặt:

– Nhớ, nhớ thế là không phải đường. Các chú và ba muốn con nhớ trong sự tu bổ tài đức con. Sự nhớ ấy mới đáng và mới đúng. Con bảo con nhớ, con không chịu ép mình vào bốn phận ngay từ bây giờ, thì sự nhớ của con không bền đâu. Vì con có bền được với sóng gió của đời

đâu, mà sự nhớ của con bền. Ba muốn con nhớ ba trong sự làm đây đủ bốn phận của con.

Rồi gạch cái gạch cuối bài tính cộng:

– Ba cho con ở trong này ba hôm nữa. Mai ba bảo chúng nó dọn đồ đạc của con ra trước. Ba đã nói với me con rồi. Điều này con nên nhớ: Ba đã thương con thì me con và các em con ở ngoài ấy cũng thương con. Như thế để con liệu ăn ở. Con phải học những đức tính và tài nội trợ của me con. Người ta không phải ai cũng biết mọi việc và cũng làm được. Nhưng phải có lòng muốn biết, và lòng muốn làm. Con rất có thể không dậy được sớm, nhưng lòng muốn dậy sớm như cái kích, kích con dậy. Con rất có thể không quen thức khuya, nhưng lòng muốn thức khuya để làm việc sẽ là cái xương sống thứ hai cho con. Ở ngoài

me, không lười biếng được như ở đây đâu. Con nghe ba, thì chuyện này con nên người, con không nghe ba, con sẽ ngã một cách cực nhọc. Lúc ấy ba không còn thương con nữa vì ba đã thương con ngay từ bây giờ rồi.

✱

Kê đồ đạc cho Minh xong, Tuấn gọi Tuấn, tự bảo:

– Thầy cho Minh về đây ở với me và các con, các con phải coi nó là chị. Vì nó hơn tuổi các con. Là con ba, các con bao giờ cũng phải chôn vào ruột một điều này: “Phải ăn ở xứng đáng với cái tên của ba, đừng làm điều gì sai lòng ba.” Các con phải lấy lòng kẻ làm con ăn ở không được cậy mình là con đẻ, nạt nộ nó. Các con đã biết: ba không kẻ con nuôi, con đẻ gì cả. Ba chỉ kẻ tất cả là con ba thôi. Nó là con gái, các con phải nhường bộ trong

lúc chơi bời, ăn uống. Và nhất không được động chạm đến cảnh ngộ nó, để nó phải tủi thân. Nếu ba nghe thấy đứa nào chế giễu hoặc sỉ vả nó, ba sẽ phạt. Và ba không cho vào trong trại với ba đâu. Và như thế là không đáng là con ba.

Rồi ra hiệu cho Tuấn lại bên:

– Con là đồng tử quân, chắc con đã hiểu câu: “Yêu người như yêu mình”. Con là nhớn, con phải làm gương cho chúng nó. Con phải hiểu lòng thầy và tính thầy. Phải theo những điều thầy muốn. Chị Minh nó là con thầy, tức là chị con, con phải yêu nó như yêu các em Tư, Ninh, Tín, Thọ. Và con nên nhớ, nếu một ngày kia thầy có sự xích mích gì, thầy sẽ trách phạt con. Con nghe chưa?

Tuấn đứng thẳng người, rộng rạc như lúc tuyên thệ nhập bầy:

– Con xin nghe lời thầy. Con sẽ bảo các em con những lời thầy vừa bảo con.

Tuân quay nói với Minh:

– Ở nhà có con là nhớn, lại là gái. Con phải săn sóc các em như những người chị đức hạnh. Cứ mỗi chúa nhật đưa chúng nó vào chơi với ba một lần. Trông nom quần áo sách vở cho chúng nó. Bảo ban kẻ ăn, người làm cho me.

Rồi Tuân dắt tất cả các con xem gian buồng Minh:

– Ba bảo kê cái máy chỗ cửa sổ cho con thế này được chứ? Đáng nhẽ để dưới nhà cũng được, nhưng ba muốn con lúc làm việc không bị chúng nó quấy nhiễu. Cái commode để lánh về bên này một tí cho nó cân với chiều gương.

Vừa nói vừa lấy tay hất hất không khí, và nhìn ngơ ngác bốn phía, rồi gọi

vọng xuống nhà:

– Xe!

Thằng xe chạy lên.

– Sao mày không đóng mắc áo cho cô?

Ah xe chạy xuống, Tuấn bảo Tuấn:

– Chiếc đồng hồ để bàn của con, đem lên cho chị để chị đặt table de nuit. Dưới nhà đã có cái đồng hồ treo.

Tuấn nhanh nhẩu:

– Vâng.

Vừa nói vừa chạy bay xuống lấy.

Tuấn vác đồng hồ lên, vừa đi vừa lau bằng khăn mùi xoa. Đặt vào bàn, nó reo lên:

– Để trên này trông lại đẹp hơn ở bàn con thầy ạ.

Tuấn bảo các con:

– Lúc nào chị mày khâu vá không được lên quấy nhiều đấy nhé!

Và vò vò đầu Ninh:

– Cấm Ninh không được chơi pháo xì pháo tạch trên này đấy. Con học thuộc bài phải lên đọc cho chị nghe, rồi mới được đi ngủ đấy

Ninh nhìn Tuấn nói ngay.

– Thừa thầy chị Minh cũng biết chữ cơ à?

– Chị Minh đỗ certificat rồi đấy. Nó chỉ kém Tuấn có một tí thôi.

Ninh bấu tay Tuấn nhảy reo.

– À thế thì chị Minh cũng giỏi bằng cô giáo con. Cô giáo con cũng đồ “phi-ca” như chị.

Rồi nó giơ tay kiễng chân ướm ướm:

– Nhưng cô giáo con cao hơn chị Minh một tí. Cô giáo con lại béo hơn chị Minh nữa.

Tuấn phì cười vỗ lưng em:

– Mày hỗn, lại bảo cô giáo béo. Mai tao đi qua tao mách cho mà xem.

Ninh cười nhe răng sún:

– Thế cô giáo béo, Ninh đừng bảo béo à?

✱

Chị Tuân đặt thước, tinh nhăm, rồi nói với Minh.

– Thế này ra có một đồng mười bảy xu một thước. Rẻ được hơn hai chục bạc. Phải đấy, lần sau có mua gì cứ nhờ bác mua cho, me khâu đây, rồi hôm nào xong con đem vào cho ba và các chú con. Phải làm xong trước đồng chí, kéo rét đến không có chần dưng. Ba con thì còn được, chứ các chú chịu thế nào được rét.

Minh khâu kim xong đưa cho me:

– Đây me này. Me cứ khâu thông thả, việc gì mà vội. Đã rét ngay đâu.

Rồi nói một cách hần học:

– Với lại ba con và các chú có ngủ nhà mấy khi. Đi hát cô đầu luôn ấy, me ạ. Xa phí và hư hư chết đi ấy.

Chị Tuân như phải bỏng, buông kim,

mặt tái đi, nhìn Minh chăm chăm:

– Sao con dám đoán xét hành vi ba con và các chú. Con đến là hư. Ba và các chú làm gì mà chẳng được. Lần sau, con không được thế. Con nói sự chơi bời của ba và ghét các chú, có phải gia đình đâm ra lục đục không? Con còn trẻ, cái tính nói người vắng mặt phải bỏ đi. Điều này me lại giảng cho con biết để con hiểu sự cư xử gia đình nhà ta và ba với các chú: Ba với các chú không sống như chúng nhân. Là nghệ sĩ, các ông ấy phải chơi. Chơi đây không phải làm hư hoại thân thể như nhiều người. Có giải lòng ra bốn phương, các ông ấy mới đào sâu xuống sự vật, mới thấy hết cái xấu, cái tốt của nó. Mới cảm thông đến trời đất; đến nguy cơ của kiếp người, đến đau xót của chia ly, và oan khổ của tan vỡ. Có cảm thông được những thứ giấu kín trong lòng đất, trong ruột những từng tinh khi, các ông

ấy mới nói ra những điều phải nói, viết những cái phải viết, chứ cứ sống bình thường như me và các con, sống hời hợt qua ngày tháng thì làm được cái gì. Me vì hiểu lẽ đó, hiểu cái ý muốn của các ông ấy, nên không bao giờ trái ý các ông ấy cả. Chẳng những thế, me còn phải làm bốn phận một người vợ, thờ cái các ông ấy thờ và theo đuổi những điều các ông ấy theo đuổi. Trước cũng đã nhiều bà đến chơi với me, phàn nàn hộ me về sự ba vắng nhà hàng tháng. Me nói ngay: “Nhà tôi vì những công việc thiêng liêng phải xa tôi mới làm trọn được. Nên cần phải vắng nhà”. Có bà đánh đá hơn: “Chị hiền lành như bột, tôi ấy à, chả đời nào tôi chịu. Tôi thì cứ làm tán loạn rồi muốn ra sao thì ra. Lành làm gáo, vỡ làm môi”. Me chỉ thủng thẳng giả nhời: “Giá nhà tôi cũng như các anh ấy, đi làm hai buổi, không bận công kia việc nọ gì, thì sự vắng

nhà là không được rồi. Nhưng không, nhà tôi khác. Nhà tôi còn có những việc làm quan hệ hơn sự ở với tôi nhiều”. Sợ các bà ấy không hiểu, tưởng ba con vắng nhà tức là chệnh mảng với gia đình, mẹ lại phải cắt nghĩa: Tuy thế, nhưng nhà tôi bao giờ cũng là người chồng và người cha đủ bổn phận với gia đình. Còn chu đáo hơn người ta là khác. Chúng ta muốn được các ông ấy là được cái phần hương hoa của lòng. Chứ giữ khu khu lấy cái xác, có ích gì. Các bạn của mẹ nghe ra rồi thôi, từ đấy không động chạm đến việc nhà ta nữa. Đấy, con xem, giá mẹ lại là người a dua, không biết nghĩ nông sâu, nghe người ta, làm khó dễ cho ba con, có phải lỗi đạo không?

Sự dịu dàng, ngọt ngào của chị Tuấn như mũi tiêm dẫn thuốc vào phủ tạng Minh. Nàng bẽn lễn, gượng gạo:

– Con hiểu rồi.

Vốn sâu sắc, chị Tuân hiểu cái hiểu miến cưỡng của Minh, khơi thêm một nhát cuốc:

– Me muốn con hiểu theo lòng, không hiểu theo trí. Trí, là một cái gì dễ lung lay lắm. Có hiểu theo lòng, mới hòa theo được vì lòng linh lắm. Hiểu theo lời, chỉ là hiểu ở ngoài da. Có thể quên được là quên ngay. Me muốn con sau này nếu gặp cảnh của me, con có thể xử được như me. Me vì hạnh phúc đời con mà phải bảo con.

✱

Tuấn, Tú, đi học về chào mẹ xong, thì có tiếng ầm ầm ở ngoài cửa. Chị Tuấn vội chạy ra.

Một bà dẫn con lại bù lu bù loa:

– Ai lại đánh con tôi vỡ đầu ra thế này không? Anh em nhớn như thế, đánh thằng bé tối tăm mặt mũi.

Vừa nói vừa phúi quần áo cho con.

Chị Tuân bảo bà ta vào nhà, lấy lông “cu ly” dẹt cho thằng bé, rồi dịu dàng bảo bà ta:

– Thôi, để tôi đánh cháu. Trẻ nó chơi với nhau như chó với mèo...

Bà ta thấy chị Tuân ngọt ngào làm già:

– Xúm lại đánh con tôi, tôi phải đưa ra cấm (cảnh sát).

Thấy bà ta không biết điều, hàm hồ, chị Tuân nghiêm sắc mặt:

– Trẻ con, chúng nó chơi với nhau

đẩy lại đánh nhau đấy, chứ thù hằn gì. Người nhớn ta nói với nhau một câu, việc gì phải cãi với cò.

Biết không thể dọa dẫm được, bà ta đầu dụ:

– Nhưng xúm đánh con tôi tím mày tím mặt thế này à?

Tuấn đứng cạnh nói ngay:

– Không ai xúm đánh nó đâu. Bà không tin, hỏi nó. Một chọi một đấy.

Bà ta lại giọng to hơn:

– Cậu nhớn thế, cậu đánh nó tức là cậu bắt nạt nó chứ.

Tuân chỉ thẳng bé hỏi:

– Tao có đánh mày không? Hay mày đánh nhau với thằng Tú?

Rồi phân vua với bà ta:

– Chỉ có thằng em tôi đánh nhau với nó thôi.

Chỉ Tử:

– Bà xem, thằng này thì nhớn gì. Hai đứa bằng nhau. Tôi đứng ngoài xem hai đứa đánh nhau. Bà phải biết hai đứa bằng nhau là không bao giờ tôi thèm đánh hôi rồi. Bà không tin bà thử hỏi nó xem. Nó đánh em tôi ngã hai lần tôi có thèm vào đánh hôi không?

Thấy con im, bà ta đánh trống lảng:

– Sao cậu không can chúng nó ra?

– Tôi can làm gì. Chúng nó muốn đánh nhau, cho chúng nó đánh nhau. Tôi đã bảo con bà nhiều lần nó không nghe.

Chị Tuân thấy bà ta nhượng bộ, bèn dàn giải:

– Thôi trẻ nó chơi với nhau. Để tôi mắng cháu.

Rồi chỉ Tú:

– Lần sau me còn thấy ông bà nào mách, me đánh chết đấy. Anh em chơi với nhau. không nên không phải mách người lớn việc gì mà đánh nhau.

Bà kia đem con về. Chị Tuấn mới mắng Tuấn, Tú:

– Sao các con đánh nó, để me nó đến đây mách. Chúng mày hư thật. Mẹ phải viết giấy vào trình thầy mới được.

Nghe mẹ nói mách thầy, Tuấn minh oan ngay:

– Thừa me, chúng con có đánh nó đâu, nó gây sự trước đấy chứ.

Chị Tuấn nhìn các con trừng trừng:

– Nó làm gì chúng mày?

Tú nhanh nhẩu:

– Thưa me, chị Minh đi qua, nó vẫn ném gạch và chế: Tàn thời, tàn thời suốt đời đi guốc. Chị Minh mách con, con sang tận nhà bảo nó, nó không chừa. Sáng hôm nay, chị Minh lại bảo con. Lúc đi học về, con hỏi, nó lại sùng sộ: Ủ đây. Con bảo nó: “Nếu chị tao đi qua, mày còn ném gạch, và chế nữa, tao sẽ đánh”. Thế là nó thách con. Nó nhớn hơn con, chứ me?

Minh lúc ấy đang cắt cặp cho Tú, cũng nói chen vào:

– Thưa me, thằng ấy nó vẫn ném con đấy ạ! Con đi qua nó vỗ tay chế: “Tàn thời, suốt đời đi guốc”. Con mách em Tú...

Chùng nghi đến chỗ vì mình mách

nên thành đánh nhau, nàng im ngay,  
Tuấn nhìn nàng cười:

– Thưa mẹ, ngày nào nó cũng chạy  
theo chế chị Minh:

*Tân thời chẳng đáng là bao,*

*Hai xu đôi guốc một hào đôi hoa.*

*Quần áo chỉ một đồng ba,*

*Nửa xu nắm phẩn thì ra tân thời*

Tú phụng phịu:

– Nó lại còn ném chị Minh nữa.

Chị Tuấn nghe con đọc vè, bật cười.  
Nhưng chị vội nghiêm sắc mặt.

– Nhưng mẹ cũng không muốn các  
con đánh nhau ở ngoài đường. Lần này  
mẹ tha lần sau mẹ viết giấy vào trình thầy.  
Thầy cho gọi vào thì chúng mày chết.

Sắp sửa nghỉ lễ Noël Minh bảo Tuấn,  
Tú:

– Đến hôm nghỉ lễ. Tuấn, Tú xin phép me, chị đưa đi chơi.

Tú mắt sáng lên

– Đi đâu hở chị Minh?

Minh nghĩ một lát, vừa mắc chỉ vào máy vừa nói:

– Minh đưa Tuấn, Tú đi chơi chùa Voi Phục.

Tuấn reo ngay:

– À, Voi Phục, em biết rồi, ở ô Cầu Giấy chứ gì?

Thủng thảng, Minh đáp:

– Ra bờ hồ đi cầu Cầu Giấy, xuống Voi Phục đi rẽ con đường Láng ra Ngã

tử, đi bộ thẳng ra xem con đường tàu bay, rồi ra Ngã tư Trung Hiền. Đi xem phong cảnh, chiều về thì vừa.

Tú thích, nháy cõn:

– Thế phải xin phép thầy trước đi.

Rồi tính ngón tay, gật gù:

– Thứ hai, thứ ba, thứ tư, còn bốn hôm nữa Noël.

Nhưng lại tiu nghỉu:

– Ngộ thầy không cho đi thì hoài của.

Tuấn dỗ em:

– Anh xin phép thế nào thầy cũng cho đi. Thầy chả vẫn bảo, bao giờ thầy rỗi, thầy đưa chúng ta đi chung quanh Hà Nội là gì. Thầy không đưa được, chị Minh dẫn đi cũng thế.

Con Ninh, nghe thấy các anh các chị rủ nhau đi chơi, cũng xen vào:

– Thế chị Minh, anh Tuấn cho Ninh đi với. Ninh thích đi chơi lắm.

Minh gạt ngay:

– Cho Ninh đi thế nào được. Mỗi chân lại ngủ nhè.

Ninh phụng phịu, Tuấn quắc mắt:

– Ở nhà, trẻ con đi đâu, đi để bò ra đường à?

Rồi quay bảo Tú:

– Hôm nào đi, mày lại mượn cái cần câu, thích hơn.

Tú đang cầm hộ vải cho Minh xén, buông tay:

– Để em sang mượn bây giờ.

Tuấn gạt:

– Để hôm nào đi hãy mượn nào. Mà chỉ được cái láu táu, nhanh nhẩu đoảng.

✱

Tuấn, Tú cầm giấy của mẹ vào xin phép đi chơi Noel. Tuấn cho con năm đồng:

– Dem về đưa cho chị. Bảo thầy cho mấy chị em để tiêu Noel.

Anh lại dặn Tuấn:

– Con phải bảo các em. Không đứa nào được chòng chọi với chị. Nó là con gái, phải nhường nhịn nó. Con là nhớn, con có bốn phận làm gương cho các em. Đứa nào không nghe mách me, me khắc bảo. Một khi thầy và me nhận nó là con, thì nó là chị các con rồi, các con không được cậy mình là con để khinh khỉnh với

nó. Thầy thấy điều ấy xảy ra trong nhà ta, thầy không tha đâu. Từ sự ăn mặc, các con không được phân bì với nó. Nó là con gái, cần phải trang điểm. Các con là giai, cái đẹp ở ngay trên nét mặt, dáng đi, nhời nói không ở đôi giày, cái mũ. Phải biết thế, con nghe không? Có cái gì ai biểu cũng phải chia cho nó, không nó tủi thân. Các con cứ xem cách thầy ăn ở với cô phán, cô giáo mà bắt chước. Nghĩa là con phải đối với nó như người em ruột, phải cư xử cho ra người con trai nhớn trong gia đình.

Tuấn khoe ngay:

– Thưa thầy, hôm nọ anh Thả bạn con có cái xe đạp của chị anh ấy không đi nữa muốn bán, con về xin với mẹ mua cho chị Minh mẹ bằng lòng ngay. Mẹ bảo: “Phải đấy, mua cho chị, thỉnh thoảng mẹ sai đi đâu cho chóng. Hôm qua bà xuống chơi

bà mắng me sao lại để cho con gái đi xe đạp, trong không tiện mắt. Me thừa với bà, thời buổi này, con gái cũng như con giai, cần phải nhanh nhẹn. Bà nghe ra, nhưng vẫn cứ dặn đi dặn lại chị Minh: Cháu đi phải cẩn thận. Chỗ nào đông thì bóp chuông cho to vào. Không, ngã vỡ đầu ra đấy. Rồi bà ôm chị Minh vào lòng: Cháu ngã vỡ đầu, có sẹo xấu không ai người ta lấy đâu.

Tuấn nghe con kể cười:

– Đấy con xem, bà thương nó thế, các con không yêu nó, thì các con có tội với bà đấy.

Tú thấy cha vui vẻ cũng khoe:

– Hôm họ thả con bà Tuệ bên cạnh, bắt nạt chị Minh. Con đánh cho một trận. Bây giờ nó sợ rồi.

Tuân hỏi ngay Tuấn:

– Sao con để cho em đánh nhau.

Tuấn nhìn Tú rồi nhìn cha lăm lét:

– Thừa thầy, tại lần nào chị Minh đi qua, nó cũng vỗ tay chế rồi ném gạch. Chị Minh mách nó. Nó sang tận nhà bảo thằng kia. Thằng kia không chịu, sùng sộ. Thằng kia thách nó đánh nhau, nên nó mới đánh đấy ạ?

Tuân mắng át các con, nhưng mắng bằng thứ giọng hời hả vì thấy các con bênh vực Minh.

– Lần sau không được đánh nhau. Có gì bảo nó thôi. Nó không nghe, mách bố mẹ nó.

Lúc các con về, Tuân còn dặn: các con là con thầy phải nhớ lời thầy nghe chưa?

Chị Tuân làm bánh cho các con ngày

Noel vừa xong, Tuấn, Tú về, hót hơ hót hải:

– Me, chị Minh về chưa?

Nhìn các con, chị Tuân ngạc nhiên:

– Nó cùng đi chơi với các con cơ mà?

– Chị ấy lấy về cho chúng con xong, đứng ra ngoài. Con bảo vào ngồi với chúng con kéo gió. Chị ấy không nghe. Và con thấy chị ấy đứng nói chuyện với người ăn mặc quần áo tây mùi gạch như của em Bình. Hai người cứ cười tí, rồi thỉnh thoảng lại nhìn trộm chúng con. Tàu chạy đến Giám, vì chúng con mãi xem hai anh em thằng xiếc làm trò, lúc quay ra nhìn không thấy chị ấy nữa. Con nhìn cả toa trên toa dưới không thấy. Đến Cầu Giấy, mọi người xuống hết, con và thằng Tú ngồi đợi đến một giờ đồng hồ, chả thấy tăm hơi chị ấy đâu cả. Con

lại phải đưa em về.

Chị Tuân thất sắc, nghĩ một lúc, rồi lảng lảng. Bỗng như chợt nhớ ra quay hỏi Tuấn:

– Thế các con lại đi tàu về à?

Tuấn chưa kịp đáp, Tú đã kêu:

– Đi bộ khổ quá mẹ ạ. Rét run cầm cập. Anh Tuấn phải cởi áo cho con khoác, không thì con lăn queo ra đường rồi.

Chị Tuân ôm con vào lòng ;

– Nó gớm thật. Thế tiền của các con đâu?

– Thầy cho năm đồng, con đưa chị Minh, mẹ cho thằng Tú hai hào, con ba hào, lúc ra đầu phố, con và thằng Tú cũng đưa cho chị ấy. Thành ra chẳng còn xu nào cả. Con phải dỗ mãi nó mới chịu đi.

Nhìn con một cái trách móc:

– Sao các con không đi xe về?

Tuấn vừa cởi giày vừa đáp:

– Sợ mẹ mắng . . . Và đi bộ thích hơn, được xem nhiều hơn.

✱

Mãi bảy giờ tối, Minh mới dẫn điệu về. Chưa chi nàng đã lấp liếm:

– Con dặn các em xuống Giám. Lúc con xuống rồi, con quay lại chẳng thấy các em đâu cả. Con vội đi tìm...

Chị Tuân vốn không phải là người ai nói dối cũng được. Tia lửa ở mắt chị rọi thẳng vào mắt Minh, nàng đang nói im ngay.

– Vì con mãi tìm, nên bây giờ mới về phải không?

Một cái gì tê buốt luồn vào các thớ thịt Minh, làm cho nàng không nhúc nhích. Nàng chỉ đáp được có một tiếng.

– Vâng...

Phần thương con bị bỏ giữa đường, phần giận Minh đã thỏa, chị Tuân bùng lên:

– Con cư xử như đồ không có tình nghĩa, Ai lại đưa các em đi chơi, bỏ các em trên tàu. lỉnh đi một mình không? Lần sau còn dám nhờ con việc gì nữa, con không nghĩ đến ai cả. Ngộ nhỡ các em lạc thì làm thế nào?

Minh cãi tội:

– Thưa, con dặn các em xuống Giám, các em không xuống thành thử lạc.

Gáo dầu đổ thêm vào ngọn lửa giận của chị Tuân:

– Thế con dắt chúng nó đi để làm gì. Con trông nom gì chúng nó? Con thiết gì chúng nó? Con nói chuyện và cười với ai trên tàu.

Rồi lắc đầu, thở dài.

– Con rồi cũng đến hư hỏng thôi. Me thương con như thế, chúng nó quý con như thế, con không nghĩ đến ai. Con chỉ làm theo cái lòng thấp hèn của con. Đem các em đi chơi, bỏ chúng nó giữa đường được, con thật gan to bằng gan tướng cướp. Thế ngộ chúng nó bị lạc, hay bị chẹt xe thì làm thế nào?

Sự hổ thẹn chạy từ ruột lên mặt. Minh nói không ra hơi:

– Thưa me, con có nói chuyện với ai đâu. Con dặn các em xuống Giám, các em không xuống, con tìm mãi không thấy, có phải con bỏ các em đâu.

Chị Tuân muốn tạt vào cái mặt nguyệt biệch. Nhưng nghĩ đến lời ủy thác của chồng nên lại thôi.

✱

Vì nghĩ đến lời gửi gắm của Tuân, nên chị không thể không nghĩ đến chỗ con nuôi đi với ai hôm Noel. Chị bảo Minh lên buồng, khóa cửa, không cho các con vào.

– Thằng Tuấn nó bảo con đi chơi với người nào phải không?

Nàng chối bai bai:

– Thưa mẹ không, con ngồi với các em đấy chứ.

Nghiêm sắc mặt, chị hỏi dồn :

– Con không được chối. Con hay nói

dối lằm. Thằng Tuấn nó bảo con cười đùa với người mặc quần áo tây màu gạch ngoài đầu toa mà lại.

Vẫn không chịu nhận, Minh mặt tím bầm:

– Thừa mẹ không!

– Con thực không thể nào dạy bảo được. Me thương con như thế, chúng nó thương con như thế. Con không biết quý cái thân con. Con gái gian dối như con, sau này nên người thế nào được. Con phải bỏ thói giăng hoa đi. Đừng để tai tiếng cho ba và me. Ai chẳng biết con là con ba và con me. Con dĩ thỏa người ta sẽ cười ba với me, và đời con sẽ khổ. Me truyền cho con từ giờ phải bỏ ngay những sự trai gái ấy đi. Con gái phải biết giữ giá. Từ nay me cấm con không có việc gì, không được đi ra đường. Nếu con không nghe, me viết thư cho ba con,

bắt con về ở trong ấy.

Từ hôm ấy. Minh mặt lúc nào cũng lầm lầm. Nàng không đóng sách cho Tuấn như trước, và cũng chẳng bắt Ninh đọc bài. Các em lên buồng nàng đuổi xuống. Nàng hết sức tránh mặt mẹ nuôi và các em. Nàng ghét nhất Tuấn, hỏi gì nàng cũng không nói. Nàng gieo trong trong gia đình cái không khí chết, không khí đục vẩn của những kẻ không còn biết liêm sỉ là cái gì. Bần cùng phải đáp lời các em, nàng vùng vằng:

– Tìm đấy, ai biết đâu. Bày ra, bắt người ta tìm, ai tìm được. Có mắt thì trông đấy. Ai cất vào hòm mà hỏi.

Những khi Minh cúi kính, Tuấn chỉ dụi dàng:

– Em chả hỏi chị thì hỏi ai? Mọi khi chị chả cất cho em là gì?

Nàng lại càng cáu kỉnh hơn:

– Mọi khi cất, nhưng hôm nay không cất thì sao? Bắt người ta à?

Tuy yêu Minh, nhưng vốn máu hào hùng không để ai sượng với mình, Tuấn bảo Minh một câu nó xoáy vào lòng nàng:

– Chị Minh ăn nói không có lễ phép. Em làm gì chị mà chị cáu với em. Chị không biết nể em tí nào cả.

Nói thế rồi Tuấn lảng, để tỏ ý phản đối.

\*

Ác căn hình như đã rút hết máu tủy Minh cho nên mặt nàng lúc nào cũng tối sầm. Nàng làm cho gia đình Tuấn mất hẳn từng bừng. Chị Tuấn không chịu

nổi, viết thư cho chồng. Được thư Tuấn vội vàng ra. Sống với vợ ngọt hai chục năm, Tuấn hiểu cái cốt cách nhân đạo của vợ. Mặc dầu hiểu, nhưng Tuấn cũng dè chừng:

– Mợ nên vì tôi mà thương nó. Bởi nó hư hội nên mới lạc bước đến nhà mình. Mợ phải trọng tên tuổi tôi, tên tuổi mợ. Một khi kẻ nào đã đến trú ẩn ở nhà mình, là mình có bốn phận phải che chở, đùm bọc, chịu đựng rồi.

Anh lại bảo Tuấn:

– Chị mày có lầm lỗi là lầm lỗi với ba và mẹ. Chứ nó không lầm lỗi với mày. Mày là em, phải ăn ở cho ra em. Đừng thấy nó thế, hất hủi nó. Thấy không bằng lòng đâu.

Quay nói với vợ:

– Bởi nó là đứa khó dạy, nên tôi mới

bắt nó về ở đây. Mẹ nên vì cả cái kiếp người của nó sau này bao dung cho nó, Bao giờ nm cũng nên nghĩ: Nó bỏ nhà ta ra đi tức là ở nhà ta ra có một kẻ rạc rầy đấy. Cứ tưởng tượng mình quen biết một người sau này thấy người ta khổ sở cũng không đành tâm nữa là. Chẳng ra gì nó cũng là con mình, một ngày là nghĩa. Nó không biết điều đấy, nhưng mình là cha mẹ nó mình phải biết. Nó không có tình nghĩa với mình, nhưng mình là cha mẹ, mình phải có tình nghĩa với nó.

Rồi Tuấn gọi Minh bảo riêng:

– Mẹ con thương con điều đó con biết hơn ai hết. Thế mà cũng phải viết thư cho ba phàn nàn về cách ăn ở của con, thì thật con đáng trách lắm. Con phải nên nghĩ: Ba mẹ thương con, con phải thương lại ba, mẹ. Thương lại trong sự ăn ở nết-na của con. Ba không cần

phải hỏi ba cũng biết con dạo này hư lắm. Làm con cứ để cha mẹ phải trách phạt là có tội rồi. Con được thương yêu, con cư xử không ra gì, là tự con tước phần hạnh phúc của con đi. Có lỗi, mẹ quở, phải ăn năn hối lỗi. Phải âu yếm coi sóc các em, sao con lại ghét bỏ chúng nó, khi chúng quăn quít con. Con hư hỏng quá rồi đấy, con phải tu lại ngay mới được. Và ba cũng nói cho con biết trước. Con không ở đây, không ở đâu được đâu. Nuôi con thì ai nuôi cũng được, nhưng chịu nổi con ít ai chịu nổi. Đừng để mẹ giận. Mẹ đã giận, ba cũng không nói hộ được đâu.

✱

Người ta có thể làm mọi việc cho một người. nhưng người ấy không cảm thông đến điều thiện, thì chịu. Ác căn nảy mầm sinh rễ kín lòng Minh nên nhờ cảm dụ

dù tha thiết đến đâu cũng không có chỗ bấu. Trái tim này rạn hết rồi.

Một hôm Minh bỏ đi mãi đến tối mới về. Mẹ nuôi hỏi, nàng chỉ đáp gọn thon lỏn:

– Con về trên nhà.

– Về trên nhà sao không xin phép mẹ.

– Con quên.

Nghe Minh nói quên, lòng chị Tuân sôi lên. Chị quát:

– Con gái đi chơi, quên không xin phép mẹ là đồ hư thân mất nết. Mẹ không thể nào lại ngờ con đến đến thế. Mẹ đã cấm không cho con đi đâu cơ mà?

– Thưa mẹ, con về trên nhà, thấy con mệt.

– Con không thể vin có thầy con mệt, muốn đi lúc nào thì đi. Thầy con mệt, sao con không nói cho mẹ biết? Con nên nhớ, nhà ta không phải cái nhà ai muốn làm gì thì làm. Mẹ thương con, nhưng cũng phải giữ thể diện cho gia đình, con chắc biết mẹ không thể vì một lẽ gì tha thứ kẻ bôi nhọ tiếng tăm mẹ.

Minh sầm mặt.

– Thưa mẹ, con có dám làm điều gì xấu xa mà mẹ bảo...

Chị Tuân gài vào mặt Minh một câu nó làm cho nàng từ lúc ấy cứ căm như hến.

– Mẹ không nghe con nữa đâu, con đừng nói nữa. Mẹ không nghe con, vì mẹ nhận rõ con không bao giờ hiểu được nghĩa những câu con nói, con cứ nói, như cái máy: “Xấu xa” thực ra, con cũng

chẳng hiểu xấu xa là gì, là thế nào? Mẹ đã bảo con bao nhiêu lần, con gái nên nói ít chữ. Nói ít, thì bụng dạ nghĩ nó mới sáng suốt ra. Con liến thoắng, cái gì cũng cãi lấy được. Nói cứ như cái máy nước còn biết hay dở, đâu mà phân biệt, cho nên con đã ăn ở sai lạc, con đã hư thân mất nết.

Rồi nghĩ một phút, chị Tuân tiếp bằng giọng nói cực kỳ nghiêm trọng:

– Đây này, vì con không bao giờ tự chủ được, nên từ nay mẹ sẽ đổi cách đối phó với con. Mẹ không để cho con được tự ý như trước nữa. Mẹ sẽ định cách ăn ở của con, và con sẽ phải theo đúng như thế.

Và gật gật:

– Có lẽ thế thì con sẽ oán mẹ đấy, nhưng mẹ không cần, miễn là tránh

được cho con những cái tình cảnh ác hại về sau.

Lúc ấy thì Minh vâng vâng dạ dạ đấy. Nhưng nghĩ đến nông nổi phải ăn ở theo khuôn phép nàng sợ nếu những “kỷ luật” mẹ muốn sắp được vâng theo. Nàng sợ hãi... là phải, vì một kẻ cả đời sống là một cuộc “la mát<sup>16</sup>”, chỉ cú “tưởng tượng” đến bốn phạt thôi cũng đã chết ngất rồi, chứ đừng thèm nói đến phải làm tròn bốn phạt nữa.

Cho nên hôm sau, lừa lúc mẹ nuôi lên gác là nàng đi. Nhưng không phải đi biệt. Nàng trốn vào trong trại với bố mình.

Chiều đến, anh Tuân họp chúng tôi hỏi ý kiến:

– Bây giờ, các anh bảo nên xử thế nào? Lại bắt nó ra hay cho nó ở trong

---

16 La marche: cuộc đi bộ.

này.

Biết hết đầu đuôi câu chuyện, Hải lắc đầu một cách chán nản:

– Cho nó ra ngoài ấy, nó cũng không chịu ra đâu. Mà để nó ở trong này, vô ích. Hay anh cho nó món tiền, rồi nó muốn đi đâu thì đi.

Thu gật gật đầu, đồng ý:

– Phải đấy, cho nó món tiền, rồi tùy nó muốn đi đâu thì đi. Tính nết nó chai đá như thế, dạy thế nào được. Nó có khá, đã khá rồi.

Bằng bình tĩnh hơn:

– Cho nó đi, mình yên tâm thế nào được. Nếu nó không muốn ở với chị ngoài ấy, cho ở đây. Và nếu ở đây, nó cũng không muốn, phải giả nó về bố mẹ nó.

Hải cãi ngay:

– Bố mẹ nó giao cho mình đâu bảo giao giả bố mẹ nó.

Bằng ôn tồn:

– Đã đành bố mẹ nó không giao cho mình nhưng bố mẹ nó biết nó ở đây với mình. Giá nó về bố mẹ nó, không phải là làm theo luật pháp, nhưng tránh những rắc rối cho lòng mình.

Tuân đánh que diêm, chưa kịp châm thuốc lại dụi đi:

– Giả nó về nhà nó, là mình rắc rối rồi còn gì. Nó ở đây ra đi là mang lấy hết nhục hình của kiếp sống rồi.

Thu gằn tiếng:

– Nhưng bảo nó không nghe, biết làm thế nào?

Tôi nhìn thấy sự buồn rầu hiện hình trên khuôn mặt cương quyết của Tuấn. Sống cạnh anh, bao nhiêu phen lao đao, những phút thật nguy nan anh cũng vẫn giữ được sự bình thản, lạnh lùng suy tính. Thế mà lần này không, cái đau của sự bất năng cảm hóa của một linh hồn đã xua mất sự quả cảm thường nhật của anh. Anh gần như bối rối. Châm thuốc, rồi lại tắt đi, rồi lại châm. Có lúc anh đã phải đứng dậy, day tay vào thái dương:

– Thế mà khó đấy, các anh ạ! Ý nghĩ định giao giả nó cho thấy nó vừa đến thì hàng trăm nghìn cảnh trụy lạc cũng hiện đến ám ảnh. Ra khỏi nhà này là nó khổ.

Rồi anh lẩm nhẩm mãi:

– Nó sẽ rạc rầy, cực nhục nếu chúng ta không thương nó.

Bỗng anh nhìn chúng tôi một cái

nhìn đầy thương xót:

– Hãy cứ làm hết sức của người cái đã. Biết đâu giờ thương nó, khai tâm khai linh cho nó.

Một người đời đầy những cố gắng như anh Tuân, mà phải nói đến giới trong trường hợp này, thì kể cũng đã ép lòng nhiều lắm. Kể cũng đã hiểu cái chỗ không thể rèn giũa được Minh.

– Chúng ta hãy cứ làm khi chúng ta còn có thể làm. Lòng người tuy tối tăm, nhưng chỉ cần một phút giác ngộ, là sáng lóe lên ngay. Biết đâu sự cố gắng của chúng mình chẳng làm cho nó cảm động. Tôi tin, chỉ một phút giác ngộ, loài người sẽ từ tối ra sáng, sẽ cải thiện được. Điều quan hệ là làm thế nào cho nó cứ ở đây mãi với mình. Bỏ mình, nó không còn dịp để giáo ngộ.

Rồi anh chép miệng:

– Con trẻ thật đáng thương. Sự lầm lạc của nó ngày hôm nay là cái mồi xây sẵn cho nó ngày mai, mà nó không biết. Thế gian còn tối tăm lắm, chúng ta phải gắng gỏi thêm. Khổ não đầy rẫy trước mắt, sau lưng, chung quanh chúng ta. Chúng ta phải kêu gào cho thật nhiều vào, kêu gào cho các bậc làm cha mẹ hiểu cái nguy cơ của sự không uốn nắn con trẻ từ lúc còn nhỏ. Kêu gào cho cái tệ sùng thượng vật chất của xã hội diệt đi. Mặc cho thiên hạ muốn bảo chúng ta là gì thì là. Điên, mà ích lợi cho nòi giống, còn hơn sáng suốt mà làm cái việc hủy diệt nòi giống. Điên, mà tránh được tội, còn hơn không điên mà làm tội. Chúng ta không đại thanh tạt hô để phản đối những kẻ đẩy người xuống giếng, tức là chúng ta nhận một cách gián tiếp công việc của họ đấy.

✱

Tuân đưa cho Minh bức thư với một lời căn kẽ:

– Con đem bức thư này ra me. Trong thư ba xin phép me cho con vào ở đây. Người ta ăn ở phải có đầu đuôi. Lai khứ phải phân minh. Con phải tạ lỗi với me, vì con hư nên ba không để con ở ngoài ấy được. Sự con bỏ đi chơi không xin phép như thế là không thể dung được. Ba vì thương con, thương cái ngày mai của con, nên cố công, gây dựng cho con. Lần này, con vào đây, ba cấm ngặt con một điều. Con không được tư tiện bỏ nhà đi chơi, con phải giữ tiếng cho con, giữ lòng cho con. Và bao nhiêu những sự điều toa con phải bỏ đi. Cho đến ngày hôm nay, con chắc đã hiểu lòng ba thương con. Bây giờ, ba vin vào cái tình ba đối với

con từ trước, buộc con phải sửa đổi.

Minh ra đến cửa. Tuân lại gọi giật lại:

– Để ba nhờ chú Trung ra nói với mẹ con cho. Mẹ con chắc cũng buồn về con chứ không không.

Tôi đưa Minh đi, lúc gần đến nhà, nàng khẩn khoản nói với tôi:

– Chú nói hộ con với mẹ con cho vào trong trại ngay. Cháu ở ngoài ấy khổ lắm. Mẹ cháu nghiêm lắm.

Tôi nghe nàng nói mà chán ngán. Thì ra đến cái phút long lở của đời, nàng cũng vẫn chưa nhận thấy cái nguy cơ. Thì ra ác căn đã chùm kín cái thảm của nó lên toàn thân nàng. Đứng trước một kẻ tâm hồn cơ hồ đã mục nát, tôi bị xâm chiếm bởi một chán nản, Nhưng chợt nhớ lời anh Tuân: “Chỉ cần một phút giác ngộ, một người có thể từ tối ra sáng”. Tôi quật

khởi, liền bảo nàng:

– Cháu không được nói thế. me cháu nghiêm là vì cháu mà nghiêm. Cháu đừng sống cho sở thích riêng mình. Đời người quan hệ nhất ở một phút tỉnh ngộ. Thiên đường hay hay địa ngục đều tự mình chọn lấy.

Nàng cười, tưởng chừng cái cười ấy nó như cái xiên xóc tim tôi, tôi có cảm giác như được chứng kiến một kẻ hấp hối còn đòi chùm chìa khóa, còn bắt soát lại văn tự nợ.

\*

Chị Tuân đọc thơ, suy nghĩ, Một lát chị nói với tôi:

– Để cháu ở trong ấy, tôi không yên

tâm Vì ở đây, cháu mới tập làm ăn được. Tôi có sợ, là chỉ sợ cháu ở đây hay trốn đi chơi. Mà con gái như thế sẽ hư thân đi, Nhưng thôi! Anh về nói giúp với nhà tôi cho cháu ở ngoài này.

Minh nghe mẹ nuôi nói vội vàng thừa ngay:

– Con xin mẹ cho con vào ở với thầy con.

Chị Tuân đưa mắt nhìn tôi, tuy giận con nhưng vẫn dịu dàng:

– Mẹ bảo con điều gì con cũng cưỡng. Con ở ngoài này thì mới tập làm ăn được chứ. Con gái ở với mẹ mới là phải.

Minh nằng nặc nhất định xin vào trong trại, Biết không thể làm gì hơn được nữa, chị Tuân đành phải để cho Minh đi. Chị ân cần dặn tôi.

– Cháu vào trong ấy, nhờ các anh răn dạy hộ. Bây giờ, nó không chịu ở ngoài này với tôi và các em nó, thì đành hãy chiều nó vậy. Nhưng chỉ một hai tháng, chờ tính nó thuần, tôi lại xin cho cháu ra đây. Vì nó còn trẻ chưa biết nông sâu nên nó mới đại dột thế. Anh nói với nhà tôi, hãy nơi nới cho nó, rồi ngày một ngày hai, nó sẽ rạng ra. Giăng đến rằm giăng khắc tròn.

✱

Ra khỏi cửa. Minh nháy cốn lên, cười nói như người vừa thoát một tai nạn chết chóc. Nàng năn nỉ bảo tôi về trước, để nàng lại từ giã người chị em. Linh khiêu báo cho tôi biết nàng mưu toan gì đây. Tôi không nghe:

– Thôi, về kéo ba cháu mong. Cháu

đi đâu mà phải từ giã?

Nàng tiu nghỉu, nhưng vẫn khẩn khoản:

– Thì chú cứ về trước, rồi cháu về ngay mà.

Nàng còn đang rùng rảng, bỗng có tiếng gọi:

– Cô, cô Minh.

Tôi quay lại, nhìn thấy thằng bếp dắt xe đạp:

– Thừa cô, bà con bảo con ra hiệu lấy xe đạp về cho cô. Hôm cô vào trong trại, bà con nhìn xe thấy đứt xích, bà con bảo con đem đi chữa.

Nàng cầm xe, vừa bấm chuông vừa mắng thằng bếp:

– Thế mà cũng gọi rầm phố lên. Mày

chỉ được cái to hòng.

Thằng bếp quay về, nàng ngồi ngay lên xe:

– Chú đi tàu, cháu lại đây mấy phút, cháu đạp theo kịp ngay.

Tôi biết nàng nói dối, nhưng cũng dặn với:

– Nhanh lên mà về, ba cháu mong đấy. Đừng la cà nữa.

✱

Vừa thấy tôi. Tuân hỏi ngay:

– Nhà tôi bảo thế nào?

Rồi nhìn ngược nhìn xuôi:

– Cháu đâu?

Tôi đưa bức thư của chị Tuân:

– Cháu đi xe đạp về sau?

Tuân cầm thư, nói một cách bâng khuâng:

– Nó gặp đặc những người thương nó mà nó không biết. Bao nhiêu bàn tay sẵn sàng giơ ra, nó không bấu lấy, thật uổng. Bao nhiêu người cầu mong cho tương lai nó được tốt đẹp, bao nhiêu người thiết tha đến vận mệnh nó...

Mãi tối mịt, Minh mới về, chưa ai hỏi, nàng đã chống chế:

– Chị Bảo cứ nhất định giữ con lại ăn cơm. Con về thế nào cũng không được.

Tuân ném cho nàng cái cầu:

– Cô Bảo con bà Tuấn Lợi vẫn đến chơi với con ngoài mẹ phải không?

Minh không bị mắng mặt hơn hở, đáp liến láu:

– Thưa ba, phải đấy ạ? Chị ấy nhất định bắt con phải ở lại ăn cơm. Chị mời con Chúa nhật này ra ăn giỗ nữa, ba ạ.

Tuân lấp cái lạch nàng khơi bằng một cái lệnh:

– Thôi, không được đi nữa. Con nên nhớ, lần sau con còn ra Hà Nội là ba không nói gì nữa đâu. Ba sẽ để tùy con đấy, con muốn sống thế nào mặc con.

Rồi dịu ngay giọng:

– Ba không hiểu con nghĩ thế nào, khi ba không bằng lòng, con vẫn cứ làm. Con không nể ba à? Con không thương ba à? Ít ra con con cũng nghĩ đến chỗ ba thương con, tước bỏ những cái sằng bậy đi chứ?

✱

Người ta có thể ruộm (nhuộm) màu

nọ sang màu kia, nhưng đến màu đen thì người ta chịu. Cái cây khi rễ đã thối, vun xới mấy cũng không tươi tốt được. Con bắt đảo vì có cục chì dính ở lưng, nên hễ đặt nó nằm nó lại bật dậy. Ra bây giờ tôi mới liễu thấm thía câu “Thánh nhân bất giáo”. Đức Thánh cũng đã hiểu đến cái chỗ không thể làm gì được cho một người bình sinh ra đã không biết, được dạy dỗ cũng không tỉnh, bị du đến bờ vực của trụy lạc vẫn như như. Nàng đã thuộc quyền sai phái của ác thần. Hôm sau, Yến Lan, người yêu của anh Tuân vào chơi. Chúng tôi đang chuyện trò vui vẻ, Minh ở đâu chạy đến. Mặt nàng như chàm đổ thốt ra một câu nó làm cho mọi người ngã ngửa:

– Cô đâu có khác, trơ tráo.

Rồi nàng đi thẳng xuống nhà dưới, quát thẳng bếp:

– Từ rầy có ai hỏi han gì, bảo không biết nghe không?

Khi Yến Lan về rồi, Tuân nói với chúng tôi:

– Con bé này dễ hỏng. Tâm địa nó xấu quá. Chịu, không thể chịu được. Càng ngày, nó càng đồ đốn. Không khéo chúng mình đành chịu thua ma quỷ ?

Rồi anh gọi Minh. Bằng một giọng nói làm cho chúng tôi rớt nước mắt:

– Con hư quá, ba không ngờ con khó dạy đến thế. Ba biết bảo gì con bây giờ nữa.

Rồi đổi sang nghiêm khắc:

– Khách của ba vào chơi, con dám nói hỗn hào thế. Con không nể người ta, cũng phải nể ba, với các chú chú. Đến thế, con không còn biết gì là phải, trái.

Con bảo người ta cô đầu, thế ra con đã quên cảnh cũ của con rồi à?

Không thay đổi sắc mặt. Minh đáp:

– Thưa ba, cô ấy là cô đầu. Thì con đừng...

Thu không chịu nổi, đứng phắt dậy:

– Cháu chẳng để cho ai thương cháu nữa có phải không?

Tuân đưa mắt, có ý bảo Thu nên gượng nhẹ.

– Người ta là cô đầu nhưng người ta là khách của ba. Con là con ba, con có bốn phận phải kính trọng những người nào đến đây với ba. Ba thương con thì con lại cang nên tử tế với những người ấy lắm. Vì họ không được cái may như con, ngã được người nâng, lắm có người

phủi, nên họ đã đăm đuối lại càng đăm đuối mãi.

Thu ném cho Tuân một cái nhìn ngăm bảo: “Phải vạch sự thực ra thì nó mới tỉnh ngộ được”. Tuân hiểu, hiểu cái ý muốn đánh roi thẳng vào bụng ngựa của Thu, nhưng còn ngần ngừ. Chàng đưa mắt có ý bảo thôi, nhưng Thu không chịu. Mặt Thu bừng đỏ, chàng bứt rứt, thở mạnh đến nổi phồng cả áo. Rồi không thấy Tuân nói trúng ý mình, chàng liền ngắt lời bạn, bảo Minh:

– Ba cháu vì không muốn cháu phải tủi thân, nên không nói những điều ba cháu nghĩ đấy thôi. Chú, chú không phải không nghĩ đến chỗ trẻ người non dạ của cháu, tha thứ cho cháu. Nhưng chú xét, cháu có lỗi, tha cho cháu được. Chú cháu xấu bụng cần phải trừng trị ngay. Vì người xấu bụng suốt đời không mọc

mũi nẩy tằm được đâu. Mà chú thì rất mong cháu khá.

Và dần từng tiếng, cho lời nói chạy thẳng vào lòng Minh:

– Cháu chê người ta là cô đầu, thế cháu quên trước đây cháu cũng đã từng sống cái cảnh buôn son bán phấn ấy à? Cháu chẳng những lòng đã xấu, mà lại còn hay quên địa vị cũ của mình. Nếu cháu nhớ rằng, trước đây mình cũng đã lầm lạc, sa chân vào nơi lầy lội ấy thì sao bây giờ cháu dám chê người, khinh người. Chú thiết tưởng giá cháu ở nơi cửa cấm phòng khuê, cũng không nên có ác ý như thế. Huống hồ mình cũng đã từng ngã như người, sao khi thấy người ngã mình lại chê bai là vô ý. Cháu phải bỏ những thói xấu ấy đi, đòi cháu sau mới khá được.

Như quả bóng cao su bị mũi kim

chọc, nàng xịu dần, xịu dần. Một cái gì tái nhợt hiện tiên da nàng. Nàng không đáp, hai môi mím chặt nhau, vai hơi đưa lên. Nàng đang nén sự uất ức, vì vai rung rung như người tập thể thao hít không khí, và những hơi thở ngắn từ cổ họng bật ra nghe rõ mồn một. Cho đến khi Thu nhìn thẳng vào mắt nàng hỏi:

– Cháu biết rằng cháu đã nhầm lỗi chưa?

Thì nàng mới có dịp nhả cái hận của nàng trong câu trả lời:

– Vâng, cháu biết.

Câu nói khét mùi thuốc súng, đánh như lim, chua như dấm, gằn gộc như người bị ra sân khấu một cách bất đắc dĩ.

Thu hiểu, hiểu cái lỗi nhận lỗi ở đầu lưỡi của Minh, chàng đánh thêm một cái đai cho chắc bó:

– Người có lỗi, điều quan hệ không phải là chỉ nhận lỗi, mà là sửa đổi để lần sau khỏi phạm những điều đã phạm. Cháu, nếu xét thấy đã lim điều gì trái với lòng thì nên tâm tâm niệm niệm mà hối cải. Chú, vì tương lai của đời cháu, bảo cháu thế. Người tốt bụng, trong trong đời có thể khổ được. Chứ người xấu bụng thì nhất định không bao giờ sung sướng đâu. Lại sợ Minh không hiểu, chàng phải dồn luôn:

– Chú nói sung sướng đây, là hiểu theo cái nghĩa cao đẹp của nó. Chứ không phải cứ có chỗ ngủ cho ấm, có cái mặc cho sang, có thức ăn cho ngon mà gọi là sung sướng đâu?

Một khi lòng ruột người ta là lòng ruột giống sài lang, lời bảo ban chỉ độc có một cái đức làm cho bực bổ thêm, Minh tưởng Thu mĩa mai mình, nàng

bèn phản kháng. Nhưng phản kháng một cách mập mờ:

– Vâng, chú nói thế, là cháu đủ hiểu rồi.

Tuân đọc thấy oán hận trên mặt nàng, liền bảo.

– Chú Thu thương con mới dạy con một cách rạch ròi thế. Con phải nghe chú, đổi tính nết đi. Nếu con cứ chứng nào tật ấy, sẽ có một ngày con phải hối. Vì chứng tật ấy sẽ dìm chết đời con. Số phận của con là phải tự con tạo lấy. Ba và các chú có giúp được con, là chỉ giúp được phần khuyên dạy thôi. Còn sửa đổi là việc của con. Con nhất định đứng trong bùn, thì ba và các chú cũng đến chịu.

Khi Minh uể oải về phòng riêng. Thu nhìn theo nàng lắc đầu:

– Khó lòng, nó là con của địa ngục

không khéo đến phải trả nó về địa ngục.  
Tôi xem, nó không cảm động chút nào.  
Chẳng những thế, còn oán mình là khác.

Tuân vuốt tóc, mắt lim dim:

– Là thầy thuốc, chúng ta có bốn  
phận phải xoay thiên phương bách kế  
cho con bệnh. Còn như phủ tạng nó đã  
ruỗng nát, thuốc không cứu được, lại là  
việc khác. Chúng ta chỉ có thể làm hết  
bốn phận của chúng ta. Sinh tử thuộc về  
giời. Chúng ta làm thế nào được,

Thu chán ngán:

– Nhưng ít ra chúng ta cũng có cái  
khổ của người phải chứng kiến một kẻ  
hấp hối.

Tuân mắt vụt sáng ngời:

– Đã đành, song trước cái chết gần  
như tiền định ấy, chúng ta cũng chỉ

đến bó tay, chứ làm thế nào khác được. Chúng sinh ở ba nghìn thế giới đều thế cả đấy. Cho nên tôi vẫn bảo với các anh em: “Chúng ta phải cố, cố nhiều lắm, mới mong làm được một phần mười những điều lòng ta mong muốn”. Sự bất năng cảm hóa của con Minh là một tang chứng sống cho chúng ta. Trong một cuộc kéo co, đầu bên kia hằng hà sa số những đầu trâu mặt ngựa, chúng ta phải thật ken lưng vào với nhau mới mong thắng lợi, cảnh trạng nguy cấp buộc chúng ta phải nỗ lực, phải sống hùng vì cái đời sống vốn nhỏ bé của chúng ta, mới đạt được sở vọng. Có một con bé con, chúng ta không thắng nổi nó, Thượng đế chắc muốn bổ khuyết những nhược điểm của chúng ta trong thiên chức kẻ phụng sự văn chương, nên mới cho chúng ta cơ hội được thấy mãnh lực của tội ác. Để chúng ta trước hết rèn lòng luyện chí cho

kiên cho mạnh, tu đức cho sáng. để hữu dụng về mai sau. Còn cái việc Minh nó ngã hay đứng, hồng hay được, chỉ là điều phụ. Trong đời ngôn luận, chúng ta còn gặp nhiều trở lực. Chúng ta còn nhiều nhiệm vụ phải gánh vác. Nếu vai chúng ta không phải là vai trắng sứ, chúng ta sẽ ngã gục.

Rồi xoa tay vào nhau, Tuân ngẩng lên như thả lỏng về cõi trời xa thăm:

– Nên cảm ơn Thượng Đế đã cho chúng ta một trường hợp đặc biệt để thử lưỡi gươm mới đúc. Trước khi hăm hở định làm tròn sứ mệnh, chúng ta đã có một bản án để thảo, một kẻ tội để bênh vực, một vật để thí nghiệm. Để cho chúng ta hiểu thế nào là tội lỗi, thế nào là lòng hỉ xả, thế nào là truy lục. Để chúng ta rõ cái sức mạnh của ác tâm, ác tình. Không gặp những địch thủ tài trí tương đương,

ta lượng thế nào được công phu luyện tập của mình. Mà đã không biết người, không biết mình, trăm trận đánh trăm trận sẽ phải thua.

Bị lôi cuốn vào những chân lý sáng như gương, Thu như được dội một nguồn cảm thiêng liêng, chàng nói tiếng chong và mạnh hơn khi nãy:

– Phải, chúng ta nên tạ ơn định mệnh đã dẫn đến cho chúng ta một cơ hội để có chỗ đối chiếu tài đức. Nếu không gặp Minh, riêng phần tôi, tôi vẫn cho cải thiện một người không phải việc khó. Miễn mình tha thiết yêu họ. Bây giờ tôi mới hiểu sức chuyển núi sông của điều ác, hiểu cái lẽ tại sao đức Phật lại nói: “Nước mắt chúng sinh đầy ba nghìn thế giới”. Không có những đại dương phải qua, người thuyền trưởng nào chẳng tưởng con tàu của mình vững chắc. Có

ra đến nơi trời bể mênh mông, mới cảm thấm thía thấy cái “bản thể” nhỏ bé của mình

Tuân cầm tay Thu ấp vào lòng bàn tay mình, nói trong nước mắt:

– Điều tôi mong mỗi là được thấy các anh tiến trong tư tưởng. Vì tư tưởng là nguyên động lực của cuộc đời. Tư tưởng có đúng, thì lòng mới sáng. Lòng có sáng thì đời mới cao.

Đời có cao mới mong đưa dẫn được người đến chỗ sáng sủa. Mà chúng ta thì là những kẻ có hoài bão hướng đạo cho quần chúng. Rồi đây, trên con cùng muôn vạn dặm cần phải dẫn thân, chúng ta còn gặp vô số những cô Minh, vô số những cô Loan, cô Phụng. Mà cô nào cũng lầm lạc như cô nào, cô nào cũng cần đến sự vá víu của chúng ta, cho nên điều cần yếu, là chúng ta phải trước hết

giác cho chính mình rồi mới giác cho người được. Tự giác nhi giác tha là thế.

Thu nghẹn ngào, sang sương rõ xuống tay Tuấn những giọt nước mắt nóng hổi của trái tim đầy nhiệt huyết:

– Đến ở với anh, em đã được soi dẫn nhiều lắm. Nhờ những kinh nghiệm hái được trong lúc rõ máu lòng để bù đắp cho thiên hạ anh truyền cho, em đã mở được mắt để nhìn thấy những chân trời xa rộng hơn.

Như một cánh hoa cuống đã gãy, một làn gió nhẹ phớt qua là đủ bắt nó phải lìa cành. Minh bỏ nhà Tuấn đi ngay sáng hôm sau.

Gần bữa cơm. không thấy nàng về. Tuấn gọi tất cả chúng tôi:

– Minh nó bỏ chúng ta rồi các anh ạ!

Hải chưa tin, đáp ngay:

– Nó lại đi chơi đâu như mọi hôm, chứ gì?

Tuân chặn ngay:

– Không, tôi đã linh cảm ít khi sai. Lần này thì nó đi thật. Tôi thấy cái mầm “đi” của nó nhú đã lâu. Hôm nay là ngày tang tóc của đời nó đây. Kể thì chưa sót thật, nhưng biết làm thế nào? Biết rằng những hầm hố tai ác của đời sẽ nuốt nó, mà mình vẫn phải chịu. Cực thật.

Bằng nhanh nhẩu:

– Hay để tôi chạy lên buồng xem quần áo của nó có còn không đã, Biết đâu...

Nhưng anh Tuân gạt ngay:

– Hà tất... việc đời cứ phải mở gói mới thấy thì có mà chết. Tôi đã cảm ít khi sai, đấy rồi các anh xem.

Rồi anh cắt nghĩa:

– Hôm qua anh Thu bảo nó vài điều, tôi đọc thấy trên mặt nó một ý định bỏ chúng ta. Nó không buồn vì lầm lỗi, mà chỉ hậm hực. Nghe cái hơi thở ngắn ngắn và nặng chịch của nó, tôi biết nó đã đến ngày đến số rồi.

Thu buông thông tay:

– Biết thế tôi không nói cho xong, nói ra nó đi mất, thì lại đeo một cái án trên lương tâm.

Anh Tuân nhìn Thu trừng trừng như trách móc:

– Sao anh lại nhu nhược thế? Bốn phận của anh là phải rắn dạy nó, thì anh

rắn dạy. Sao lại có thể vì sự nó đi mà anh trở lại hối tiếc việc làm chính đáng của mình. Nó đi nếu chúng ta có phải hối tiếc là chỉ hối tiếc vì trước đây chưa dạy bảo nó đủ để sau này trong lúc gian truân, nó suy ngẫm. Đã đành, chúng ta không ai không đau xót, nhưng chúng ta đau xót mà lòng không thấy bị cáo trách là được rồi. Các anh và tôi, chúng ta đã thương nó đủ rồi. Chúng ta không phải ân hận gì cả.

– Nhưng ít ra cũng vì tôi mà nó đi.

– Không nhưng gì cả. Anh phải bỏ cái tính nhu nhược ấy đi mới được. Lúc đã cần nói, lòng đã bảo, thì đến mất cả thiên hạ cũng phải nói nữa là. Song mất mà là được đấy.

Rồi nhìn ra ngoài cửa một cách xa xôi.

– Biết đâu roi vọt của đời sẽ chẳng tỉnh thức nó, và rồi nó sẽ quay về với mình. Lúc ấy mình vẫn còn có thể làm cho nó những điều mình làm bây giờ không được.

Quả nhiên lòng kẻ yêu thương linh thật. Minh đi không về nữa. Năm hôm sau, Yến Lan vào chơi, vừa thấy Tuấn nàng trách ngay:

– Mình đi Huế không cho em đi với tệt thật. Em đã bảo mình, em chưa thăm sông Hương núi Ngự lần nào cơ mà? Sao mình đi chóng thế. Nhớ mình và các anh quá, định vào mời các anh tối ra chơi cho vui.

Tuân cho mắt nhìn người yêu:

– Tôi đi Huế đâu mà rủ mình.

Yến Lan phịu mặt, quay đi:

– Mình không cho em đi, sợ bận bịu thì thôi, việc gì phải chối.

Tuân níu áo người yêu:

– Này thôi chứ, đừng có rắc rối, đang buồn đây.

Yến Lan cười ngồi vào đùi Tuân, nói mát :

– Chia tay ở núi Ngự sông Hương mà lại chẳng buồn.

Tuân cau mặt:

– Anh đã bảo anh không đi Huế mà lại? Ai bảo em thế?

Hôm trước Minh nó ra lấy valise bảo đem về để mình đi Huế. Em sợ nó cầm không tiện bảo để sai thằng xe đem vào. Nó không nghe bảo mình đợi, phải đem

về ngay.

Tuân chưa kịp đáp, Thu đang thắt cravate, bỏ tao, quay nói với Yến Lan:

– Nó lấy valise, để đi đấy chị ạ?

– Đi đâu hở anh? Về chưa?

Thu chỉ tay ra ngoài sân:

– Đi giang hồ như các chú. Nhưng đi như các tráng sĩ nhất khứ. Nghĩa là không bao giờ trở về cả.

Yến Lan buột miệng kêu:

– Chết, sao lại đi?

Thu gõ gõ xuống cái bàn thảm:

– Nó động lòng bốn phương thì đi, chú có gì là lạ.

Không muốn để người yêu phải ngỡ Tuân bèn kể:

– Có lẽ không khí nhà này không hợp cho nó, nên nó đi. Anh đã nói với mình hôm nó hỗn với mình, rằng nó hư lắm. Bảo nó thế nào cũng không được. Cho nó ra ngoài chị, ở được ít lâu, vì nó hay trốn đi chơi, chị sợ để nó quá trốn, phải giả nó về trong này. Về trong này, nó cũng vẫn chứng nào tật ấy, không chữa. Anh đã khuyên nó đủ điều, song vô hiệu. Anh vì nghĩ nó chẳng may mồ côi mẹ từ nhỏ, cha lại nhu nhược, bà và các chú chỉ sẵn sàng kết tội, nên hết sức bảo ban nó. Nhưng không tài nào cảm hóa, được nó. Đây, em cứ xem cái sự nó nói lếu láo lúc em vào đây với anh, thì biết đấy. Nó bỏ nhà đi dăm hôm nay.

Yến Lan nhìn người yêu phàn nàn:

– Tội nghiệp, đi thế rồi ở vào đâu? Không rồi đến sa ngã thôi.

Tuân dăm dăm:

– Thì nó đã sa ngã một lần rồi! Anh chưa nói cho mình biết nhỉ? Nó bỏ nhà đi vào ở cô đầu, các anh ấy đến hát, thương tình đem về đấy.

Yến Lan chép chép miệng:

– Thế mà nó vẫn không biết khổ thì lạ thật.

Tuân cười một cái cười ý nhị:

– Kẻ không biết khổ thì trên đời nhiều người, cứ gì mình nó. Có người suốt đời ở nhà hát thì sao? Ai người ta yêu lấy, chỉ được năm bảy tháng một với năm, rồi ngựa lại quen đường cũ. Để đến lúc quay về nhà hát lại rạc rầy rây rưởi, lẫn trên tay hàng trăm hàng nghìn người. Đời toàn thế cả.

Yến-Lan biết người yêu nói xa xôi,

cười, vừa bôi sáp môi, vừa đáp:

– Này mình, đừng có giận cá chém thớt đi. Em đã bảo mình em thôi giọng nhà hát, sao mình lại cứ bắt em giọng.

Rồi bỏ ống sáp vào “sắc”:

– Mình là đến hay sinh chuyện. Hễ cứ buồn cái gì là dây cà ra dây muống. Nói cứ hàng giờ. Lắm câu như xé ruột người ta. Thật, em vẫn bảo với các anh ấy, sống cạnh mình cứ nghe mình nói cũng giảm thọ mất mười năm rồi.

Tuân rung đùi:

– Thế mà vẫn có người cầu khẩn để được kè kè bên cạnh. Già rồi nên đổi chứng đấy. Ai thương được thì thương. Không thì lão lại nằm một mình ở cái giường vải vậy.

✱

Tôi sắp đi, anh Tuân còn dặn:

– Anh lên trên ấy, liệu nói kéo thầy nó buồn. Lòng kẻ làm cha bao giờ lại có thể yên được, khi nghe tin con lạc loài. Tôi đã qua cái cầu ấy một lần tôi hiểu. Cháu Tú năm ngoái theo bạn xuống Phủ Lý, chẳng làm cho nhà tôi thất điên bát đảo à? Ấy nó là con giai đấy, con gái thì chỉ có mà khô hết máu mắt. Chẳng những nó là con giai, nó lại không đi mất như Minh. Ta nên rộng hiểu chỗ ấy. Đáng lẽ không nên cho thầy nó biết, nhưng không thể đừng được. Còn bà nó, thì nhất định phải giấu bởi lẽ bà còn thương cháu hơn cha mẹ. Ta cứ lượng sự đau xót khi nó bỏ ta đi, ta có thể biết được sự đau đớn của những người thân của nó.

Tôi thấy cần phải nói một lời để đỡ sự băn khoăn cho anh Tuân:

– Anh tin ở lòng đệ, ở sự chu đáo

của đệ.

Tuân sốt sáng ngay:

– Không, anh thì tôi tin được ở sự khôn ngoan. Chỉ có anh, anh hộ tôi việc này, tôi mới yên tâm.

Gặp tôi, ông ký bồ bồ ngay:

– Kìa ông, ông ra chơi. May quá, lâu lắm không vào hầu các ông được. Thưa ông, cháu vẫn ở ngoài bà đốc tôi đấy ạ?

Tiếng ông đốc ông ký vẫn quen gọi anh Tuân, ông nói to quá thành thử bà cụ ngồi bán hàng giật mình.

– À thưa ông, thế ra ông ở trong trại ra chơi.

Rồi bỏ cả gói đường mít cho những người đứng chờ, bà cụ quay vào.

Ông ký giới thiệu với tôi:

– Thưa ông, đây là cụ thân sinh ra tôi ạ.

Tôi cúi đầu chào, bà cụ sau khi đưa một chén nước vào tay tôi, nói ngay:

– Thưa ông, cháu thì nó hư lắm. Nó không thể ở đâu được lấy một tháng. Nó điêu toa và bất nhân bạc ác lắm.

Tôi đang ngạc nhiên về chỗ chưa chi bà cụ đã nói cháu như thế, thì một tiếng khàn khàn từ phía trong màn幔 ném ra:

– Thưa ông, nó thì chỉ có đem trôi sông. Chúng tôi không mong cho nó sống. Nó chỉ làm bêu riếu cho cha mẹ anh em. Hôm nọ nó về chơi, may không gặp tôi. Có tôi ở nhà, tôi ném cổ nó ra đường.

Một ông trạc tuổi tôi, tiến ra vừa đi vừa vận (bận) quần. Ông này là em ông

ký. Chưa hết, lại một tiếng nữa the thé:

– Thưa ông, tôi còn thấy nó bén mảng về cái nhà này, thì tôi băm xác nó ra. Nó là con khốn nạn, bôi do (tro) chát (trát) chấu vào gia đình. Bên xấu bên hồ họ hàng. Nứt mắt một tí tuổi đầu mà đi thỏa điều toa đủ. Ông tính tôi là cô ruột nó, mà nó dám chửi lại tôi.

Ông ký lườm em:

– Ô hay! Cô, sao ông đến chơi, cô lại kể lể lời thôi thế.

Bà ta nin, nhưng máu vẫn còn sùng sục ở cổ:

– Chỉ tại bác không biết đường dạy dỗ nó. Con tôi ấy à, tôi thì căng xác nó ra!

Thấy mọi người nhâu nhâu vào tôi, ông ký bèn mời tôi lên gác. Trước khi

theo ông ký, tối nói đỡ một câu:

– Thôi cụ và các ông các bà tha thứ cho cháu, nó trẻ dại nên lầm lỗi...

Tôi mới kịp nói có thể, thì đã có tiếng đáp liền ngay:

– Thưa ông, bé nhưng nó gần hơn người nhớn. Cứ bao giờ nó chết đi nhà tôi mới yên ổn làm ăn được.

Trời ơi! Có sự cần làm ăn nào đến nỗi phải cầu cho một người chết không? Tôi có cảm tưởng đây là cái vạc dầu để nấu kẻ có tội.

✱

Ông ký phúi cái đệm, mời tôi:

– Ông ngả lưng đây cho đỡ mệt. Tôi tiêm hầu ông vài điều.

Tôi tuy ngồi xuống nhưng chối ngay:

– Xin ngồi hầu ông đây thôi, còn cái khoản thuốc phiện tôi xin kiếu. Tôi không quen dùng.

Ông chú vừa đi vừa vận quần ban này, mới góp vào:

– Không mấy khi ông lên chơi với bác cháu, ông hút chơi vài điếu.

Tôi liếc mắt nhìn thấy chiều dài cái nhà độ hai mươi thước. Tường và mố hóng đều đồng màu. Cứ độ ba bốn thước lại ngăn một cái phen. Cái khoản từ cái phen nọ sang cái phen kia là “địa giới” của một gia đình, tôi đếm nhẩm tất cả 10 cái liếp.

Tôi vừa châm điếu thuốc lá, bà Minh chạy lên nói với tôi như người giao giá:

– Thưa ông, cháu ở trong ông, có cái

gì ông phải xem xét cho cẩn thận. Kẻo nhỡ cháu nó đại dột, mất mát, chúng tôi mang tiếng — Có lẽ bà cụ muốn nói: Chúng tôi không chịu trách nhiệm.

Tôi cười, đáp:

– Cụ cứ bình tâm. Cháu không làm điều gì phi pháp đâu. Và nếu cháu nó có làm thiệt thòi cho chúng tôi, chúng tôi cũng không làm phiền cụ đâu. Các cụ tuổi tác sao dám để phiền lụy đến các cụ.

Bà cụ với cái ống nhổ:

– Ấy tôi cũng giao hẹn với ông trước thế.

\*

Tôi tự hỏi không biết có phải nắng quáng đèn lò hay thế nào mà tôi trông thấy mặt bà cụ dữ tợn thế. Và cả bà cô đứng sau bà cụ nữa cũng đầy sát khí.

Đang bắn khoăn với cái ý nghĩ khủng khiếp ấy, ông ký đã nhét chiếc dọc tẩu vào tay tôi. Tôi giẫy nảy từ chối. Mời mãi không được, ông ký đưa cho ông em lúc ấy ngồi cạnh tôi:

– Chú có làm một điệu thì làm. Hút chưa?

Lời mời không được ân cần cho lắm, nhưng ông này vẫn giơ cái tay đen sì bắt dọc tẩu. Rồi đến lượt ông ký, ông hút xong điệu, mới rên rĩ:

– Khổ quá, từ bà tôi cho đến các cô, các chú nó, ai cũng ghét bỏ cháu. Thành thử cháu không thể ở nhà được.

Ông em vênh ngay mặt:

– Bác lại cứ bảo ghét bỏ nó. Để nó ở nhà, để nó nói xấu hết người này người khác à? Rồi có cái gì nó khuôn đi cho giai à?

Tôi đã thấy bất bình về câu nói sỗ sàng của ông ta, toan giảng giải. Nhưng ông ký vẫn nhũn như ... con giun:

– Thì chú tính, nó lấy liếc gì của ai bao giờ?

Ông em lườm anh một cái gầy sống mũi:

– Chẳng lẽ mỗi lần nó lấy, lại ghi vào sổ để cuối năm đưa bác xem à?

Hình như ngượng với tôi, ông ta với điều thuốc lào, hạ thấp giọng:

– Cháu tề lắm, ông ạ. Chúng tôi không muốn ác nghiệp với nó, nhưng nó gớm lắm, không thẳng tay không được.

Rồi chĩa mặt vào anh, ông hỏi:

– Thế bác xem, có phải từ ngày nó đi, nhà này không mát mát gì nữa không?

Ông ký không nói được, ông lại nằm ềnh xuống, tiêm thuốc.

Có tiếng giày nện thình thịch, một ông tre trẻ âu phục lên. Thấy tôi, ông nhanh như người vồ ếch, bắt tay tôi.

– Nghe nói ngài là những nhà báo tôi xin thưa: Con Minh nhà tôi nó lãng mạn lắm. Nó không chịu được gia đình đâu, cho nên nó mới bỏ nhà vào ở với các ngài. Các ngài cũng nên coi chừng, nó bất lương lắm. Ấy nó ở đâu cũng nói xấu người ta, rồi ăn cắp ăn nấy rồi là đi.

Ông ký ngồi nhồm dậy nhìn em chòng chọc:

– Chú cứ hay lời thôi.

Ông này rún vai, nhúu mắt, nói một câu tiếng Pháp:

– Mais je dis la vérité<sup>17</sup>.

Rồi vẫn cái đà lười trơn tuột, ông tiếp:

– Anh tôi thì nhu nhược, không dạy được nó, còn chúng tôi, động nói đến nó, anh tôi lại bênh chằm chập. Thành thử nó hư.

Ông ký bị công kích dữ quả, không nhin nổi, phát gắt:

– Các chú cứ bảo các chú dạy nó, nào các chú dạy nó cái gì. Nó hư là tại người nhớn, nó ăn cắp cũng là tại người nhớn. Nhà này thì thiếu gì người ăn cắp.

Tôi giật nẩy mình. Đến đây để báo tin người con đi cho bố biết, lại hóa ra được nghe anh em kể xấu nhau. Tôi vụt nghĩ ra cái chỗ nó khiến người con gái vô tội là Minh vì sao không thể cải thiện

---

17 Nhưng tôi nói sự thật

được.

Bị ông anh xia cho một nhời, ông ầu phục bữu môi, nói một lời “cân lạng” chẳng kém:

– Nếu tâm tính nó có giống thì giống anh, sao lại giống chúng tôi được?

Rồi ông hất hàm chào tôi, thủng thỉnh đi xuống. Ông ký chẳng nhìn theo, lấy đồng chinh để lên ngọn đèn cho nó bé ngọn. Ông hai thấy rã đám, cũng chào tôi xuống nốt. Còn có tôi và ông ký ngồi lại.

Các em đi cả rồi, ông mới thốt ra một câu nó làm tôi thấy rõ cả hiện tượng của gia đình ông:

– Các ông em tôi nói thì khốn lắm, nhưng từng ấy tuổi nông nghênh chẳng chịu làm ăn gì. Chỉ khổ cụ tôi, nuôi họ ăn để nghe họ khích bác nhau.

Lòng tôi khổ về sự sa ngã của Minh, tai tôi lại phải nghe những lời đay nghiến nhau của những người ruột thịt nàng. Những người đáng lẽ phải thương nàng gấp trăm, nghìn lần cái kẻ “người dung nước lã” là tôi, thì lại rửa sả nàng, sỉ nhục nàng. Cái khổ nàng chịu một cách vắng mặt ở đây, làm tăng lòng thương xót của tôi. Tôi thấy giá lạnh xâm chiếm cơ thể. Bỗng dung tôi hình dung ra Minh đang ở một phúc đường nào, mặt mũi hốc hác, quần quai trong chiếc chăn dạ sổ lông, đang rên rỉ, gọi tôi. Tôi thần người, ông ký phải lay tôi để nhắc lại câu hỏi:

– Thưa ông, bây giờ cháu ở ngoài bà đốc, hay ở trong trại với các ông?

Giá tôi có thể dừng câu chuyện cho nó đứt quãng, tôi dừng ngay, vì tôi nghĩ, một người trong một lúc bị rồn rập luôn hai ba nỗi buồn thì ai oán quá. Tôi đã

toan chưa nói vội; thì ông ký lại hỏi thêm một câu nó cho tôi có can đảm trả lời câu trước:

– Cháu ở trong ông, nhưng tôi vẫn thấp thỏm không biết cháu có chịu hay không, hay lại đi?

Cầu ông đã bắc, tôi vội bước qua:

– Vâng, ông đoán đúng đấy. Cháu không chịu ở đâu ông ạ, nó đi tuần lễ trước rồi.

Vỗ đùi đánh đốp một cái, ông vuốt tóc:

– Tôi biết ngay mà, biết nó không chịu ở mà. Rồi ông kéo cái chăn ủ vào chân, vừa hất đồng chinh ở đèn vừa hỏi:

– Thưa ông, cháu có nói cháu đi đâu không?

Tôi không biết ông hỏi để tìm con,

hay hỏi theo thói thường của người hỏi thăm. Tôi đang nghĩ, ông ký đã giả nhời hộ tôi.

– Nó có lấy gì của các ông không?

Đến cái phút ghê rợn nhất đời con ông. ông vẫn không quên tính xấu của nó. Tôi không bao giờ đủ can đảm giả nhời đúng sự thực câu ông hỏi, vì tôi không hề nghĩ đến tội lỗi của nàng.

– Không, lấy quái gì. Đi, nó đã buồn chết rồi. còn thiết gì mà lấy.

Ông ký cài khuy cổ, nói một cách cương quyết:

– Lần sau biết nó ở đâu, tôi cũng không đến nữa. Chỉ thêm mua lấy cái nhục.

Nhục, ông ký đã hiểu nhầm nghĩa, và đặt nó sai chỗ. Sự Minh ăn cắp hoặc

gian dối, bỏ nhà bỏ cửa đi, không phải là cái cớ để cho ông nhục. Tôi muốn bảo ông: “Kẻ chết đuối không nhục đâu. Có nhục là những người trên bờ khoanh tay đứng nhìn” nhưng không nói được. Vì nghe thấy ông lẩm bẩm:

– Sao nó không chết đường chết chợ đi, sống mãi chỉ tổ như nhuốc cha mẹ.

✱

Ở nhà ông ký ra, tôi có cảm giác vừa thoát khỏi một đám tang mà các con khóc mĩa nhau. Sự biệt tích của một người chẳng thảm khốc hơn sự chôn vùi một xác chết hay sao?

Về nhà, tôi kể lại cho Tuấn nghe. Tuấn lắc đầu một cách ngao ngán:

– Ở một cây càn cỗi như thế, làm gì

có hoa tươi. Bởi vậy, tôi vẫn nói với các anh không nên kết tội Minh. Nó chỉ là nạn nhân của một gia đình mục nát. Nó là con bệnh, mà ông lang đầu tiên đã cất nhầm một vị thuốc. Chất thuốc ngấm vào phủ tạng, không tẩy được. Trong cõi vật chất, sự vụng về trong sự cho ăn uống của người mẹ có thể làm đứa trẻ đang bú bẩm hóa gây mòn. Thì cõi tinh thần cũng có thể bởi sơ xuất trong sự giáo dục, đứa trẻ đang sáng suốt thành ngu độn, đang thực thà thành gian tham, đang ngay thẳng thành giả dối. Tất cả những cái gì ta xây đắp nên nó là nó đấy. Sau này nó không thể hoán cải được là vì những cái ta xây đắp kết lại rồi, nó không thể đục mà vượt ra. Rồi sau ta muốn gỡ tội cho ta, gỡ tội cho chính cái thằng người bất toàn của ta, đổ lỗi cho là cái chất nó thế. Nếu cái chất nó có thể cũng là do ta tạo ra, do ta gây nên. Nếu không, ta cũng là

máu di truyền của dòng họ ta. Nhưng cũng không xa đến thế đâu các anh ạ?

Anh Bằng hỏi ngay:

– Ảnh hưởng của giáo dục thì tôi cũng chịu Nhưng còn những đứa được giáo dục hẳn hoi vẫn hư đốn thì sao?

Tuân ngẫm nghĩ một lát:

– Giáo dục đây, chúng ta phải hiểu nó không phải những quy tắc lập thành bởi một người nào, bởi một thánh hiền nào. Giáo dục theo ý tôi nghĩa là xét hết cái cần được của một chất, để đưa cái cần đưa vào. Một ví dụ điển cận để các anh dễ hiểu. Vàng anh muốn làm chảy, anh phải nấu một cách mà bạc một cách, chì lại một cách. Nghĩa là mỗi chất một cách, tôi luyện khác nhau, rèn rũa khác nhau. Xưa Đức thánh dạy người, phải tùy tâm tính, tùy cảnh ngộ, tùy chí hướng mỗi

người mà dạy. Đứa nó vốn rút rút dạy nó nên tợn, để nó khỏi hèn nhát. Chứ đứa nó đã hung dữ, dạy nó tợn, nó sẽ đốt cả thiên hạ. Người có trách nhiệm giáo dục con trẻ, phải có đôi mắt nhìn thấu lòng con trẻ. Có bàn tay sờ đến cuống tim chúng, đôi tai nghe thấu tiếng nói trong hồn chúng. Tùy cái chất đứa trẻ mà dạy dỗ. Cũng như cho chúng uống thuốc phải tùy tuổi mà theo độ. Nếu nó cần mười viên một ngày, cho nó uống kém, bệnh nó không giảm. Mà cho nó uống hơn, rất có thể bị công, không giảm hay bị công, cái hại đều ngang nhau. Vẫn không lợi gì cho bệnh.

– Nghĩa là anh muốn nói có đứa dạy cách này, có đứa dạy cách khác. Nhưng có đứa dạy đủ mọi cách, vẫn không được.

Tuân cương quyết:

– Nói dạy đủ mọi cách là nói theo

nghĩa tương đối. Chúng ta là người, nghĩa là tro bụi. Chúng ta hiểu thế nào được những cái sâu thẳm trong lòng người. Không hiểu, chúng ta biết dùng cách nào để dạy? Cho nên muốn cải thiện một người, phải chịu đựng người ấy. Chịu đựng để người ta có thể ở được gần mình, mình có thể ở bên người ta, rồi nhiên hậu mới tìm thấy nguyên nhân sự lầm lạc của người ta mà chữa. Nhưng chúng ta nên nhận điều này: Phần nhiều người ta chỉ làm cái việc sửa tội lỗi hơn là bảo người ta tránh tội lỗi. Bởi bảo cũng không được. Cứ là người là có tội lỗi rồi. Chúng ta hãy cứ làm hết sức có thể làm được của mình cho một người lầm lỡ. Biết thế nào là đủ. Nếu mình có thể làm lại một trăm lần, người nào cũng có thể hối quá được. Rồi nhìn ra sân cỏ dài:

– Nhưng, việc đời không phải chỉ chạy theo một người nài nỉ hoạn nạn.

Còn có bao nhiêu phần tử tốt đẹp, nó là nền tảng cho sự xây dựng nhân loại, cần đến chúng ta. Chúng ta cũng cần phải tài bồi cho họ nữa.

✱

Buổi chiều hôm sau, ông ký đến tìm Tuấn. Thấy tôi, ông vỗ vập ngay:

– Tôi vừa nhận được thư của cháu, nói ở Vinh. Và cháu nhờ tôi xuống thưa với bà cho cháu mấy cái áo rét. Hôm cháu đi, cháu không kịp mang.

– Áo rét thì bà chị tôi ngoài ấy đưa ruộm cho nó chưa lấy về. Để rồi xong, tôi sẽ cho đưa lên ông. Hôm qua, bà chị tôi còn bảo nếu biết nó ở đâu thì gửi cả xe đạp cho nó và hỏi nếu nó muốn xin gì thì cho nó. Nhưng bắt nó phải viết thư về.

Ông ký nói như hồi hận:

– Thật cháu vô phúc. Ông bà đốc phúc đức thế, cháu không được nương thân của ông bà là một cái thiệt rồi. Những nơi thương người ít có lắm. Hôm ấy lên chơi về, tôi nói ngay với cụ tôi: “Con Minh không ở được trong ấy, không ở đâu được”. Cụ tôi tuy không biết rõ ông bà đốc cho lắm, nhưng hôm nọ, bà đốc lên chơi báo tin cháu đi, cụ tôi mới biết mặt bà. Cụ tôi cứ dặn tôi hôm nào rước bà về chơi với cụ tôi một hôm để cụ tôi than thở.

Khi bà đốc đem bao nhiêu gói các đồ chơi của cháu gửi, bảo hễ nó có về đưa cho nó bà tôi không biết nghĩ thế nào, oà lên khóc. Ông cũng chẳng lạ gì cảnh nhà tôi, nên tôi không dám giấu: Cụ tôi đã khóc là sự chẳng vừa. Nếu tôi nhớ không sai, từ khi cụ tôi sinh ra mới khóc có hai

lần. Lần bà cụ mất trộm nghìn bạc và lần này. Xưa nay ai nói chuyện gì về con cháu, cụ tôi cũng không nghe. Nhưng sao hôm ấy lại nghe dành dốt thế. Các bà cô, các em ông tôi thậm thụt, cũng không dám nói leo vào.

Rồi ông tắc lưỡi:

– Trông bà đốc nghiêm và phúc hậu quá. Chẳng biết bà nói những gì mà cả cụ tôi, cả các thím nó đều khóc rưng rức. Tôi đi làm vắng, lúc về cụ tôi chỉ kể qua loa. Cụ tôi bắt tôi vào ngay để tạ lỗi với ống đốc trong này và tất cả các ông. Và Chúa nhật này tôi đi Vinh để tìm cháu. Nếu tôi gặp nó, tôi sẽ bắt nó về, và lại xin với ông đốc cho cháu ở đây với các ông.

Chúng tôi đều đổ dồn cả mắt vào ông ký:

– Ông định đi Vinh tìm cháu?

Hút một điếu thuốc, ông ký vừa thở khói vừa đáp:

– Vâng, tôi sẽ đi Vinh tìm cháu. Cụ tôi cũng bảo thế. Chắc là nghe bà đốc khuyên nhủ thế nào đấy mới nghĩ đến cháu. Khi tôi ngỏ ý đi tìm cháu, cụ tôi, các cô, các chú nó đều thỏa thuận cả. Hôm nọ, lúc ông cho biết tin cháu đi, ông đã biết, các ông các bà ấy xúm xít lại nói cháu thảm hại. Hôm nay khác hẳn. Người thì bảo đăng báo tìm, người thì bảo viết thư cho những người trong đó.

Suy nghĩ một lúc, ông cất giọng:

– Tôi chắc hôm nọ bà đốc lên có giảng giải cho cụ tôi và các em tôi nên họ mới đổi lòng chóng như thế. Phải, các ông là người dựng nước lẫn còn thương cháu, hướng hồ chúng tôi. Máu chảy ruột mềm. Tôi thấy cụ tôi bảo: “Bà đốc khẩn khoản nếu biết cháu ở đâu. cứ bảo

bà, bà sẽ cho gọi về”. Có lẽ cụ tôi cảm động về chỗ ấy thì phải. Cụ tôi cứ cục tôi xin phép vào tìm cháu ngay. Nhưng tôi vừa nghỉ rồi, không xin phép được nữa. đành để Chúa nhật này nghỉ lễ tôi đi nhân thế vậy.

Các chú nó cũng bảo hay để các chú nó vào. Nhưng tôi nghĩ, tôi đi thì hơn. Vì tôi bảo cháu tất chóng nghe hơn.

Tôi nhìn thấy trên vẻ mặt ông ký phảng. phát một ánh lửa của hy vọng:

– Nhờ giờ, nếu tôi gặp được cháu thì thật may quá.

Và nhìn ra ngoài sân như lục tìm quá khứ:

– Cháu khó bảo, thành hư hỏng như thế, cũng tại tôi và gia đình tôi. Nó mồ côi mẹ từ nhỏ. Tôi bận công ăn việc làm, chắc nó cũng thấy thiếu cái phần ấm áp...

của phụ mẫu. Lại nhà tôi là nhà thành phố, cụ tôi nhất định bắt ở chung, kéo thiên hạ dị nghị là anh em ly tán nhau. Nhưng ở chung cho thiên hạ khỏi chế (?) chứ không phải vì muốn sớm tối trông thấy nhau. Bởi vậy, sự ăn chung đồ lộn đã chẳng làm cho chúng tôi quý nhau, thương nhau, lại làm chúng tôi ghét nhau thêm. Các ông còn lạ gì, tính các cụ: con yêu con ghét. Thế nào chẳng có sự chênh lệch trong cách đối đãi. Cái giọt của gia đình tôi cứ mừng dần. Các cô các chú nó lại hiếm hoi cả, duy có tôi được độc mình cháu. Thành thử các ông các bà ấy càng ghen ghét. Cụ tôi thì cứ yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu. Tôi thấy gia đình luôn luôn có sự bất hòa, xin ra ở riêng. Cụ tôi cho là muốn chia rẽ gia đình, mắng thậm tệ. Các em tôi cho là cậy đi làm được tiền ăn riêng, vào hùa với mẹ tôi khích bác tôi. Tôi vì là anh

cả, cứ phải nhượng bộ, và thói quen của những nhà nền nếp, tuy chỉ có bề ngoài, là anh em không được xích mích nhau. Để hàng phố nghe thấy sự cãi cọ của mình là một điều không thể có, trong những gia đình như gia đình tòi. Thành thử, từ nhượng bộ đến nhu nhược, cũng không xa gì. Cháu vì thấy cô chú nó hỗn hào với bố nó, nên nó cũng chẳng sợ gì cô chú. Thế là ngọn lửa cứ bén dần, bén dần. Cho đến lúc gia đình là cái vạc dầu. Hai con nghiện, chắc ông cũng hiểu vì có gì, cháu gái không được dạy dỗ, lại luôn luôn được chứng kiến những sự xô xát “thầm” trong gia đình, nó đâm chán. Nó không tìm thấy trong gia đình một lò sưởi, nó phải tìm ở ngoài. Lại thêm một cái họa: nhà ở một phố hàng ngày bao nhiêu trai gái dẫn diệu qua. Thế là nó có đủ những cánh tay du nó từ gia đình sa vào địa ngục. Trước nó còn bỏ

nhà đi một hôm hai hôm, sau ba hôm, rồi đi biệt. Vì ở gia đình, nó không tìm thấy gì. Thói quen nói xấu người, nó học được từ chỗ mọi người nói xấu bố nó, và trả thù, nó nói xấu mọi người. Thói gian vặt là nó học được ở các chú nó, không làm ăn gì vẫn có tiền chơi, vẫn lu bù ca lâu tửu quán.

Ông ký nói, một hơi, càng nói, giọng ông càng cao, hơi ở tiếng nói bốc ra ngùn ngụt.

– Bây giờ, tôi kịp nghĩ lại, cũng là nhờ các ông, nhờ sự soi sáng của các ông, cho nên tôi nhất định tìm cháu, tìm thấy tôi sẽ lại xin các ông cho cháu ở đây. Vì tôi biết, chỉ có lòng thương mới là món thuốc chữa được những bệnh như nó.

Đau khổ đã nhắc cái khối đá nó chẹn tim ông, ông đã tìm thấy nguyên nhân sự lầm lạc của con ông. Ông đã nghe thấu

cái tiếng lòng nó ngày đêm thúc bách ông phải làm lại đời cho con gái ông.

Biết đâu giọt nước mắt của cha già nhỏ xuống, lại chả làm tan cái màng tội lỗi, nó kéo đầy mắt nàng. Biết đâu cái tiếng gọi thiết tha của người thân yêu nhất đời lại chẳng như tiếng sét đánh bật tung giấc tội lỗi.

✱

Tuân đi về, tôi thuật lại tất cả những lời ông ký vừa nói. Anh nghe xong, giọng sang sảng:

– Đấy tôi đã nói với các anh, chỉ một phút giác ngộ, một người sẽ từ tối ra sáng. Ông ký đã tìm thấy phút ấy. Ngày hôm qua, ông còn coi con là kẻ thù, hãy giờ con ông đã là viên ngọc quý. Ngày hôm qua, mẹ ông, các em ông tránh đứa cháu

như tránh bệnh dịch. Bây giờ đứa cháu ấy là cơ cho bao nhiêu người trào nước mắt. Và họ nhờ sự sa ngã của đứa trẻ đã biết giáp lưng vào nhau, che chở nhau, và tha thứ cho nhau. Ít ra chúng mình cũng sung sướng vì chúng mình làm bà được gần cháu, cha được gần con, cho dầu họ chưa gặp mặt nhau, nhưng hẳn cứ có lòng thương nhau sẽ được đoàn tụ. Ít ra, chúng ta cũng làm cho họ sum họp trong tâm tưởng.

Tuân hợp tất cả chúng tôi bàn về các bài vở số Tết.

– Số tết, theo ý tôi, không phải là nói về ngày tết và cũng không phải để độc giả xem cho vui ba ngày tết. Vui, độc giả đã vui quanh năm rồi. Đồng nghiệp chúng

ta đã ra những số tết như chúng ta đã thấy. Nếu có thể nói số tết xuất bản ở đây chỉ là những truyện khôi hài vô ý nghĩa cho người đọc. Vì là tờ báo không chủ trương, không có một chương trình rõ rệt, nên họ muốn viết thế nào thì viết. Chúng ta khác, nói như thế không phải là tự phụ, chúng ta đã không quan niệm cuộc sống như họ thì ngày tết là cái đầu máy chuyển vận cuộc sống, chúng ta không nghĩ về nó như họ.

Không nghĩ như họ, tất nhiên chúng ta không làm như họ. Được tin yêu, chúng ta không làm như họ. Được tin yêu, chúng ta phải gắng gỏi trong công việc. Tôi nghĩ rằng: Số tết, chúng ta sẽ nhắc nhở cho độc giả biết sự quan hệ của tháng năm. Ý nghĩa của một ngày sống có ý thức. Sự xô xát của người với thời khắc. Sự mỏng manh của kiếp người. Tết, ngày tang tóc của kẻ sống không lý

tưởng. Nói tóm lại, chúng ta làm số tết “Người khỏe”. Chắc đại khái thế, các anh hiểu chứ gì? Bằng hơn hở, quảng mẫu thuốc:

– Phải rồi, tôi xưa nay vẫn sợ viết những bài tết không có nghĩa. Viết, thế tức là nguyên rửa những ngày mình sống. Cho nên bao nhiêu báo nhờ tôi viết tôi có viết đâu. Giá có, họ cũng không dám đăng, vì họ sống đâu như mình mà họ đồng ý kiến với mình. Năm kia. một tờ báo khẩn khoản nhờ tôi giúp một bài. Nể quá không thể từ chối, tôi gửi cho họ bài: “Đừng rửa sả ngày tết”. Anh biết họ giả lời tôi thế nào không? Họ bảo bài của tôi có ý nghĩa xấu xa, đầy triết lý thực, nhưng vì độc giả không hiểu được, nên xin tôi viết cho một chuyện vui vui. Thật là chán đời. Thôi, từ đấy cách. Không dám viết số tết và cũng chẳng dám xem số tết nữa.

Hải phát Bằng đen đét. Bằng giạt rầy, hỏi:

– Gì mà khoái trí thế?

– Cũng cái ca của đệ. Thật chán phê. Ông Giu năm ngoái bắt đường bắt chợ để lấy bài tết. Đệ bảo ông ấy đệ không có thì giờ. Ông ấy nhất định nì nèo, đệ ném cho bài Thực và Hư bảo đang được thì đang, không giả đệ. Ông ta đọc một đoạn rồi trở mắt hỏi đệ: “Sổ tết cơ mà”. Đệ bảo sổ tết đấy. Ông lại cầm cổ đọc. Đọc nửa bài ông lại trở mắt hỏi: “Sổ tết cơ mà?” Chết người chưa, đệ phát gắt: “Đã bảo tôi chỉ có bài ấy thôi mà lại”. Ông Giu thở dài như người mắc đại nạn: “Trăm năm nhờ được ông một việc, hỏng cả một việc”. Giá không nể chỗ người nhớn, đệ đốt bài ấy lấy than bắt ông ấy uống, cho ông ấy sáng lòng ra, để hiểu thế nào là tết.

Tuân nhìn bạn tùm tùm:

– Anh đến hay khôì hài.

– À, thì chỉ có luôn chữ vào bụng họ, họ nói hiểu được chứ.

Tuân vui vẻ cầm bút chì phác:

– Chắc số tết phải khác tất cả các số đã ra. Và điều mừng hơn hết là nó sẽ ích lợi cho độc giả. Các anh sửa soạn đi. Nỗ lực vào. Mừng độc giả bằng huyết hân của mình có lẽ hơn mấy chữ “Cung chúc tân niên”. Tôi còn số tiền nhuận bút của một tờ báo nửa năm nay chưa tính. Mai tôi ra lấy đem về cúng vào số tết.

Thu ngơ ngác:

– Sao lại cúng vào số tết.

Tuân cắt nghĩa:

– Số tết chúng ta ra một trăm trang. Bán hết sức rẻ. Cốt cho người ta đọc nhiều. Tôi đã tính in một vạn, lỗ mất tất

cả năm trăm bạc. Để tòa báo chịu không tiện.

Bằng nhả mặt:

– Anh cử hay lôi thôi. Tòa báo là những ai, là anh, là chúng tôi, và các anh ấy ngoài Hà Nội bên ban trị sự, ty quản lý.

Tuân giờ tay:

– À, thì cũng là một số ngót hai mươi người chứ.

– Nhưng quyền ở anh?

Tuân châm một điều thuốc.

– Quyền thì kể gì, làm việc chung phải cho thỏa thuận. Cuối năm còn chia mà?

Bằng di ngón tay xuống bàn:

– Có anh chu đáo thì thế!

Tuần năm năm, rồi hạ con tính:

– Đệ tính phác cũng có năm trăm  
bạc tiền nhuận bút cơ mà. Xem nào.

Rồi anh đếm ngón tay:

– Ngót ba mươi bài của đệ. Thôi thì  
cái bổng, ta chia cho anh em chả được à?

Bằng nhõng nhẹo:

– À ngài cho thì anh em xin “bái  
lĩnh”.

Quay nói với Thu.

– Bỏ vào sổ tết cũng như cho tất cả  
đồng nhân báo quán chứ gì?

✱

Người caissier<sup>18</sup> đi về, đưa cho Tuấn một phong bì. Trong có bốn trăm năm mươi đồng và một bức thư:

*Anh Tuấn*

*Tôi tính tất cả của anh hai mươi bảy bài (xin anh xem liste mặt sau). Vậy xin nộp anh năm trăm rưỡi. Trừ đi một trăm, cháu ra lấy tháng trước, còn bốn trăm rưỡi. Xin anh nhận cho.*

*Kính thư*

Tuân ngạc nhiên, về chỗ nhà báo trừ một trăm. Anh có sai ai ra lấy đâu. Hơn nữa, con anh lại càng không bao giờ anh sai chúng. Vợ anh ngoài nhà lại càng không thể? Trong gia đình anh, chẳng bao giờ lại có thể xảy ra những việc đi lấy tiền như thế. Mà cũng không bao giờ cần. Anh đoán lại có sự gì gian lận xảy ra. Vội vàng mặc quần áo. anh rủ tôi

18 thu ngân

cùng đi:

– Ta đến xem trả tiền này ra sao chú, anh?

Chúng tôi đến tòa bán thì gặp ngay anh Lâm.

Tôi vừa trả tiền cho người caissier.

– Vâng, tôi đã nhận được, cảm ơn anh.

Tuân hỏi một cách thân mật:

– Nhưng thế nào, sao lại có bốn trăm rưỡi? Định phát tết chắc.

Lâm cười cái cười xã giao:

– Cháu lại lấy một trăm tháng trước, không trừ cho người ta à?

Tuân nghĩ một lúc rồi lắc đầu:

– Tôi có sai ai đến lấy đâu. Các con

tôi, lại càng không lắm.

Lâm ngoẹo ngoẹo đầu:

– Anh quên đấy mà? Có giấy của anh hẳn hoi.

Tuân vỗ vỗ vai Lâm:

– Khổ quá, bận chết người cứ phải tính toán lời thôi. Phiền anh cho đệ xem “bon”, có lẽ đệ quên đấy.

Lâm chạy vào mở ngăn lục thư lấy tiền của Tuân. Thoáng trông, Tuân kêu ngay:

– Biết ngay mà, đệ có sai ai lại lấy đâu. Đứa nào nó giả mạo đấy chứ.

Lâm dí mãi tờ giấy vào tận mắt. Tuân chỉ chữ ký bảo:

– Thì anh cứ xem chữ ký xem có phải chữ ký tôi không? Lời lẽ trong thư vừa thiếu lễ phép vừa dốt. Tôi có bao giờ lại đến nổi dốt thế.

Lâm nhận rõ mình nhầm, mặt thất sắc, những vẫn cố cãi.

– Có cô bé độ mười bảy, mười tám tuổi, “phi-dê” tóc, mặc áo xanh, lại đây bảo anh mệt, sai đến lấy tiền. Tôi đã toan không đưa, nhưng cô ấy bảo: “Ba con ốm không lại được, ông cứ đưa cho con. Có giấy của ba con đây”. Trông mặt cô vẻ thực thà, và nghe nói anh mệt nên tôi phải đưa ngay.

Tuân thảo nhiên như không :

– Chữ thì không phải chữ tôi. Nhưng chỗ anh với tôi, cần gì. Anh xưa tay tinh lắm, có nhầm bao giờ, vì thấy nói tôi mệt nên luống cuống mới nhầm đấy chứ. Tôi

phải cảm ơn anh về chỗ lo tôi ốm, chứ trăm bạc nghĩa gì.

Rồi Tuân cười khề khề để gỡ sự ngượng. ngịu cho Lâm.

Đi đường. Tuân bảo tôi:

– Anh hiểu tại sao tôi không gặng về món tiền ấy không? Về lý, anh Lâm phải giả tôi chứ, anh ấy nhầm thì anh ấy thiệt. Ngộ cái “bon” ấy một vạn anh ấy cũng tính vào tôi à?

Tôi đáp:

– Vì chỗ giao tình!

Tuân gật gù:

– Cũng có, và vì thấy anh ấy là người giàu có trăm vạn, nhầm trăm bạc không chịu nhận, còn cãi cối.

Và nhếch mép:

– Nhưng cái cơ nó khiến tôi không hỏi nữa là vì thấy anh ấy thất sắc và run bắn lên. Rồi lại sợ anh ấy ngượng, lại phải bảo: Vì bác lo tôi ốm, không kịp xét kỹ, nên mới nhầm. Chỗ người nhón, để nhau bẽ nó không tiện. Mất tiền, lại phải cảm ơn lấy cảm ơn để, cuộc đời nhiều lúc cũng khổ khe. Quan Công tha Tào Tháo ở Hoa Dung tiểu lộ để về mà chịu tội còn được nữa là. Huống hồ mình mất trăm bạc, cũng chưa đến nỗi phải thọ tội với ai.

★

Bằng, Thu, Hải đợi chúng tôi ở cửa. Vừa thấy chúng tôi về, Thu hỏi ngay:

– Thế nào, tính ra không?

Tuân đưa mắt có ý bảo tôi giả nhời:

– Tính ra rồi. Nhưng tính ra để mà mất.

– Sao lại mất?

Tuân ra hiệu cho các bạn:

– Để yên rồi anh Trung thuật lại cho mà nghe. Đủ cả hỉ nộ ai lạc!

– Có cô thiếu nữ nhận là con gái anh Tuân, đưa thư đến mạo chữ ký lấy trăm bạc. Anh Lâm nhầm, đáng lẽ phải đến anh Tuân. Nhưng vì nghĩ chỗ người lớn, anh Tuân không đòi. Và hơn nữa lại còn gỡ sự ngượng nghịu cho Lâm bằng một lời cảm ơn. Mất tiền lại phải cảm ơn, anh Tuân xử với ai cũng biết điều.

– Cảm ơn gì?

– Vì anh Lâm bảo: “Cháu nói anh ốm nên tôi bối rối không kịp xem xét thư thành thử bị lừa”, nên anh Tuân cảm ơn

về chỗ bạn thấy mình ốm lo cho mình. Và lẽ tất nhiên không đòi số tiền. Nhưng cái cơ chính nó khiến anh Tuân không đòi là vì trông thấy anh Lâm thất sắc, run cầm cập. Phải, thế còn ai nở tâm.

Bằng vừa phết hồ vào phong bì vừa hỏi:

– Cô bé mạo nhận con là ai?

– Minh!

Hải kêu gọi:

– Chỗ nào cũng Minh! Đâu đâu cũng Minh!

Tuân gât ngay:

– Thôi các anh, paix aux morts<sup>19</sup>. Kẻ bỏ chúng ta đi là kẻ đã chết. Chúng ta nên để họ yên, kéo tội nghiệp.

---

<sup>19</sup> bình yên cho kẻ chết

✱

Mọi người đều biểu đồng tình về sự cử Hải lên diễn đàn.

– Anh Hải xưa nay vẫn chủ trương lối diễn thuyết - tỉ dụ, vậy để anh tổ chức.

Hải chấp tay đằng sau, đi đi lại lại:

– Tài diễn thuyết đệ không có, nhưng đệ có tấm lòng kẻ muốn lan truyền tư tưởng của mình.

– Tấm lòng ấy cần gấp trăm tài năng Người thiếu lòng sẽ chỉ là anh gọi loa, chứ anh bảo khiến được ai tin.

Thu sung sướng nháy cờn:

– Kỳ báo sau đệ sẽ viết một bài cổ động.

Hải xua tay:

– Cần thận không thiên hạ họ bảo tặng bốc nhau.

Thu đỏ mặt, như người đứng trước một công chúng phản đối:

– Thiên hạ, anh mà cũng quan tâm đến dư luận của thiên hạ, thiên hạ đây thành kiến này. Tôi khinh kẻ nào không được tặng bốc bạn vì bạn họ có gì để họ tặng bốc. Và lòng họ có gì để dám tặng bốc bạn. Họ ghét đã đành không dám nhận là ghét. Mà yêu cũng chẳng dám bảo là yêu. Họ sống, nhưng chẳng làm gì bảo cho thiên hạ rằng mình sống. Đệ nhất định không chịu thái độ bọn “ba đồng đôi, một đồng ba”. Anh xem, ở nước mình, có quyển sách nào được bài để tặng như của anh Xuân. Cứ xem một trang ấy, người ta đã biết tài năng và tin tưởng của tác giả rồi. Những kẻ tâm

ngắm trong đời là những kẻ khai tử cho mình trước khi nhập quan. Không, lần sau đệ sẽ viết một bài cổ động buổi diễn thuyết, giới thiệu đời sống anh Hải với độc giả.

Tuân nói như say máu gà chẳng nhìn ai:

– Mình là kẻ làm việc cho nòi giống, sao mình không dám khai “lý lịch” ra. Sợ gì thiên hạ dị nghị, Những kẻ xu thời, thấy quốc dân thích trắng thì khoe phấn, thích đỏ thì khoe son, bao giờ họ dám khai “đời sống” họ ra. Họ giấu đi còn chưa xong. Mình là người hữu tâm, thiên hạ cho là khoe khoang Nhưng khoe cái gì, khi tôi chỉ phơi cái đời bôn tẩu về văn chương của anh Hải, những tờ báo anh ấy chủ trương và cộng tác. Công việc anh ấy làm cho sự mở mang văn học. Tác phẩm máu và lửa của anh

ấy. Phơi ra cho quốc dân biết cái người quốc dân tin cậy. Tôi tưởng như thế là kính trọng quốc dân chứ.

Tôi tin cuộc diễn thuyết của anh Hải sẽ đem lại cho không biết bao nhiêu những bậc làm cha mẹ, làm vợ làm chồng, hiểu trách nhiệm của mình. Làm cho con người phải suy nghĩ về kiếp sống của mình. Làm cho mỗi nhời nói có một ảnh tượng nó bắt khớp vào các cơ thể ta, rồi bắt ta phải thực hành nó mỗi khi nhắc đến nó.

Một công việc hữu ích như thế, sao chúng ta lại không rộng miệng cả tiếng cổ vũ. Chúng ta là những người được khai thị mà còn do dự, trách gì những người mù quáng.

Thu được khích động cũng nói theo :

– Chúng ta phải mạnh bạo nói những

ý chúng ta nghĩ. Kẻ phụng sự chân lý không dám thẳng thắn tỏ ý kiến mình, là kẻ chỉ thờ phụng ở đầu lưỡi. Anh Hải! Tôi chắc sẽ thành công trong cuộc diễn thuyết này.

Tuân dơ ngón tay cái tỏ ý quyết định:

– Tôi sẽ in năm vạn chương trình phát và cho dán khắp nơi. Kỳ tới chúng ta để cả tờ báo viết bài cổ động. Một cuộc diễn thuyết vĩ đại như thế, đáng phải cổ động bằng hết cả giấy má của tòa báo ta. Và tôi sẽ nói trắng ra, ngài nào không ngồi được hai giờ đồng hồ, thì xin nhường ghế cho người khác.

Hải được các bạn khen, mặt đỏ từ:

– Các anh thương đệ, cất nhắc cho thế, sợ bất tài phụ lòng các anh.

Tuân chẻ hoe:

– Chúng tôi không hoài bút mực thương anh. Chúng tôi có thương là thương cái lớp người sắp vương vào tội, đang chết gục trong tội. Chúng tôi vì bao nhiêu vạn linh hồn mà làm, chứ có phải vì yêu anh đâu.

– Đành rồi, chúng ta chẳng bao giờ lẫn cái nghĩa công tư. Đã lâu lắm, từ hồi làm tờ báo Sáng, tôi đã viết ít bài để bày tỏ ý kiến với những nhà trí thức trong nước về sự diễn thuyết tỉ dụ, Nhưng không có tiếng vang. Bây giờ, tôi tưởng là lúc nên làm, và làm được rồi. Nguyên nhân sự phát minh này là vì một hôm tôi đi nghe diễn thuyết ở hội Trí Thức. Thấy diễn giả nói võ cả giọng mà thánh giả vẫn chẳng để ý. Thật ra vì hôm ấy diễn giả nói một câu chuyện không ích lợi gì cho nhân sinh, nên không được hoan nghênh. Nhưng vì thiếu sức hấp dẫn cũng có. Sau tôi nghĩ giá có một vài cái gì bắt họ chú

ý đến lời nói của mình, tôi vụt thấy diễn thuyết có tỉ dụ là cần.

Vi dụ diễn giả đem một đứa bé cắp cặp đi học ra mắt thính giả. Nó mặc áo thiếu khuy, mặt nhem nhuốc, quần mực dây đầy, diễn giả nhân sự ăn mặc lôi thôi lệch thếch của nó hỏi mẹ nó đâu? Nếu nó có chị có mẹ, thì mẹ và chị nó làm gì, không trông nom nó. Hoặc nói về sự không biết phục thiện, diễn giả dơ cái chai đóng nút kín, rồi nói với thính giả rằng cái chai này ném xuống sông cho trôi đi khắp bến, lượt về ruột vẫn rỗng vì lẽ nút kín miệng rồi.

Có những tỉ dụ như thế, diễn giả sẽ “chinh phục” thính giả một cách dễ dàng. Và sau khi dự một cuộc diễn thuyết về, thính giả mới không có cảm tưởng vừa thoát khỏi một chuyến tàu đông, không hơn không kém.

Tất cả các anh em vỗ tay.

– Phải, phải có những người lòng dạ như anh mới nổi đình đám được. Kẻ thiếu lửa đời nào dám nghĩ đến những công việc ấy. Cố đi, bao nhiêu người trông cậy ở anh.

– Nhưng lần này anh định nói cái gì.

Hải dăm dăm, xích ghe, đứng dậy:

– Tôi nói về Sự chịu đựng với tình thương.

– Anh có trông vào giấy đọc không?

– Không, tôi làm việc này cốt ý dâng một vài tư tưởng về đức ái nhân cho thánh giả. Miếu sao cuộc diễn giảng, không đến nổi vô ích, thế thôi. Cho nên tôi cứ nói, không sửa soạn như những nhà định nổi danh về nghề diễn thuyết.

Tuân đập xuống bàn thình thình:

– Được lắm. Lối diễn thuyết này mới có ảnh hưởng sâu xa. Bây giờ họ đọc văn nhiều hơn là diễn thuyết.

Ngừng một lát, anh hỏi Hải:

– Anh đã điều đình với ông Hội Trưởng chưa?

– Xong xuôi cả rồi, anh ạ.

Tuân đứng lên, bứt cái lá héo ở lọ hoa:

– Thế thì chúng mình phải cho in chương trình ngay thôi. Các anh làm bài cổ động đi. Song việc này, ta lam số tết là vừa.

✱

Bận tổ chức một vài cuộc nói chuyện, chúng tôi tạm quên Minh trong nửa tháng nay. Từ ngày nàng đi, thỉnh thoảng Tuấn vẫn nói:

– Thiếu nó, trong nhà, cũng có quạnh quẽ. Kể một độ nọ cũng khá đấy chứ? Giá nó ở với chúng mình ít ngày nữa, may ra chúng mình cảm hóa được nó.

– Lắm lúc cũng nhớ nó đáo để.

– Tội nghiệp con bé, không biết bây giờ lưu lạc ở đâu?

Thật ra Minh cũng đặt vào lòng chúng tôi một hình ảnh một người con gái. Nơi nào chả vậy, thiếu một cô bé xinh xẻo, chạy ra chạy vào tung tăng, là tẻ ngay. Tôi nghĩ đến Minh là liên tưởng đến ông ký. Một người cha ghét con đến nỗi mong con chết đi cho khỏi phải quan tâm, bây giờ trở lại thương xót con hơn

những bậc mẹ hiền. Phép lạ ấy do năng lực bí mật nào ghép vào lòng ông, làm nổi dậy lên ở đấy những hình ảnh cao đẹp.

Những lúc đào bới lòng mình tìm hiểu ý nghĩa một vài cử chỉ, tôi mới nhận thấy lời giảng giải của anh Tuân về triết lý sự sống là đúng. Vì tôi đã phải để từng đêm, đã phải ép lòng như ép xác, chờ đón sự trả lời mà vẫn không được. Thì ra tôi hiểu rồi, triết lý sự sống, tôi chỉ có thể lĩnh hội được khi nào tôi đã đến bờ vực của tử thần.

Không lấy máu để mua từng trái, không bao giờ tôi cởi được cái nút của nhân sinh.

Bàn tay không có chai thì đừng có hòng đặt vào rốn đất. Cho nên trước bao nhiêu lầm lỗi của Minh, Tuân đều chịu đựng được. Trong lúc chúng tôi bất bình

về những hành động quái ác của Minh, Tuấn chỉ thản nhiên bảo: Hãy thương nó hết cái tình cha, chú, bảo nó một lần nó sẽ nghe.

Thoạt nghe người ta cho là một lời phúc đức nhạt nhẽo. Nhưng kẻ nói ra câu đó phải đổ bao nhiêu nước mắt, trải bao nhiêu chia ly, đứt bao nhiêu khúc ruột. Lần mò đến chỗ trũng nhất của lòng người để có thể, lúc cần đặt vào đấy một cái gì, hay moi ở đấy ra một cái gì, có phải việc dễ đâu.

Từng trái trong tâm giới phải là con mắt sắc cạnh, phải là bàn tay sắc cạnh, phải là tấm lòng sắc cạnh.

Những cái nhìn hời hợt ngoài da, những tiếng nói ngoài cổ họng, những tiếng cười ở cửa miệng, tất cả những cái ấy chỉ có công dụng một gang tấc. Không đào sâu được vào sự vật và không thâm

nhiễm vào lòng người

Bởi đã lấy lòng chất thực ở với mọi người trong mọi cảnh ngộ, đau cái đau của người, vui cái vui của người, nên Tuân đã nắm được chìa khóa của lòng.

Chiếm được cái máy đo nhân tâm, hiểu chỗ mạnh và chỗ yếu của lòng, phải là người đã chịu trước hết dò dẫm lòng mình và chịu chung mọi đau khổ của nhân loại.

Anh Tuân bởi đã lường được cái dòng chảy của tội lỗi nên biết chịu đựng Minh. Chúng tôi không chịu đựng Minh, vì chúng tôi chưa từng khóc với ai một giọt nước mắt thành thực, và cũng chưa từng được ai khóc trả. Chúng tôi không chịu đựng được Minh, vì chúng tôi không cảm thông đến cái đà chảy không ngừng của nhân loại, mà chúng tôi chỉ là những tế bào phải sống triệt để cái kiếp tế bào.

Chúng tôi không chịu đựng được Minh vì chúng tôi chưa hiểu thế nào là tan vỡ điều đúng. Có lẽ chúng tôi hiểu, nhưng hiểu theo sự cắt nghĩa; nghĩa là hiểu theo trí. Mà trí thì không linh bằng lòng. Cho nên chúng tôi đã không thương Minh như Tuân thương vì chúng tôi không hiểu Minh như Tuân hiểu.

Anh Tuân vẫn bảo chúng tôi:

– Các anh muốn yêu người, nhưng phải biết rõ cái chất của họ. Nếu chỉ yêu họ theo cái sở thích của mình, khi thấy họ xấu xa lắm lỗi mình sẽ nản lòng, thất vọng. Biết họ như thấy một đồ vật cầm trong lòng bàn tay. Có biết nó sẽ ngã từ lúc nó vừa mới bám lấy gốc cây và trong thấy nước mắt nó, khi nó đang cười oang oang, thì mới yêu được nó.

\*

Tôi nghe rõ môn một tiếng kèn đánh sập và Minh đã ngồi ủ rũ trong bấy của tội lỗi, Cái đình chốt nó cài Minh vào đời Tuân, Minh tự tay nhắc nó ra. Bánh xe của đời nàng đã long khỏi trục. Tuy không biết tin tức của Minh, nhưng tôi cứ đinh ninh, thế nào một ngày kia sẽ có người nói đến tai tôi nàng đã chết gục trong một phúc đường nào. Tôi đinh ninh thế vì tôi đã biết cái dốc ghê khiếp của tội lỗi. Kẻ nào đã bị du xuống, chỉ có mất tích.

Ông ký đến với chúng tôi một buổi chiều giữa lúc chúng tôi đang bàn tán về nàng.

– Thưa ông, tôi vào Vinh hỏi thăm người bà con, người ta bảo cháu vào Saigon xem Hội chợ độ một tuần lễ. Và cháu dặn người ta nếu có ai gửi gì, giữ

hộ, lúc về cháu lấy. Tôi tuy không gặp cháu, nhưng cũng mừng vì đã biết tung tích. Tôi khẩn khoản nhờ người bà con nếu cháu ra, mật gửi điện tín cho tôi vào đón cháu.

Tuân nói với ông ký một cách thành thực:

– Nếu ông tìm thấy nó, ông nên lại đưa nó vào đây. Ông cứ bảo nó tôi sẽ tha thứ hết những lầm lỗi cho nó.

– Thưa ông, hôm ông Hải diễn thuyết tôi cũng có đi nghe. Thật đúng như lời ông ấy giảng về cái cây không có quả: Không được chiếm đất một cách vô ích<sup>20</sup>. Tôi hiểu rồi vì tôi không để tâm lo lắng về cháu từ trước nên mới có ngày

---

20 Ngài lại phán thí dụ nầy: Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình, đến hái trái mà không thấy; bèn nói cùng kẻ trồng nho rằng: Kia đã ba năm nay ta đến hái trái nơi cây vả nầy mà không thấy: Hãy đốn nó đi; có sao nó choán đất vô ích? Luca 13: 6-7

hôm nay. Tôi càng sốt ruột muốn tìm gặp cháu. Lần này, nếu giới thương tôi được thấy mặt cháu, tôi sẽ không để lỡ dịp bấu lấy nó và để nó bấu lấy tôi. Nếu cháu không muốn về đây với ông, tôi sẽ xin cụ tôi cho ra ở riêng để cho cháu về ở. Trước tôi chỉ biết độc có một việc là xỉ vả mắng mỏ nó khi nó lầm lỗi. Nhưng bây giờ tôi nhận ra, sự lầm lỗi của nó cũng bảy tám phần bởi tôi. Cứ nói ngay cái việc rất thường là cháu và các chú nó cứ hay xích mích nhau. Nếu tôi cương quyết, đời nào cháu dám hỗn với các chú nó, và các chú nó lại ghét bỏ nó.

Rồi ông gạt tàn thuốc:

– Tôi sẽ xin nghỉ một tháng để chữa thuốc phiện, để tu tạo lại. Tôi chữa hai lần không được rồi ông ạ, nhưng lần này tôi chắc sẽ được. Vì tôi cứ nghĩ đến cháu là việc gì cũng xong tất. Cuộc diễn thuyết

hôm nọ giúp ích cho tôi nhiều lắm. Gớm đông quá, đã bảy, tám năm nay tôi có đi xem một thứ gì đâu. Thế mà hôm ấy tôi ngồi từ đầu đến cuối không mỏi mệt gì cả.

Từ ngày ông ký tìm thấy cái nghĩa của kẻ làm cha, mặt ông lúc nào cũng bùng bùng và ông nói năng mạnh bạo lắm. Sự nhu nhược đã lìa khỏi ông. Đau xót tê tái của lòng đã làm cho ông nhìn rõ ông hơn, nhìn rõ con ông hơn. Roi vọt của đời đã bắt ông phải nhích chân, cất tiếng.

– Nếu chúng ta mỗi người đều làm những việc phải làm thì khổ não của đời cũng bớt được nhiều.

Ông ký nhìn Tuấn một cái nhìn kính phục.

– Thưa ông, chính thế. Cũng như ông Hải nói hôm trước: Cuộc đời cũng như cuộc hòa nhạc, chỉ một nhạc công phá bình là cuộc vui bị gián đoạn ngay.

\*

Chiều hôm ấy, chúng tôi không ai bảo ai, đều thấy lòng buồn rười rượi. Bằng đã không đọc được sách là sự chẳng vừa. Anh uể oải nói với tôi:

– Như có một cái gì che mắt chẳng nhìn thấy chữ chỗ nào cả. Cầm quyển sách như người vác tạ. Mỗi cú rời tay ra.

Thu vươn vai, đặt tờ báo xuống divan:

– Ủ, đệ cũng thấy lòng xao xuyến. Không biết gió ở phương nào thổi vào lòng thế, dây lòng rung lên bần bật.

Tôi chém, vào một câu làm cho cả

hai anh mặt đã rũ lại xẹp thêm:

– Khổ nhất cứ phải trông mãi lá lác đác rơi và tiếng chim kêu nhát gừng.

Hải lườm chúng tôi:

– Nhàn cư vi bất thiện. Viết không viết, đọc cũng lại không đọc, còn là khối cái buồn. Thử cầm quyển sách chúi vào một xó xem nào, có hết các thứ vẩn vơ không nào? Các cậu chỉ được cái nghĩ nhảm.

Bằng nhìn Hải làm bộ ngạc nhiên:

– Ờ, cái ông bé con này từ ngày đăng đàn diễn thuyết về coi bộ “hách dịch” gớm. Tô son điểm phấn cho ông để ông về nhà ông nạt nộ anh em chắc?

Rồi ngấm Hải như người thợ ảnh ngấm khách hàng:

– À, à, trông ra phết ông phó loa lắm. Giá hôm nó suýt cho một hồi còi thì lại không chạy bỏ cả giày băng-túp.

Thu cũng hùa theo:

– Thầy ấy từ hôm diễn thuyết về đến giờ, trông nghiêm thêm ra. Ấy ông cụ vừa chưa không râu nó tua tủa ra thì kín miệng đấy. Lúc ấy lại tìm nhọc.

Rồi chạy lại sốc Hải, anh kêu ầm nhà:

– Tôi lạy anh, tôi chưa muốn chết. Đời đẹp lắm, còn nhiều áo xanh, áo đỏ lắm.

Anh đặt Hải, chạy lấy cái phất trần. Chỉ hết người này người khác, anh ra lệnh:

– A lê! Đọc, đọc. Chỉ có kẻ lười mới buồn thôi.

Bằng nhãn nhó:

– Buồn không đọc được.

Hải hét:

– Đọc thì hết buồn.

Bằng nói như nhại:

– Nhưng buồn thì hết đọc.

Hải lại hét:

– Đọc thì hết buồn.

Thu bắt chước người ốm rên:

– Nhưng buồn thì hết đọc.

Rồi ném phất trần, vuốt tóc:

– Đến là sợ các anh, hễ cứ một người  
đau là ba bốn anh uống thuốc.

Rồi làm dạng như người đồ trẻ:

– Thế buồn, bây giờ đi hát nhé?

Thu tưởng thật nháy chồm lên:

– Thế thì nhất. Mirabeau con, tâm lý giỏi thật.

Bằng rùn vai, nhếch mép:

– Chuyện, khen phò mã tốt áo, chẳng giỏi lại đọc được tự vị.

Cả bọn cười vang nhà. Tuân về đến cửa thấy các bạn, bảo ngay:

– Hôm nay đệ thấy lòng iu iu thế nào ấy. Có lẽ đến “tổ chức” mất thôi.

Bằng, Thu kêu rầm lên:

– A, thần-giao cách cảm. Những chí lớn gặp nhau. Chúng đệ ở nhà buồn quá không chịu được, vừa mới ngỏ ý, ông phó loa ông ấy đã “đả đảo” ầm lên.

Tuân nhìn Hải cười:

– Chuyện, không có quan tri quan nhậm, để các anh làm loạn à. Người ta năm thỉnh, mười thoảng, gió mới nổi. Các anh thì trăm ngày cả trăm, lúc nào cũng chỉ vén tay áo để giương buồm. Nhưng hôm nay thì đệ xin chịu lỗi làm đầu têu. Anh Hải bằng lòng chứ? Đệ cũng thấy lòng rã lả rồi.

Rồi anh chặc lưỡi:

– Thôi, hết hôm nay nữa, mai làm ăn tử tế.

Và reo lên:

– La đe (la dernière) (lần cuối cùng).

Chúng tôi, mỗi khi thấy anh Tuân kêu (la đe) là chạy vội đi mặc quần áo.

Yến Lan trông thấy chúng tôi, trách ngay:

– Độ này các anh công lên việc xuống nhiều, chẳng thấy mặt đâu cả?

Hải nhanh nhẩu:

– Chúng em, bận làm số tết, chị ạ. Thôi để ra giêng ngày rộng tháng dài, chúng em ra ăn vạ một tháng.

Tuân cười bảo người yêu:

– Anh đã bảo mình nhiều lần, vì anh không ở luôn được ngoài này thì cho anh làm một thằng hình nhân để thế mạng, mình cứ không nghe.

– Mình làm như em là quan ôn không bằng?

Bằng vừa treo mũ vừa nói:

– Chị hơn quan ôn chứ. Quan ôn người ta sợ phải nộp hình nhân, đảng này chị, anh tôi muốn phải tự nộp.

Hải nheo mắt nhìn Bằng:

– Này, thôi xin cậu, có muốn ăn hút hay không đấy mà không giữ mồm giữ miệng. Nhời nói chẳng mất tiền mua. Chị giận, chị lại phạt “súu đề” bây giờ.

Tuân cười hể hể:

– Gớm, độ này các anh ấy về hòa với mình tợn.

Rồi như người nói dối:

– Thôi, để thằng già này một mình một cảnh vậy.

Ngả đầu vào cánh tay người yêu, Yến Lan nũng nịu:

– Mình thì bảy mươi cũng chưa già.

✱

Thu lấy cái tắm chọc vào cốc nước chanh lại vẽ vẽ xuống bàn. Anh nhìn đào Thịnh chăm chăm. Mặt anh cứ xiu dầu, Hải phá cái yên lặng của bạn, bằng câu hỏi:

– Làm gì trăm tư mặc tưởng gồm thế?

Rồi liếc nhìn Thịnh:

– Hay cảm mợ rồi đấy?

Thu nhún vai, không trả lời. Bằng mắng yêu Hải:

– Anh chỉ được cái chọc gậy vào bánh xe. Người ta đang tư lương, lại phá người ta.

Quay sang bảo Thịnh:

– Thôi, cậu đã cảm rồi đấy, chốc nữa hát thế nào cho thật náo nùng thì hát. Cậu mà đã cảm thì này, mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng qua.

Thịnh đỏ mặt, lặng yên.

Bị các bạn chế dữ, Thu phải minh oan:

– Đã kịp cảm gì đâu? Ai lại chóng thế. Nếu có phải duyên số thì cũng phải ngày một ngày hai và cho nó có đầu có đuôi chứ.

– Thế sao cậu lại thừ mặt ra?

– À, nghĩ đến người ca nữ ở Huế có khuôn mặt giống Thịnh và bài thơ làm tặng nàng hồi ấy.

Bằng chop lấy dịp, nói ngay:

– Kể cho nghe nào? Nghe thì chúng đệ tha không “sát hạch” nữa.

Thu làm bộ bí mật:

– Nghe để anh “múc” nhớ. Cứ thò chuyện nào người ta kể là thuổng ngay. Để từ ngày anh viết chuyện ngắn chưa phải nghĩ cốt truyện bao giờ.

– Bởi thế nên người ta mới không bí như mình.

– Được, thế thì đệ cho huynh cái khung này nếu lỏng được thì lỏng. Nhưng phải “lại quả” đấy nhé?

Bằng chép miệng:

– Đến không có khung cũng vẫn cung đồn tử tế nữa là.

Thu đăng hằng lấy giọng:

– Hồi đi xem lễ Nam Giao, đệ gặp một ca nữ cô ta hình như mới nhập tịch lâu hồng, nên bẽn lễn lắm, mặt chín rừ như gấc. Vì thế, lúc từ biệt đệ tặng bài

thơ tả cái cảnh người con gái xa mẹ phải sống với những người xa lạ.

– Đọc nghe?

Thu nhấp một hụm nước, rồi ngâm:

*Con ở nơi này, cảnh lạ bao*

*Người về không hỏi, đến không chào.*

*Hoa không muốn nở, chim không gọi,*

*Nước lạnh lòng trôi, chẳng rạt rào.*

★

*Vài ba đứa trẻ qua ngoài ngõ,*

*Chúng thấy con về, chạy lảng xa,*

*Chúng bảo nhau, rồi cười khúc khích*

*“Cô này mới lạc đến thôn ta”*

★

Vài ba bà lão đến chơi nhà,  
Lãnh đạm nhìn con họ nói xa:  
“Vườn rộng, nhưng mà cây cỏ úa,  
Dễ chùng đất xấu, khó ươm hoa”.

\*

Mẹ ơi! con biết khi xa mẹ,  
Là cả đời con đã hết rồi.  
Cho nên ra ngõ, con thưa lại:  
“Xa mẹ con đành, chịu lẻ loi.”

ĐẶNG ĐÌNH HỒNG

Ngâm xong, Thu nhìn ra cửa, mắt  
lim dim như nhớ lại hình ảnh người vũ  
nữ.

– Còn bài nữa.

– Thong thả, cho người ta còn thở đã

nào?

Rồi châm điều thuốc, anh tiếp:

*Mẹ ơi! Cách trở sơn khê*

*Hán Hồ chia biệt con về được đâu?*

*Đời con còn vạn bến cầu*

*Lòng con còn vạn nỗi đau qua lòng.*

*Lênh đênh sông nước bãi bùng,*

*Lạc loài còn biết ngại ngừng là chi.*

*Con từ khi bước chia li*

*Lòng xa, thưa mẹ đường về cũng xa.*

*Con từ rẽ cửa lìa nhà.*

*Nỗi chìm cũng chịu phong ba cũng  
đành,*

*Mẹ ơi! Những lá non xanh,*

*Ai làm nó phải là cảnh mẹ ơi?*

ĐẶNG ĐÌNH HỒNG

Tuần giờ tay nói với các bạn, tiếng sang sáng:

– Các anh có thấy không, anh Thu quả là người có lòng. Thơ anh không phải cái lối thơ sầu tư mặc dầu lời thơ rất nã nuột. Thông cảm thấm thía đến khổ cực của kẻ lạc loài làm thế nào được.

Rồi anh nhắc lại:

Con từ khi bước chân đi,

Lòng xa thừa mẹ đường về cũng xa

Người đàn bà giang hồ nào mà chẳng nhớ gia đình. Nhưng nhớ thì đành, vì giữa họ với gia đình, có một cái vực họ không tài nào qua được. Cái vực ấy, nó vĩnh viễn chia một con với mẹ, chị với em. Phải, chỉ vì lòng xa, chứ đường có

bao giờ xa. Nhiều khi chỉ một quãng đường, suốt đời không gặp mặt nhau.

Anh chỉ các cô dâu ngồi gần đây, nói bằng tiếng Pháp:

– Như các cô này chẳng hạn, nhiều lúc chắc cũng chán cái đời giang hồ, muốn trở về gia đình. Vì họ trót lầm lỗi, gia đình họ không dung, nghĩ đến nông nổi sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi, họ đành thôi. Rồi quá trớn, bức chí liêu thân, nên cứ vùi thân ở đây mãi mãi. Cho nên tôi vẫn bảo Yến Lan nên thương xót họ, đừng làm cho họ đã đau khổ lại đau khổ thêm.

✱

Chúng tôi đang nói chuyện, thằng bép vào:

– Bẩm có người nào hỏi ông?

Tuân đưa mắt cho chúng tôi, rồi hỏi:

– Ai hỏi ở nhà hát, và khuya thế này?

Ông gác trên tòa báo vừa vào, chào mọi người vừa móc túi:

– Thưa ông có “tê-lê-gam<sup>21</sup>”

Tôi hỏi:

– Sao ông biết ông chú ở đây?

Ông gác thở hỗn hển:

– Thưa ông, ông con đã dặn. Con vào trong nhà anh bếp bảo các ông đi vắng, là con ra đây.

Vội bảo đem điếu cho ông ta hút. Rút một hơi, ông ta vừa nhả khói vừa thở:

– Thưa ông, ở ngoài rét lắm.

Tuần cho ông gác đồng bạc:

– Mai bảo đem những thư từ vào đây

---

21 điện tín

cho tôi, và nói với ông Doanh tôi không ra, nghe không?

\*

Tuân đưa télégramme cho tôi:

– Biết ngay mà... Đời sẽ quất vào lưng nó những roi bò, lẫn thịt mà...

Tôi đọc to:

Minh bị vu oan, lấy tiền, bắt ở Dalat, xin ông can thiệp.

Bằng đập hai tay vào nhau:

– Khổ thật! Thôi đến tù tội nữa là hết.

Tuân ngã mình vào ghế:

– Tù tội và...

Đoạn anh lắc đầu, với gói thuốc:

– Rồi đến rạc rây. Thế là ý định tìm nó ở Vinh của thầy nó, hỏng rồi. Khiếp thật, tội lỗi đưa người ta xa thật. Giá nó không bị bắt, thầy nó tìm thấy nó. may ra còn có thể cứu được.

– Đợi khi nó ra...

Tuân rún vai:

– À, thì trong cái khoảng ấy, bao nhiêu biến cố nữa để ra chứ? Oan cừ của tội lỗi khiếp thật.

Rồi anh hỏi chúng tôi:

– Can thiệp thế nào hờ các anh?

Câu hỏi ấy chỉ làm cho chúng tôi nhìn nhau, nhìn cái vẻ mặt buồn rầu của nhau để mà não lòng thêm.

– Biết đầu đuôi ra làm sao?

Tuân bút rút:

– Các anh đã thấy chưa? Cái dốc tội lỗi. Chớm vào tội là chớm vào máu. Cho nên thấy một người lầm lạc, là kẻ hữu tâm đau xót, bởi đã nhìn thấy bước cuối cùng của họ rồi. Bây giờ các anh xét việc chắc rõ hơn trước, vì các anh được chứng kiến tội lỗi bò từ chân lên đến đầu. Biết cái ảnh hưởng khốc hại của nó, các anh mới cảm thấy nhiều lúc thớ thịt mình bị nứt ra, trước sự bất năng cảm hóa của những tâm hồn rửa nát.

✱

Sáng sớm hôm sau, ông gác lại đem vào hai bức thư. Tuân bảo tôi đọc một của Minh, và một của một câu học trò mười sáu tuổi làm công cho một hiệu sách ở Dalat.

Thư của Minh:

*Thưa Ba,*

*Con bỏ nhà đi, con biết con có lỗi với ba và các chú nhiều lắm. Lòng ba thương con, con không biết lấy gì đáp lại. Con đại đột theo chị em bạn vào Saigon. Lúc con ra, con bị mất valise ở Tour Cham và mất cả vé. Có một người con giai nói hộ con với người soát vé. Người soát vé bằng lòng, nhưng bắt con phải xuống Dalat. Con không biết làm thế nào đành phải xuống. Người con giai cùng theo con. Xuống Dalat, người ấy thuê buồng cho con ngủ. Và đưa cho con một trăm bạc, bảo giúp con về Bắc. Đêm hôm ấy người ấy trêu ghẹo con. Con kêu lên, thì người ấy vu cho con ăn cắp trăm bạc. Con phải bắt giam ở cãm.*

*Trăm lạy ba, nghìn lạy ba, ba trông lại cho con, ba đánh kẻ chạy đi, đừng đánh*

*kẻ chạy lại. Con xin ba viết cho ông Cẩm ở Dalat mấy chữ: nhận con để người ta tha cho con.*

*Con cúi lạy ba, ba thương con. Con còn bị giam ở đây thì con chết mất. Xin ba cứu con, ba viết ngay cho con mấy chữ.*

*Con bắt hiệu của ba cúi lạy ba.*

*Và bức thư của người thanh niên:*

*Thưa anh,*

*Anh cho phép em gọi anh là anh, vì em đọc sách anh, em quý anh lắm. Em cũng xin anh tha lỗi cho em dám viết thư này cho anh. Em nghĩ đi nghĩ lại mãi, không biết có nên viết không. Nhưng sau lòng yêu anh bảo em cứ viết.*

*Chắc anh thấy em nói dông dài sốt ruột lắm. Thưa anh, nguyên ở Dalat này mới xảy ra một chuyện có hại đến danh*

tiếng anh. Một thiếu nữ từ Bắc ở Saigon ra, theo một thanh niên xuống Dalat. Ở với người thanh niên ấy mấy hôm và ăn cắp của người ta một tram.

Khi người ta tìm được cô ấy, cô ấy đã tiêu mất ba, bốn chục gì đó. Hai người cãi lộn nhau rồi người thanh niên ấy thừa cô ở Cẩm. Lên Cẩm cô khai tên: Nguyễn Thị Minh con ông Văn Tuân chú báo, viết sách ở Hà Nội.

Trong này độc giả của anh là các bạn trẻ, rất xôn xao về vụ này. Họ bàn tán: Sao anh Văn Tuân lại có con gái hư thế? Họ bình phẩm giữ lắm. Em cũng nghĩ chẳng lẽ con anh lại hư thế? Em bức lắm, phải viết thư cho anh biết. Nếu không phải, anh nên cải chính đi?

Em vì lòng yêu anh nên viết thư báo cho anh biết, anh thể tình, đừng cho là nhiều chuyện.

*T. B.— Em cũng xin giới thiệu; Em là độc giả rất trung thành của anh. Những quyển như: Hai Bàn tay phải. Đời tôi.., em đọc cứ thuộc lòng.*

*Em năm nay mới có mười sáu tuổi. Nhà nghèo, đỗ bằng Tiểu học xong em phá ngang. Hiện nay em làm công đứng bán hàng cho một hiệu sách ở đây. Tác phẩm của anh bao giờ cũng ... Em bầy nó vào cái tủ giữa. Em định sau này nếu em khá, có vốn em sẽ chỉ mở thư quán, vì được đọc và ngắm sách anh cả ngày.*

*Em của anh*

NGUYỄN VĂN TÍN

Tuân cầm bức thư của Minh, thở dài, mặt thần thờ hỏi chúng tôi:

– Làm thế nào các anh?

Bằng nặng nề kéo ghế:

– Thật là oan trái. Nhận thì nhận làm sao được? Còn bao nhiêu cái nó ràng buộc anh.

Và lặng thinh một lúc, anh tiếp:

– Mà có nhận cũng không được. Nhận làm cha thì phải có giấy má tử tế. Đã không có giấy má chứng nhận xác thực là bố mẹ, dù có nhận cũng vô ích.

– Hay nhận làm bố nuôi.

– Con nuôi cũng phải có giấy má, mới có giá trị trước pháp luật.

Thu gạt những quyển sách ở trước mắt:

– Nếu không có người nhận, nó sẽ tù.

Hải nói như người ghen:

– Nhận vu vợ thế nào được. Luật pháp không cho phép.

Không biết nên giải quyết thế nào, chúng tôi yên lặng, không khí nghiêm trọng bao bọc chúng tôi. Mỗi người trên nét mặt đều phảng phất một cái gì u ám. Thỉnh thoảng chúng tôi chỉ nhìn nhau, rồi lại nhìn Tuấn. Anh nằm dài trên chiếc ghế bành, tay gầy bretelle<sup>22</sup>. Không còn biết làm gì, chúng tôi hút thuốc Khôi tỏa mù mịt. Anh Thu thở những luồng khói chữ o như những khi anh có việc buồn. Anh Bằng gục mặt lên bàn tay để trên bàn. Anh Hải mắt sáng trưng. Thói quen của anh trong những lúc cùng biển. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Nhưng chắc chắn rằng những ý nghĩ các anh ấy theo đuổi không phải là câu trả lời cho tình thế, vì mãi mãi cũng không ai cất tiếng.

Một tiếng chào phá tan sự yên lặng,  
22 dây treo

xóa ngay trên mặt buồn rĩ của chúng tôi những nét chì xám.

– Anh Vũ! Sao lâu lắm không vào?

– Sắp đến kỳ thi, vào thế nào được. Nhớ các anh đến chết cũng chịu.

Anh Vũ vừa ghéch xe đạp, vừa giả nhời câu Hải hỏi:

Chưa kịp ngồi, anh Vũ đã nói như máy:

– Đáng lẽ sang tháng, học trò thi xong mới vào chơi các anh được. Nhưng có một việc, không vào không yên tâm. Thanh ở Dalat vì biết tôi quen anh, nó vừa viết thư cho tôi. Có cô con gái mạo nhận là con anh, làm bậy ở Dalat anh có biết không?

Tuần đưa cái thư của Tín:

– Cũng vừa có một người bạn viết

thư mách tôi tin ấy.

– Người con gái ấy là ai?

Tuân khẽ giả nhời:

– Minh!

Rồi anh hỏi ý kiến anh Vũ:

– Chúng tôi còn đang bối rối chưa biết giải quyết thế nào. Minh nó viết cho với, xin tôi viết cho mấy chữ nhận là con, gửi vào sở Cẩm Dalat, anh nghĩ sao?

Anh Vũ đứng dậy, tựa tay vào bàn, giống hệt những lúc giảng bài:

– Không thể được anh ạ. Anh nên vì thanh danh của anh một chút. Và nhất nên vì lòng tin yêu của bao nhiêu ước vọng con người đối với anh. Dù anh có muốn nhận cũng không được luật pháp thừa nhận, vì nhận là cha thì không được, mà là bố nuôi thì không hợp luật. Điều ấy

anh còn lạ gì. Anh đã có những tấm lòng trong trắng như cậu Tín này yêu anh, anh cũng nên vì họ giữ lấy tiếng tăm.

Vút mẫu thuốc, anh Vũ tiếp:

– Anh xem, nếu như việc này xảy ra cho tôi hay cho một người nào, thì họ mặc mình chứ. Đời nào họ thèm viết thư cho mình. Đằng này, một người từ xa xôi ở đâu, sợ anh bị tai tiếng, bảo mình cải chính đi, thì thật quý quá. Thế ra thiên hạ cũng còn nhiều người cao đẹp, chưa đến nỗi phải thất vọng. Chính tôi đây, tôi không lấy tình bạn, xin anh, những lấy danh nghĩa là độc giả cùng chia tư tưởng với anh, tôi xin anh giữ lấy tiếng tăm. Anh vốn là nhà văn nhiệt thành cổ động giáo dục, đạo làm người, nếu bây giờ thiên hạ thấy con anh thế, họ phải thất vọng chứ?

Tuân ngắt lời bạn với một câu hỏi:

– Con tôi không thể hư được à? Thế ngộ con tôi, thì anh bảo tôi làm thế nào?

– Giời tránh cho thì được. Hễ cứ biết bây giờ điều ấy chưa đến, ta hãy gác nó đi. Anh nên nghĩ đến sự yếu đuối linh hồn của những người tin tưởng anh, mà giải quyết việc này.

Rồi nói như người không định nói:

– Cứ chối tin ấy đi là xong. Anh nhận cũng không ích gì? Cũng không làm gì hơn được cho nó, mà tai tiếng đến mình, hại cho công việc trước tác của anh.

Tuần nắm hai bàn tay vào nhau:

– Thiên hạ thì không sợ người ta sẽ hiểu, nhưng chết cái, nhận cho nó thì không hợp pháp, mà nhận cái tin ấy cũng vô ích, chẳng làm gì. Những để yên thì không đành.

Suy nghĩ một lát, châm thuốc hút anh bảo tôi:

– Thôi may rồi. Về cái thư cậu Tín viết cho tôi, nhờ anh giả nhời hộ là một tin sai lầm. Về việc nó, thì nhờ anh Bằng lên báo cho thầy nó biết để thầy nó nhận cho nó. Thế là lòng mình cũng nhẹ đi một chút.

Cầm bức thư của Tín, anh giơ lên như phân vua:

– Các anh và tôi chúng ta phải cố gấp trăm nghìn lần thế này mới được cho nên mỗi khi được thơ khen tặng là tôi lại có dịp kiểm duyệt tài đức mình. Chúng ta sẽ tạ lòng anh em bốn phương bằng sự làm việc gấp đôi ba bây giờ. Và bằng sự tài bồi thêm đức độ của chúng ta vững tin thêm những tư tưởng của chúng ta.

Rồi dặn tôi:

– Anh nhớ viết thư tạ ơn hộ đệ.

Rồi anh lại nói một cách chán ngán:

– Còn Minh nữa, thương thật. Nó bây giờ là một con tàu không kim chỉ nam, song sẽ bị sóng gió của đời đánh đắm. Nhưng biết làm thế nào! Mình muốn cứu nó, nó không tự cứu, cũng đành chịu. Nó tự tước cái phần vinh quang Thượng Đế cho nó để đi vào một con đường bùn lên ngập đầu. Có nhiều bàn tay giơ ra đấy, nhưng nó không chịu vịn lấy biết làm thế nào. Chúng ta chỉ còn có cầu mong sau này Thượng Đế cho nó một phút giác ngộ. Dầu sao thì cũng còn vớt vát được, lúc ấy thì thân hình đã xác xơ, nhưng biết đâu không vì thế mà lòng nó khá ra được một chút.

Rồi anh lẩm bầm câu thơ của Musset:

*L'homme est un apprenti, la douleur  
est son maitre*<sup>23</sup>.

HẾT

---

<sup>23</sup> Bước đi trên quãng đường đời / Mới hay đau khổ là thầy của ta. N.Đ. T dịch.



ĐANG IN

Lịch sử một tan vỡ

Của Lê Văn Trương

Năm hết rồi, các bạn tìm sách gì để đọc?

## LOAN và HẠNH

Một cuốn truyện dài đặc ý nhất của một cây bút quen thuộc nhất hiện nay, mà nhà xuất bản HUNG LONG đã chọn lọc kỹ càng để giới thiệu với bạn đọc: THANH NAM.

## LOAN và HẠNH

– Một chuyện tình thâm thúy giữa thời khói lửa.

– Từ đồng nội với kinh kỳ, từ sơn cước tới đồng bằng. Loan và Hạnh, cặp tình nhân đau khổ của thời đại kia đã chiến đấu với Số mệnh, Chiến tranh, Bệnh tật, Đau đớn, Đói khát ra sao?

– Và khi mùa Xuân đã tới, họ có làm thấy hạnh phúc không?

– Phải đọc “LOAN và HẠNH”.

SÁCH NÀY IN XONG NGÀY  
15 THÁNG 12 NĂM 1952  
TẠI NHÀ IN HÙNG LONG  
38A ĐẠI LỘ HAI BÀ TRƯNG  
HÀ NỘI - KIỂM DUYỆT  
SỐ 4126 NGÀY 17-11-1952



